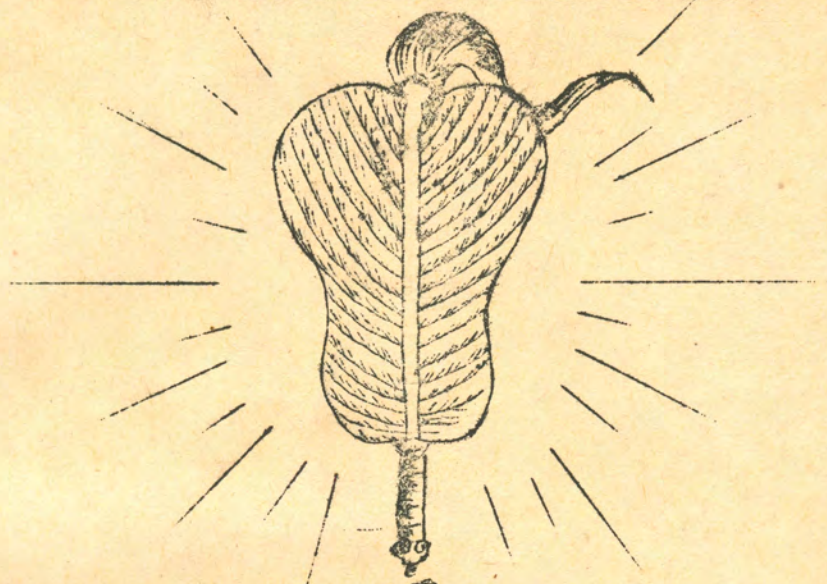


ĐẠI · ĐẠO · TAM · KỲ · PHỔ · ĐỘ  
TÒA · THÁNH · TÂY · NINH



道

TIÊN · ĐẠO

Của Ngài

HIẾN · ĐẠO · HIỆP · THIÊN · ĐẠI

PHẠM · VĂN · TƯỞI

Quý Xuân

1973



ĐẠO - ĐẠO TẠM - KỶ PHỔ - ĐỘ

(Tứ-thập-thất-niên)

TÒA-THÁNH

TÂY-NINH

TỜ XIN PHÉP QUẤY RONÉO

Kính Ngài HIẾN-ĐẠO H.T.Đ

Thống-Quản Hội -hánh Phước-Thiện

Kính Ngài,

Chúng tôi là Chúc-Sắc và Nhân-Viên văn-phòng-HIẾN-ĐẠO, kính xin Ngài hoan-hỉ cho phép chúng tôi được tự túc quấy Ronéo bốn Tiếng-Gọi do Ngài soạn để anh em học hỏi.

Trong khi chờ đợi đặc-ân của Ngài, chúng tôi dâng lên Ngài lời tôn kính và tri-ân./-

Nay kính,

TÒA-THÁNH, ngày 4 tháng 8 năm Nhâm-Tý

( dl. 11 - 9 - 1972 )

TỔNG-QUẢN VĂN-PHÒNG HIẾN-ĐẠO H.T.Đ

GIÁO-HỮU

(Ký tên đóng dấu)

THƯỢNG - TỬ - THANH

GIÁO-HỮU THÁI-CÔNG-THANH

HÀNH-THIỆN VĂN-PHƯỚC-ĐỨC

Quản Văn-Phòng-HIẾN-ĐẠO H.T.Đ

( ký tên )

( ký tên )

LUẬT-SỰ LÊ-BÁ-KHANH

ĐẦU-PHÒNG-VĂN TÔ-VĂN-TÔN

( Ký tên )

( Ký tên )

Số: 728/HĐ

Chấp thuận cho quấy Ronéo bốn Tiếng Gọi để dùng học hỏi. Nhóm anh em tự túc, không nhận tiền ai.

12/9/72 HIẾN - ĐẠO

(Ấn- ký)



(C) I A I - N G H I A  
B A I - T H I  
HẢO NAM BAN ! HẢO NAM BAN !

--- oOo ---

Ban sơ lúc Đạo mới khai, Đức CHÍ-TÔN giảng đàn có cho một bài thi bằng chữ Hán, nguyên văn như vậy:

- (1) Hảo Nam Ban ! Hảo Nam Ban !
- (2) Tiểu quốc tảo khai hội Niết-Bàn.
- (3) Hạnh ngộ Cao-Đài truyền Đại-Đạo.
- (4) Hảo phùng Ngọc-Đế ngự trần-gian.
- (5) Thi ân-tế chúng thiên tai tận
- (6) Nhược thiệt, nhược hư vạn đại an.
- (7) Chí bửu nhơn-sanh vô giá định.
- (8) Năng tri giác thể sắc cao ban.

DỊCH NGHĨA.

(1 và 2) Tốt đẹp thay nước Việt-Nam ! Tốt đẹp thay nước Việt-Nam.!

Hội Niết-Bàn sớm mở nơi một nước nhược tiểu.

(3 và 4) Dân nước ấy được hữu-hạnh gặp Đức CAO-ĐÀI truyền Đại-Đạo, tức là Đức NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ giảng trần.

(5 và 6) Đức NGỌC-ĐẾ thi ân cứu chúng, tai qua nạn khỏi.

-Nhưng-việc gì cũng có thiệt, có hư, nhơn-sanh được muôn đời thanh-trị.

(7 và 8) Ấy là một điềm may-mắn cho nhơn-sanh, vì Đạo là của báu vô giá.

- Ai là người có trọng trách trong Đạo, phải hiểu biết nhiệm-vụ của mình, tuân lệnh trên ban xuống mà khai-sáng cho đời, độ rỗi quần sanh, thoát ly khổ lụy.

CHÚ THÍCH.

Hội Niết-Bàn là hội chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, là



hội xem xét quả vị Phật. Hội Niết-Bàn mở tại nước Việt-Nam ta hiện giờ là có chư Thần Thánh Tiên Phật giảng họ. Đã có Đức NGỌC-HOÀNG THUẬN-ĐẾ ngự trần-gian truyền Đạo, thì ắt có chư Thần Thánh Tiên Phật đến. Lấy chi làm bằng chứng ?

Việc vô hình không chỉ làm bằng chứng cụ thể. Nhưng căn-cứ theo Thánh-Ngôn, lấy Thánh-Ngôn chứng Thánh-Ngôn-quí-vị Đạo-Hữu thấy rõ có thiệt Niết-Bàn lập tại thế, thiệt có Đức NGỌC-HOÀNG THUẬN-ĐẾ giảng trần.

Đây chư quý vị xem:

Nhà Nam từ trước ở vòng tôi,  
Nay được một mình sấm một ngôi.  
Nhâm tiếng chê-bai cha-chả nhục !  
Niết-Bàn nay hiển chứng kinh oai.

-----

Kinh oai hỏi thử Đạo ai bày ?  
Hà, lấy lòng nghe sấm diệc tai.  
Rằng Đức NGỌC-HOÀNG là chúa cả,  
Thương bày con dại đến hoà khai.

-----

Và đây còn một bài nữa:

Cao-Đại tá thế đến phạm gian,  
Bạch-Ngọc, Huỳnh-Kim cũng chẳng màng.  
Chịu lụy đòi phen xem quá tục,  
Nghĩ không đổ lụy phải cười khan.

-----

Đạo-đã khai hồi năm Bính-Dần (1926) từ ấy đến nay, tính gần nửa-thế-kỷ. Trong khoảng thời-gian ấy, dân Việt-Nam chịu biết bao điều khổ-lụy, nhục-nhẽ, đau thương. Thời Nhật-Bổn chiếm nạn đói hoành hành, miền Bắc, miền Trung, làm hao cả triệu sanh mạng-con-hồng cháu lạc. Đến lúc Pháp trở lại đô-hộ lần thứ hai thì toàn dân, muôn người như một, vùng dậy đứng lên giành lại chủ-quyền dân-tộc. Thế là chiến tranh khai-diễn. Nói đến chiến-tranh là nói chết chóc, tan nhà nát cửa, ruộng vườn tiêu hao, của tiền bọt nước. Biết bao thảm trạng gia-đình con mất cha, vợ mất chồng.



Sau 9 năm kháng-chiến Hiệp-Định Genève được ký kết, dân Việt-Nam chưa kịp mừng hoà-bình tạm vắng hồi, kể một lũ ma hồn quỉ xác ra đời, rước cả bọn đầu trâu mặt ngựa từ một phương-trời xa xâm đến đây xéo nước ta, gây biết bao tang-tóc, máu chảy thành sông, thầy chồng tợ núi, lại còn chà đạp nhân-phẩm, bày trò dâm loạn làm đảo lộn luân-thường đạo-lý, dùng thủ-đoạn bẩn cùng hoả-nhơn dân lành cho gái trai già trẻ điêu-linh chiến-tranh vẫn còn tiếp diễn.

Dân-tộc Việt-Nam đã làm gì nên tội mà phải mang kiếp đọa đày làm thân trâu ngựa, đến giờ phút này cũng chưa thôi? Nhìn xem lịch-sử nước nhà, ông cha ta ngày xưa trên bước đường nam tiến, gặp các sắc dân, chiến đấu thì có chiến đấu, chưa bao giờ cố sát hại tàn nhân sanh mạng như bọn côn đồ của Ma-Vương ngày nay.

Nói đến câu Đạo cứu Đời, Đạo giúp Đời, thì không ai phủ nhận. Tùy khả-năng, tùy phương tiện, tùy trường hợp, Đạo có góp phần vào việc ích lợi cho nhân-quần xã-nội, và cứu nhiều kẻ lâm nạn.

Lúc quân-đội Cao-Dài hiệp tác cùng Quân-đội Pháp, chống Việt-Minh. Chánh-quyền Pháp nói tay ngưng việc đàn áp bắt bớ Đạo, lại che chở tín-đồ Cao-Dài. Người ngoài thấy thế mới nhào vô xin nhập-môn cầu Đạo, để có thể được an thân, để bề sanh sống. Vì vậy mà Đạo thấu nhận được một số tín-đồ khá quan trọng.

Gần đây, dân Miên vô cố tàn sát dã man nhiều bào, một số tín-đồ kéo về Thánh-Thất Nam-Vang ẩn trú để bảo tồn sanh mạng. Đeng đởng nhiều bào ngoài đời đổ xô vào Thánh-Thất hàng hàng lớp lớp để xin nhập-môn, lấy thẻ cầu đạo làm bùa hộ mạng.

Về mặt xã-hội, Đạo cũng có mở trường dạy từ liểu-học đến Trung-học, thấu học phí nhẹ để con em có thể theo dõi sự học hành, lập bệnh viện cho thuốc miêng-phí, nuôi người già nua tàn tật.

Có nhiều vị đạo-hữu thắc-mắc về Đức CHÍ-TÔN lập đạo tại nước ta, sao không bảo vệ con cái ngài, để phải chịu muôn văn khổ nạn, nhứt là nạn chiến-tranh hai mươi năm trời chưa dứt.

Thưa quý vị,



Chiến-tranh phát khởi, nơi nào dầu có đạo hay không có đạo cũng không sao tránh khỏi tai họa gây nên. Ấy là ách nước nạn dân. Đạo là của báu vô giá còn quý hơn mạng sống con người. Người trọng đạo dám hy-sinh giữ đạo cho còn, chớ không vì lẽ gì để cho đạo mất. Nơi nào có đạo, nơi ấy như có cây cao bóng mát che đường. Máy trời rất sâu kín, có thiệt có hư, ngày nay thế này, ngày mai lại khác. Có khổ mới có vui. Hết cơn bi cực, đến hồi thối lại.

Đức Chí-Tôn lập Đạo tại nước ta, là ban cho ta một cái đặc ân, xưa nay chưa từng có, là Ngài trao cho ta năm giữ chơn-truyền, làm chủ Chơn-Đạo của Ngài. Còn gì quý hơn?

Quý vì hãy nhìn thẳng vào tương-lai, lập nhiều công đức, học hỏi không ngừng, năng đọc Thánh-ngôn, tìm hiểu nghĩa mầu, tin tưởng ở một ngày mai tươi sáng.

LẠC - NHÂN.

ĐỨC THƯỢNG-SANH QUÍ THIÊN NGÀY  
21-4-71. LỄ CUNG-NGHINH LIÊN-  
ĐÀI NHẬP BỬU-THÁP NGÀY 30-4-71

BÀI AI ĐIỀU CỦA ĐẠI-DIỆN HỘI-THÁNH HIỆP-THIÊN.

Kính thưa Hội-Thánh HIỆP-THIÊN, CỬU-TRƯỜNG và  
PHƯỚC-THIÊN.

Kính quý Đại-diện Tôn-giáo.

Kính quý Quan-khách.

Kính quý-vị Chúc-sắc, Chúc-việc và chư Tín-hữu  
Nam-nữ.

Trời Tây-vinh, mây án sao mờ,  
Vùng Thánh-Địa, hoa sầu cỏ uá.  
Bốn mươi sáu năm tuổi Đạo,  
Đức Thượng-Sanh cõi hạc qui thiên.

Đã biết sanh là ký, tử là qui, lại có câu tử-sanh hữu-mạng, việc sống thác là lẽ thường, nhưng ai còn ở thế, còn mang xác trần, gặp cơn vĩnh-biệt ngàn năm, sao cho khỏi bồi-hồi trong dạ; vừa thấy đó, bỗng đâu mất đó, hình bóng còn đây mà người hãy về đâu?



Nhớ xưa, Đức Thượng-Sanh cũng như hầu hết các anh em trong Thập-Nhị Thời-Quân đều là công-chức, hàng ngày phải đi làm việc để nuôi lấy gia-đình. Mặc dầu Đức Chí-Tôn đã chọn lọc từng người, kêu gọi giao phó trách-nhiệm cho mỗi người, nhưng ai cũng như ai, còn nặng nợ trần, nên Đức Ngài cũng không làm gì khác hơn là, vừa làm Đạo, vừa lo gia-đình, chưa có thể ly-gia cát ái, chuyên lo việc Đạo, tách rời gia-đình được. Trái bao nhiêu năm dài đăng-dăng Đạo có những lúc thăng-trầm, những hồi biến cố, những cơ thử-thách, Đức Ngài vẫn giữ một niềm tin-tưởng mãnh liệt, bền dạ sắt son, trước sau như một.

Ngày lung tháng qua, tuổi xế bóng chiều, Đức Ngài xin về trí-sĩ an-dưỡng cảnh nhàn, vui thú cầm thi. Nhưng "lòng người dầu muốn trời nào đã cho".

Đạo gặp phải cơn khảo-đảo trầm-trọng khuynh nguy như con thuyền chơi vơi mặt biển, giữa sóng ba-đào. Đức Hộ-Pháp lưu-...ng nước ngoài, Tín-hữu Cao-Đài trong vùng Thánh-Địa không người lãnh-đạo, chiu-chít như gà

Đức Thượng-sanh về hưu chưa được bao lâu, chưa mấy may hưởng thú thanh-nhàn nghe tiếng gọi Thiêng-liêng, nguyện hy-sinh, xả thân hành Đạo, quyết ra tay lái con thuyền qua cơn sóng gió.

Ấy là hồi đen tối nhất của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tòa-Thánh Tây-Minh. Rất may thay ! " Khi nền trời cũng chiều người ", Đức Ngài mạnh dạn đứng ra cứu vãn tình thế rồi-ren vết lồi chổng gai đánh tan đám mây mù, chuyển họa vi cường, Đạo mới qua khỏi cơn bí-cực. Trong mười bốn năm công-nghiệp, Ngài tiếp-tục công-trình chư Thánh, cầm giềng mối Đạo dịu-dắt nhưn-sanh trên bước đường lập công bồi đức. Chí cương quyết làm tròn nghĩa vụ, không có gì lay chuyển tâm trung-kiến. Đức Ngài rất thận trọng, dè-dặt từ lời nói đến việc làm, việc gì cũng xem xét tỷ-mỷ, kỹ-cang trước khi thi-thử. Đối đãi với mọi người giữ niềm hoà-ái, bao giờ cũng lấy lòng thành-thật, cung-kính, dùng lời nói dịu-uần, không chê bai cũng không khinh rẽ ai. Lấy từ ái, vung trồng cội đức, dụng nghĩa-ân để tạo duyên lành.

Những tướng, người đường ấy, đức đường ấy, ơn trên



còn lưu-lại trần-gian để gần gũi chúng ta, khuyến-khích và chỉ bảo chúng ta trên bước đường tu-học. Nào dè đâu, cõi Thánh sớm gọi về làm cho chúng ta phải xa lìa người hướng dẫn.

Kính bạch Đức Thượng-Sanh,

Hôm nay Đức Ngài đã làm xong sứ mạng được đặc-kỳ sở-nguyện, nhờ ơn trạch Đức Chí-Tôn. Cửa Đạo rầy vắng bóng Đức-  
Ngài, nhưng Đức-Ngài vẫn sống trong tâm hồn của muôn vàn Tín-hữu ! Đức Ngài mất cũng như còn.

Trong giờ phút nghiêm-trọng này, chúng tôi thay mặt Hội-Thánh Hiệp-Thiên nghiêng mình trước Liên-Đài để vĩnh-biệt Đức Ngài an giấc ngàn thu.

Sau cùng chúng tôi thành-thật chia buồn cùng tang-quyến.

Nam-mô.....

H I Ế N - Đ A O

LỄ KHÁNH-THÀNH ĐIỆN-THỜ PHẬT-  
MẪU LONG-KHÁNH, HỒNG-NGỰ (KIẾN-  
PHONG) NGÀY 30-6-71.

Kính thưa Hội-Thánh Lương-đài HIỆP-THIÊN, CỬU-TRÙNG  
và PHƯỚC-THIÊN.

- " Trung-Tá Tỉnh-Trưởng Kiến-Phong.
- " Trung-Tá Quận-Trưởng Hồng-Ngự.
- " Quý Đại-diện Tôn-giáo và quý Quan-khách.
- " Chư Chúc-sắc, Chúc-việc và chư Tín-hữu nam-nữ.

Sự kiến-tạ được một ngôi Điện-Thờ Đức Phật-Mẫu nơi Tộc-đạo này nói lên sự đồng-tâm nhứt-trí và sự cố-gắng nhiều của quý-vị tín-hữu kẻ giúp của người giúp công. Thật là một thành quả tốt đẹp của niềm tin-tưởng nồng-nhiệt ở mỗi Đạo của Đức Chí-Tôn đã khai sáng từ bấy lâu nay. Ấy là một sự vui mừng biết mấy và một sự hạnh-diện chánh-đáng của quý vị tín-hữu. Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-ninh rất hài lòng và đề lời ban-khen toàn thể Chúc-sắc, Chúc-việc và chư tín-hữu trong Tộc-đạo.



Sự hiện-diện của chánh-quyền, quý vị Trung-Tá Tỉnh-trưởng, Trung-Tá Quận-trưởng, của quý Đại-diện Tôn-giáo, của quý Quan-khách làm cho buổi lễ hôm nay được tăng thêm phần long-trọng. Hội-Thánh muôn vàn cảm tạ.

Thưa quý vị Chúc-sắc, Chúc-việc và chư Tín-hữu,

Trong kỳ lập Đạo lần thứ ba này, Đức Chí-Tôn có nói: "Thầy nhứt định đến chánh mình Thầy đi, rồi các con, chẳng chịu giao Chánh-giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải có chánh-thể, có lớn nhỏ đặng để bề cho các con dùi dất lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi bình-đẳng." Vì vậy mà trong Đạo có đặt ra phẩm trật, Chúc-sắc, Chúc-việc, mỗi người có trách-nhiệm riêng, ai có phận sự nầy để cùng chung gìn giữ nghiệp Đạo và phổ-thông chơn-lý. Chư Chúc-sắc, Chúc-việc chớ quá ư chú-trọng về phẩm-phẩm-tước mà xem nhẹ phần trách-nhiệm.

Chư Chúc-sắc, Chúc-việc khi thi-hành phận-sự, nên nhớ xem tất-cả đàn em như con một nhà dầu chẳng phải đồng-tông đồng tánh, khá dùi-dắt nâng-đỡ và dạy-đỡ lẫn nhau theo đường đạo-lý, cho khỏi phụ lời Đức Chí-Tôn đã dạy. Cũng không nên vì tư ý, vì trình-độ học-vấn, vì giai-cấp trong xã-hội mà nghịch lẫn nhau. Phải đối đãi với nhau ôn-hòa nhã-nhận trong lời nói vững như trong việc làm. Trên lấy lễ khiến dưới, dưới cung-kính trên, và nếu trên làm trái ý dưới, thì dưới cũng lấy lễ khiêm-cung mà giải bày, không nên dùng lời thô-bạo mà chống-chỏi làm cho mất niềm hòa-ái. Bất-kỳ trong trường-hợp nào, chư Chúc-sắc, Chúc-việc luôn luôn hãy tuân mạng lệnh của Hội-Thánh đưa ra, không được canh-cải hay là bày vẽ thêm làm sai-lạc chơn-truyền. Ấy là một điều trọng tội.

Chư Thiئن-Nam Tín-nữ, trên bước đường lập-công bồi đức, tùy phương-tiện, tùy khả-năng, nên làm việc gì có ích cho nhơn-quần xã-hội. Đối đãi với đồng-đạo bào hãy để lòng thương như tình ruột thịt. Thấy người đau ốm, tưởng như mình đau ốm, thấy người đói lạnh, tưởng cũng như mình đói lạnh, nên giúp đỡ hoặc thuốc men, hoặc cơm áo, hoặc tiền của, hầu vui bớt nỗi đau thương của những người bạc phước. Trong láng-giềng, có xảy ra việc quan, hôn, tang, tảo, mình phải lui tới hết lòng giúp đỡ, kết chặt tình thân-ái, lo cũng đồng lo, vui cũng đồng vui, ân-nghĩa đáp đền trước sau cho vẹn. Đó là công-quả của người giữ Đạo cần làm, không nên bỏ qua.



Về đường tu-học, tôi xin nhắc-nhở quý vị lấy câu "bảy mươi chưa gọi mình lành" làm câu kinh nhứt-tụng. Tuổi cao nhiều kinh-nghiệm, đã đành, nhưng còn kém phần tu-hạnh. Mình phải lo tự sửa lấy mình, trau dồi đức-tánh cho ra vẻ con người có phẩm cách, đi đến đâu cũng không sợ tiếng thị-phỉ mai-mãi, không sợ lời chê bai chỉ-trích, ngó lên không thẹn với trời, nhìn xuống không hổ cùng người. Công-phu tự sửa lấy mình vốn không gián đoạn, luôn luôn phải trau-dồi trong tâm, điều hay điều tốt, gạt bỏ những cái tệ cái hư, để làm sao một ngày thấy mới, rồi ngày ngày thấy mới, trì-thủ cho được mới hoài. Đó là đổi điều dữ ra điều lành, cái cái cũ thay cái mới, xấu hoá ra tốt, ngu hoá ra hiền.

Đức Chí-Tôn đã dạy: "Các con phải khiêm-nhượng sao cho bằng Thầy..." Hạnh khiêm-nhượng rất ích-lợi cho ta trên đường lập đức. Quý vị chớ nên tự cao khi đã hiểu được chút ít đạo-lý. Mình vẫn cứ tưởng mình còn thấp kém hơn người về phần Đạo-đức. Có vậy mình mới mong học-tập theo kịp người, bằng người, hoặc có thể hơn người được, hạnh khiêm-nhượng cũng là một yếu-tố quan-trọng độ dẫn người vào cửa Đạo.

Những kẻ có tánh kiêu-ương, hay tự-tôn tự-trọng, khinh người, khoe mình, đi đến đâu cũng xưng mình rằng hay rằng giỏi, rằng khôn thường là những kẻ bất-tài, có cái miệng hay nói chớ không làm nên trò trống gì, lại còn bị người khinh bỉ.

Ai còn tánh kiêu-cang hãy tập lần từ bỏ đi, vì nó là điều trở ngại trong việc phổ-thông giáo-lý.

Tôi hết lòng cầu-nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho toàn thể Chúc-sắc, Chúc-việc, chư Thiện-nam Tín-nữ, và thành khẩn cho quốc-thời dân-an, thiên-hạ thăng-bình.

Nay kính chào.

SỨC CẢM-HÓA CỦA ĐẠO PHẬT  
(CAN-ĐAM VÀ NHÂN-NHỤC)

Ba-Nặc (Purna) là con một người thị-tì, chủ nhà có lòng thương, cho lên làm thiếp, mới sinh ra chàng. Nhà còn có



ba người trai nữa, bốn anh em cho ăn học cùng nhau, thời chàng xem ra thông huệ hơn cả. Song người nhà vẫn có ý rẻ rúng; tuy vậy mà chàng khôn lớn lên đi buôn trở nên giàu có, nhân thế làm giàu cho cả nhà. Làm nghề buôn bẻ, không bao lâu đứng đầu cả phường buôn. Một chuyến nọ đi bẻ, có một bọn phường buôn, người thành Xá-Vệ cứ mỗi ngày hai lần buổi sớm buổi tối đồng thanh tụng những câu kinh cầu kệ, dạy người ta những đường giải-thoát. Hồi ra mới biết là lời dạy của Phật Thích-Già. Ba-Nặc cảm-phục lắm, khi trở về nhà vội vàng ra thành Xá-Vệ, nhờ ông Cấp-Cổ-Độc bạch cho vào hầu Phật, xin Phật độ cho; rồi dần dần mỗi ngày một thấm mùi Đạo, sau xin thụ giới, Phật thấy người thông-huệ, thân hành thuyết-pháp cho, dạy rằng phép tu hành cốt ở xả-thân vong-ky. Từ đấy Ba-Nặc mỗi ngày một dốc-chỉ tu-Đạo, không có bụng gì đến sự đời nữa; một hôm phát-nguyện xin sang truyền giáo cho một rợ man-di gần đấy, rợ này có tiếng là dữ-tợn hay hai người lắm. Phật muốn can-ngăn nói rằng: " người rợ Tô-nô-Bà-Lan-Đà hung tợn, độc ác lắm. Mi đến nơi mà chúng nó nói độc nói ác, chửi rửa mi, thời mi nghĩ sao?" - Ba-Nặc đáp rằng: " nếu người rợ Tô-nô-Bà-Lan-Đà nói độc, nói ác, chửi rửa tôi, thì tôi nghĩ rằng người Tô-nô-Bà-Lan-Đà này chắc là người lành người tốt vì họ không đánh tôi bằng tay, không ném tôi bằng đá " - " nhưng nếu người Tô-nô-Bà-Lan-Đà lại đánh mi bằng tay, ném mi bằng đá thời mi nghĩ sao ? " - " Tôi nghĩ rằng họ cũng là người lành người tốt, vì họ không đánh tôi bằng gậy, đâm tôi bằng gươm." - " nhưng nếu người ta đánh mi bằng gậy, đâm mi bằng gươm, thì mi nghĩ sao ? " - " Tôi nghĩ rằng họ vẫn là người lành người tốt, vì họ không đánh tôi đến chết." - " nhưng nếu người ta đánh mi đến chết, thì mi nghĩ sao ? " - " Tôi nghĩ rằng họ vẫn còn lành còn tốt, vì nhờ họ tôi không phải đau khổ lắm mà thoát được cái bọc thịt thối là tấm thân ô-úế này." Phật bấy giờ bèn nói: " Được Ba-Nặc, mi có tính nhẫn-nhục như vậy, thời mi sang ở rợ Tô-nô-Bà-Lan-Đà được. Ta cho phép mi đi. Mi đã được giải-thoát, nên giải-thoát cho người; mi đã được tới bỉ-ngạn, nên dắt người sang cùng; mi đã được yên-ôn trong lòng, nên giúp cho lòng người yên-ôn; mi đã được tới cõi Mát-Bàn, nên giúp cho người đời cùng tới. "

Ba-Nặc đến rợ Tô-nô-Bà-Lan-Đà, truyền-giáo cho người dân, không bao lâu, người dân thuần lại và qui-y Đạo-Phật cả



Can-đảm đường nào ! Nhãn-nhục biết bao !.

Trích trong " Phật-Giáo Đại-Quan "  
của Phạm-Quỳnh

### PHỤ-CHÚ.

Chàng Ba-Nặc đã quyết chấ tu-hành, xả-thân, vọng-ký, không còn thích việc đời, được nghe Phật thuyết-pháp nhiều lần, phát-huệ, đại-ngộ, xin Phật đi truyền-giáo. Qua những lời vấn-đáp, Phật biết chàng đã đắc-đạo, nên không ngăn-ngại mà bảo rằng: " Mi đã được giải-thoát, nên giải-thoát cho người, mi đã được tới bỉ-ngạn, nên dắt người sang cùng, mi đã được tới cõi sát-Bàn, nên giúp cho người đời cùng tới. "

Phật cũng lòng, mà chúng-sanh cũng lòng. Lòng sáng suốt là Phật, lòng mê-muội là chúng-sanh.

Chúng-sanh vì mê, lạc-trần đeo niú, không rời được cảnh, cảnh thuận đến thì ham, vui mừng, cảnh nghịch đến thì lo sợ buồn rầu. Đó gọi là lòng còn dính cảnh.

Phật đã sáng suốt, gọi là giác, nghĩa là hiểu rõ tường-tận sự lý trong vũ-trụ, và xét biết các lòng phiền não như tham, sân, si không để cho nó làm hại được. Lòng không dính cảnh, cảnh tốt đến, không vì đó mà vui mừng, cảnh xấu đến không vì đó mà thống-khổ, cho nên mới sống không ham, mà chết cũng không sợ.

Sống không ham mà chết cũng không sợ tiện thì là được giải-thoát đến cõi Niết-Bàn, là thành Phật, mà thành Phật ở kiếp này, ở cõi này, chứ không phải ở kiếp sau và ở cõi khác vậy.

Các vị tu-học, phải nghiên-ngẫm suy-nghĩ cho nhiều để tìm cho ra cái chân giải-thoát, tại cái công học Đạo mới được thuận-thực, có kết-quả tốt đẹp, quý vị sẽ được mắng-nguyên, lạc dĩ vọng ưu, hiểu được Đạo-lý rồi, trong lòng nảy ra vui sướng vô cùng, vì đó mà quên hết những việc buồn rầu, những cảnh ngộ bên ngoài làm gì cho mình mất vui được ?

Xin quý vị hãy cố gắng, trì chí trên bước đường tu-học.



## LUẬN VỀ CHỮ NHÂN CỦA KHÔNG-GIÁO.

---oOo---

Ta thường nghe nói: " Người này có nhân, người kia bất nhân " và câu " Vi nhân bất phú vi phú bất nhân ".

Người nhân là người có lòng thiện, hay giúp đỡ người, hoặc cho tiền bạc, cơm áo kẻ nghèo, hoặc thí thuốc cho người đau ốm, cứu trợ kẻ lâm nạn, tha-thứ người làm lỗi, tìm phương an-ủi kẻ thất-chí buồn rầu.

Người bất nhân là người bất thiện, chỉ biết lo cho một mình mình mà thôi, tham lam lấy của người làm của mình, miêng mình được sung sướng ấm no, trời kệ ai nghèo đói khổ cực. Người bất nhân có trăm mưu ngàn kế để thỏa mãn dục vọng, không có việc gì bất thiện mà không dám làm, hề thấy có lợi thì làm không kể việc ấy có hại cho kẻ khác. Vì vậy người bất nhân là người có hại cho nhơn quần xã-hội.

Cũng vì những lẽ trên đây mà kẻ làm nhân thì không giàu, kẻ làm giàu thì không có nhân.

Những người hay chuốt trau lời nói, giả nhân, giả nghĩa, làm cho ai cũng muốn nghe, những người hay sửa bóng dáng trang sức bên ngoài, che dấu nét xấu bên trong, những hạng người ấy khó mà nói nhân với họ.

Còn những người chất phác mộc mạc, tuy bề ngoài hình như quê mùa dốt nát, mấy người ấy có thể đắc họ đi đến nhân được, vì họ sẵn gần nhân rồi.

Nghĩa chữ nhân của Không-Giáo rất lớn, nó bao trùm cả công việc của một đời người, liên quan đến thiên-hạ quốc-gia. Thời-đại nào, chốn nào, lúc nào, việc nào cũng có công-dụng chữ nhân.

Các môn đệ hỏi làm việc nhân, thì Đức Không-Tử tùy sở kiến văn của mỗi người, tùy địa vị xã-hội mỗi người, tùy bản lĩnh của mỗi người, giảng dạy khác nhau bằng trăm đường ngàn lối, chung một mục đích để đi đến làm việc nhân. Thấy nhơn-hội thiên về đường đức hạnh hỏi nhân ngài dạy: " Tự may sửa mình, bỏ nhân dục trở về với thiên-lý " Mắt không trông thấy điều phi-lẽ, lỗ có thấy thì dùng mơ mộng nghĩ tới, tai có nghe điều phi lẽ thì bỏ lảng, biết điều nào quấy thì miêng



đừng nói ra; của chẳng phải thì đừng nhận; việc nào chẳng phải lẽ thì đừng làm. Trừ bỏ được nhân dục, công phu làm nhân đã thành, thiên-lý hiện ra, đó làm nhân rồi vậy.

Thầy Tử-Cống cầu xin Đức Khổng-Tử dạy cho một chữ để xử dụng trọn đời. Đức Khổng-Tử bảo rằng chỉ có chữ " thứ " đó chăng ? May muốn người ta đừng làm điều ấy cho may thì may đừng lấy điều ấy mà đối đãi cho người ta.

Chữ thứ này Đức Khổng-Tử cũng dạy thầy Trọng-Cung thiên về việc làm nhân trong quốc-gia xã-hội. Đức Khổng-Tử bảo rằng: Việc làm nhân trong xã-hội rộng quá, nói không cùng, ta chỉ bảo mấy chữ " kính " và chữ " thứ " mà thôi. Khi bước ra cửa, may phải cẩn thận như gặp người khách lớn, khi xử dụng đến dân, may phải trang nghiêm như vào đám tế lớn. Đó là về phần chữ kính. May muốn người ta đừng làm việc ấy cho may thì may đừng đem việc ấy làm cho người ta . Đó là chữ " Thứ ".

Nghĩa chữ Thứ, tuy không giống hẳn nghĩa chữ nhân, nhưng việc xử sự ở đời, dùng chữ thứ là làm theo lẽ phải nên không mấy khác chữ nhân.

Phản-trì hỏi nhân, ngài bảo: " yêu người " Vì Phản-trì có tánh hơi nặng về phần tự tư tự lợi. Đức Thánh e Thầy chỉ chăm lợi kỷ mà không lo lợi tha, nên nhơn dịp Thầy vấn nhân, ngài dạy: " yêu người ".

Thầy Tử-trương có chí về mặt chánh-trị, hỏi nhân. Đức Thánh phát minh 5 điều là: " Cung, khoan, tín, mẫn, huệ ".

1. Cung là kính cẩn mà có ý nghiêm trang.
2. Khoan là độ lượng rộng rãi, làm việc một cách khoan thai và nhẹ nhàng.
3. Tín là lấy tấm lòng tín thành mà ra lệnh chắc chắn.
4. Mẫn là siêng-năng cần mẫn, gặp việc gì cũng giải quyết cho mau chóng.
5. Huệ là lấy lòng nhân ái mà ở với nhơn dân, nặng về phần ân huệ.

Kính có cung tại người không khinh lờn; có khoan thì được lòng dân phục; có tín thì người cộng sự với mình tin vui làm việc cho mình; có mẫn thì làm việc gì cũng được thành tựu; có huệ thì người mang ơn mình mà mình dễ xử-dụng họ.



Xưa vua Nghiêu, vua Thuấn là vua có nhân, lấy điều nhân mà dạy thiên-hạ, thì nhân-dân đua nhau làm nhân, vì nhứt gia nhân, nhứt quốc hừng nhân. Nhứt gia đây là trở vào vị nguyên-thủ là người có quyền cầm vận mạng một nước như Vua, Tổng-thống, hoặc Quốc-trưởng. Việc làm của vị Nguyên-thủ có ảnh hưởng đến nhân dân rất nhiều. Vị Nguyên-thủ có nhân biết thương dân lo cho dân đủ mọi phương-diện, lấy tiền của dân đóng góp làm lợi dân, biết muốn cái muốn của dân, biết ghét cái ghét của dân, thì dân mới mến phục, sùng bái, sẵn sàng bảo an to-quốc giang-san. Trái lại vị nguyên-thủ nào tham tàn, độc ác, rút máu nhơn dân, dụng hà chánh mà trị dân, dân sợ như sợ thú dữ, lòng dân oán ghét, dụng trong nước có biến, lấy ai mà bảo vệ quốc-gia thủy-thổ. Cái cơ tồn vong của nước là thế, do vị Nguyên-thủ nhân, hay bất nhân.

Nghiã chữ nhân quá rộng lớn, bản thể chữ nhân rất tinh vi, công-dụng chữ nhân thì sâu rộng vô cùng, khó mà diễn tả hết cho được. Xin quý độc giả hiểu chữ nhân là cái lý sở dĩ làm người mà thôi.

Nhân là cái đức tốt ở trong lòng người có sẵn, chính là cái chơn-lý để làm người vậy, vì nhân giã, nhân giã.

HIẾN - ĐẠO

DÉCEMBRE 1970.

THÍCH NGHĨA NHỨT GIA NHÂN, NHỨT QUỐC HUNG NHÂN

Nói người trong một nhà làm nhân, thì cả nước đều làm nhân hết. Một nhà đây là nói vị Nguyên-thủ một quốc-gia, có đủ quyền hành, là nói cả gia-dình vị nguyên-thủ, cả thân-tộc ruột-rà đều làm điều thiện, điều nhân, trên dưới nhường-nhịn, kính trọng nhau, thương hoà hạ mực, có bụng dạ thương người; làm gương mẫu cho mọi nhà trong thiên-hạ. Chớ nói một nhà làm nhân như người thường dân, dầu cho trăm nhà cũng vậy, có làm gì quyền rủ được cả nước đua nhau làm nhân.

HÀ-CHÍNH: Là cái chánh sách cai-trị hà khắc nơn-dân như sưu cao thuế nặng, bắt dân dày dọ cực khổ, làm việc nặng nhọc, đánh đập nhân dân, lỡ dân có phạm tội, thì tù đầy lao khổ, không có chút gì thương dân.

NHÂN GIÃ, NHÂN GIÃ: Điều nhân là phận của con người vậy.



CÁI VUI CỦA THẦY NHAN-HỒI

---000---

Thầy Nhan-Hồi cũng còn gọi là Nhan-Uyên là cao-đệ nhứt trong cửa không, lại cũng là môn đệ yêu nhứt của Đức

Không-Tử. Nhà nghèo, ham học, sống với một giỏ cơm, một bầu nước, ở trong ngõ hẻm, giá như ai lâm vào cảnh ngộ này thì rất buồn rầu, khó chịu, thế mà Thầy vẫn thản-nhiên vui vẻ không có mảy may gì làm cho Thầy đổi cái vui được. Bởi vậy cho nên Đức Không-Tử mới khen: "Hiền thay người Hồi vậy ! Hiền thay người Hồi vậy !"

Thầy Nhan-Hồi rất thông-minh, học rộng thấy xa, học một biết mười. Thầy thâm hiểu đạo lý Thánh-hiền đến chỗ tinh vi, cả bốn dòng-môn đều kính phục và mến tài. Thầy học được điều gì hay thì chăm chăm ghi vào lòng không bao giờ bỏ mất.

Đức Không-Tử nói: "Chỉ có người Hồi giữ được tâm mình đúng với đức nhân, trì thủ được lâu, trong vòng ba tháng, kỳ dư các môn đệ khác, vì công-phu học vẫn chưa dày-dạn, nên có người thì chỉ giữ được đức nhân trong một ngày hoặc hai ngày, có người giữ được chừng một tháng là cùng". Giữ được đức nhân là nghĩa làm sao ? Là không làm điều gì trái với lòng mình, tức là trái với lương-tâm, không có mảy may tư-dục làm mất thiên-lý, giữ lòng ngay chính thì thoả điều gì cũng nọp đạo trúng tiết. Nên không có gì phải nỗi nản lo buồn.

Người quân-tử thì bất-kỳ lúc nào, chốn nào, làm việc gì cũng giữ chặt lấy đức nhân luôn luôn, dầu trong bữa ăn là khoảng thời-gian rất ngắn-ngủi, người quân-tử không hề trái với đức nhân. Chẳng những lúc bình thường thông thủ mà thôi, đến lúc tội vâng lật-dật hay là gặp phải cơn khốn cùng, nguy biến người quân-tử cũng vẫn một mực khăng-khăng giữ lấy đức nhân.

Thầy Nhan lại rất cẩn-thận trong việc tự sửa mình. Thầy không làm lỗi hai lần, việc gì làm đã nhận là sai, thì không hề tái phạm, không giận lây ai, không giận người này, rồi giận sang qua người kia, không kho-s khoan tài nghệ mình, không lờ loẹt công lao mình.

Thầy hiểu học, là cận đức trí, cố giữ lấy điều hay



đã học được là cần Đức Nhân, nghèo mà không lo rầu kinh sợ là cần Đức Dũng. Đã học và cố giữ được ba Đức Trí, Nhân, Dũng, là ba Đức căn bản để tự sửa mình.

Làm người mà hiểu được và làm được ba Đức ấy, thì việc sửa trị thiên-hạ, quốc-gia, tế-thế an-bang, việc tổ-chức châu đảo một xã-hội tốt đẹp, không còn là việc khó làm. Nên Thầy nói: " Ông Thuần là người nào ? Ta là người nào ? có làm như ông Thuần thì cũng được như người vậy."

Người đường ấy, tài học đường ấy ! Tiếc thay mạng vắn, bất hạnh mới 31 tuổi mà đã lià trần. Đức Không-Tử lấy làm thương tiếc, vừa khóc, vừa than rằng: " Ôi ! Trời làm mất người truyền đạo của ta ! Ôi ! Trời làm mất người truyền đạo của ta ! " Ngài, quá ư cảm động, khóc đến nỗi nước to lên. Kê theo hầu Ngài nói rằng: " Thầy khóc to thế à ? " Ngài nói: " Phải, ta khóc to đấy, nếu không vì con người ấy mà khóc to, thì còn vì ai ?".

Như trên đã nói, Thầy Nhan-Hồi ăn thì một giỏ cơm, uống thì một bầu nước, ở thì chỗ ngủ nệm. Giỏ cơm, bầu nước, ngủ nệm có gì đâu đáng vui, mà Thầy vẫn vui. Thầy vui về đạo học, vui về chỗ sở đắc. Công-phu học của Thầy đến chỗ triệt để, thập phần viên mãn. Thầy vui thích mà học, say mê mà học, học hoài không chán, Thầy đã đạt được mục-đích mình học, là lãnh hội được lời chỉ giáo của Thánh-nhơn.

Những kẻ học-giả đến mức độ say-mê đạo-lý, vui thích mà học, thì trong lòng khoan-khoái sung-sướng vô-cùng, bao - nhiều danh-lợi phú-quí bên ngoài có cái gì quyến dụ tinh-thần họ được.

Cái vui của Thầy Nhan-Hồi cũng không khác cái vui của Đức Không-Tử. Đức Thánh một khi nghiên-cứu đạo-lý chưa ra lẽ thì lấy làm bức-tức đến nỗi quên ăn, lúc tỏ ngộ rồi thì trong lòng rất vui sướng quên hết những việc buồn rầu, tuổi già sắp đến cũng không hay.

Hỏi các anh chị em thiện-tín, anh chị em đã ở trong cửa Đạo từ lâu, anh chị em đã học trong Thánh-Ngôn, anh chị em đã nghe lời chỉ giáo của các bậc đàn anh. Ít ra anh chị em cũng phải học được cái gì, hiểu được cái gì làm cho anh chị em phấn khởi đi trên con đường tiến đức, thì sự tu học mới là thiện-thú.



Nếu chẳng vậy, anh chị em chớ xao lãng, hãy bền chí, cố công, tìm người chỉ dẫn cho, để trên bước đường dài tu-tập đi mau đến nơi đến chốn. Một mai sáng tỏ đạo-lý một cách đích xác, không còn điều gì ngờ vực, chừng ấy anh chị em sẽ biết cái vui của Thầy Nhan-Hồi... là cái vui tự trong lòng nảy nở ra, không có vật bên ngoài làm gì thay đổi được, là cái vui hiểu đạo, vui làm được đạo.

DÉCEMBRE 1970

HIỂN-ĐẠO

LỄ KHÁNH THÀNH ĐIỆN-THỜ PHẬT-MẪU PHẬN-  
ĐẠO ĐỆ-TỬ NGÀY 20-2-71 NHẪN 25 THÁNG  
GIÊNG TÂN-HỢI.

Kính thưa Hội-Thánh lương đài HIỆP-THIỆN,  
CỨU-TRỪNG và PHƯỚC-THIỆN.

" Trung-Tá Tỉnh-Trưởng.

" Trung-Tá Quân-Trưởng.

" Quý quan-khách.

" Chư Chưc-sắc, Chưc-việc và chư Tín-hữu  
nam-nữ.

Thưa quý vị,

Trong thời buổi khó-khăn niên tại, vật giá leo thang, tình thế nước nhà chưa ổn định, chiến tranh còn gây đau thương tang tóc cho trăm họ, mà quý vị hết sức cố gắng kiến-tạo được một ngôi thờ Đức Phật-Mẫu rất trang hoàng, nguy nga, tốt đẹp như vậy, thật là nhờ thành tâm, thiện chí của quý vị, kẻ giúp của người giúp công và sự tin-tưởng nồng-nhiệt ở nơi mỗi Đạo của Đức Chí-Tôn đã khai sáng tại nước nhà từ bấy lâu nay. Điện-Thờ Đức Phật-Mẫu lại còn nói lên sự hoà đồng nhứt trí và công-lao nhọc nhằn của quý vị. Thật là một sự vui mừng biết lấy gì cân, và một sự hạnh diện chánh đáng của toàn thể đạo-hữu trong Châu-Thành Thành-Địa.

Tôi rất noan-nghinh công việc làm của quý vị, và xin để lời ban khen nồng hậu.

Thưa quý vị Chưc-sắc, Chưc-việc,

Trong kỳ lập đạo lần thứ ba này, Đức Chí-Tôn có nói:



"Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh-giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải có chánh thể, có lớn nhỏ đàng để bề cho các con dẫu dắc lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi bằng dẫu ". Vì vậy mà trong Đạo có đặt ra phẩm trật, Chúc-sắc, Chúc-việc, mỗi người có trách-nhiệm riêng, ai có phận sự nấy để cùng chung gìn-giữ nghiệp Đạo và phổ-thông chơn-lý. Chư Chúc-sắc, Chúc-việc chớ quá ư chú trọng về phẩm phẩm tước mà xem nhẹ phần trách-nhiệm. Đoàn văn " các con dẫu dắc lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi bằng dẫu " nó thâm-thủy làm sao, điều-nhiên làm sao mà vừa nghe qua dường như có ai nhắc nhở tỉnh cốt-nhục, nghĩa đồng-bào, câu tương-thân tương-ái, chữ đồng khí liên chi, và câu thượng hoà hạ mục.

Chư Chúc-sắc, Chúc-việc khi thi hành phận-sự nên nhớ đến đoàn văn trên, xem tất cả dân em như con một nhà dẫu chẳng phải đồng tông đồng tánh, khá dẫu dắc năng đỡ và dạy dỗ lẫn nhau theo đường đạo-lý, cho khỏi phụ lời Đức Chí-Tôn đã dạy. Cũng không nên, vì tự ý, vì trình độ, vì giai-cấp mà nghịch lẫn nhau. Phải đối đãi với nhau ôn-hoà nhã-nhân trong lời nói cũng như trong việc làm. Trên lấy lễ khiến dưới, dưới cung-kính trên, và nếu trên làm trái ý dưới, thì dưới cũng lấy lễ khiêm-cung mà giải bày, không nên dùng lời thô bạo mà chống-chỏi làm cho mất niềm hoà-ái. Bất-kỳ trong trường-hợp nào, Chư Chúc-sắc, Chúc-việc luôn luôn hãy tuân mạng lệnh của Hội-Thánh đưa ra, không được canh cải hay là bày vẽ thêm làm sai lạc chơn truyền. Ấy là một điều trọng tội.

Thưa chư Thiện-Tín,

Chư Thiện-nam tín-nữ, trên bước đường lập công bồi-dức, tùy phương-tiện, tùy khả-năng, nên làm việc gì có ích cho nhơn-quần xã-hội. Đối đãi với đồng-bào hãy để lòng thương như tình ruột thịt. Thấy người đau ốm, tưởng như mình đau ốm, thấy người đói lạnh, tưởng cũng như mình đói lạnh, nên giúp đỡ hoặc thuốc men, hoặc cơm áo, hoặc tiền của, hầu với bớt nỗi đau thương của những người bạc phước. Trong láng giềng, có xảy ra việc quan-hôn tang-tế, mình phải lui tới hết lòng giùm giúp, kết chặt tình thân-ái, lo cũng đồng lo, vui cũng đồng vui, ân-nghĩa đáp đền trước sau cho vẹn.

Về đường tu học, tôi xin nhắc nhở quý vị lấy câu



" Bảy mươi chưa gọi mình lành " làm câu kinh nhứt tụng. Tuổi cao, nhiều kinh-nghiệm đã đành, nhưng còn kém phần tu-dưỡng. Mình phải lo tự sửa lấy mình, trau dồi đức-tánh cho ra vẻ con người, đi đến đâu cũng không sợ tiếng thị-phi mai mỉa, không sợ lời chê bai chỉ-trích, ngó lên không thẹn với trời, nhìn xuống không hổ cùng người. Ông-phu tự sửa lấy mình vốn không gián đoạn, luôn luôn phải trau dồi trong tâm, điều hay điều tốt, gạt bỏ những cái tệ cái hư, để làm sao một ngày thấy mới, rồi ngày ngày thấy mới, trỉ thủ cho được mới hoài. Đó là đổi điều dữ ra điều lành, cái cũ thay cái mới, xấu hoá ra tốt, ngu hoá ra hiền.

Đức Chí-Tôn đã dạy: " Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy..." Hạnh khiêm nhường rất ích-lợi cho ta trên đường lập đức. Quý vị chớ nên tự cao khi đã hiểu được chút ít chơn-lý. Mình vẫn cứ tưởng mình còn thấp kém hơn người về phần đạo-đức. Có vậy mình mới mong học tập theo kịp người, bằng người, hoặc có thể hơn người.

Tôi hết lòng cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho toàn thể Chưc-sắc, Chưc-việc, chư Thiện-nam Tín-nữ, và thành khẩn cho quốc thái dân an, thiên hạ thái - bình.

Nay kính chào.

LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT TÂN-BÌNH  
(GIA-ĐỊNH) NGÀY 13-14/3/1971.

Kính thưa Hội-Thánh Lương-dại HIỆP-THIỆN,  
CỬU-TRUNG và PHƯỚC-THIỆN.

- " Đại-Tá Tỉnh-Trưởng.
- " Thiếu-Tá Quận-Trưởng.
- " Quý Quan-khách, và quý-vị Đại-diện Tôn-giáo.
- " Chư Chưc-sắc, Chưc-việc và chư tín-hữu nam-nữ.

Tôi rất hoan-hỷ chủ-tọa buổi lễ khánh-thành Thánh-Thất Tân-Bình hôm nay trong bầu không-khí tôn-nghiêm và trong tinh-thần đoàn-tụ con cái Đức Chí-Tôn, dưới mái nhà chung đây, niềm tương-ái.



Sự có mặt của nhà cầm-quyền, quý-vị Tỉnh-Trưởng, Quận-Trưởng các cán dân quân chính, mặc dầu bận về công-vụ nhưng cũng nhích chút ít thì giờ để đến tham-dự cuộc lễ, chung vui cùng chúng tôi, ấy là một niềm khích-lệ lớn lao cho chúng tôi, chúng tôi có cảm tưởng rằng bao-giờ chánh-quyền cũng không quên chúng tôi.

Quý-vị Đại-diện Tôn-giáo sẵn lòng đến đây, chứng tỏ sự liên-kết Tôn-giáo cùng chung một mục-đích: phục-vụ nhơn-loại, tìm hạnh-phúc cho nhơn-loại.

Thưa quý vị tín-hữu nam-nữ,

Trên đường lập công bồi đức, quý vị nên chọn hạnh bố thí làm phương-tiện. Trong lục-độ vạn-hạnh của chư Phật, hạnh đầu tiên là hạnh bố-thí. Thí-hành triệt để hạnh bố thí, ta có thể đi đến chỗ sáng suốt là trí-huệ.

Bố-thí là làm những việc từ-thiện để giúp người khổ được vui. Dầu vẫn bố-thí mà luôn luôn trong lòng không thấy có mình là người bố thí, kẻ khác là người thọ thí, và đồ-vật là của bố-thí. Đó mới đúng nghĩa câu thí-ân bất cầu báo. Thí tiền, thí bạc, thí công không tiếc-hối, không lo nghèo đói, không sợ ốm đau sống chết. Đó là dám hy-sinh tiền tài và sinh mạng. Tột đẹp thay con người có lòng nhiều-thiện.!

Dùng lời nói mà an ủi và xoa dịu những nỗi đau buồn của người vô phước nay là hoà-giải hai đần xích-mịch, đổ-ky lẫn nhau. Đó là bố-thí bằng lời nói.

Trong kinh sám hối có những câu:

Bắc cầu đắp sửa đường liền,  
Lẻ qua người lại bước yên gọn gàng.  
Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,  
Thấy trên đường miếng bát miếng chai.  
Hoặc là dính nhơn chông gai,  
Mau tay lượm lấy đỏi hoài kẻ sau.

Đó là việc làm phước đức không ngoài phạm vi bố-thí.

Bố-thí làm nảy nở tình thương người thương vật, tức là thực hành chữ từ-bi bác-ái của nhà Phật nay là chữ ái nhân ái vật của kho-gia. Thương người, nói ngoài miệng chưa phải



là thương, phải có bằng chứng cụ thể mới thật là thương.

Thương người khác thể thương thân,  
Người ta phải bước khó-khăn đến nhà.  
Đồng tiền bắt gạo mang ra,  
Ràng dây cần kiệm gọi là làm nhân.

Bản tâm của con người vốn là thiện, biết thương người, đó là lòng trắc-ẩn sẵn có. Giả sử như chợt thấy đứa bé vừa biết đi, lũng-thũng ngoài đường, sắp gặp tai nạn xe cộ, ai trông thấy cũng bèn chơn thương xót, lo cứu nguy. Bèn chơn thương xót không phải vì muốn cầu thân với cha mẹ nó, cũng không phải muốn bạn-bè hoặc người hàng xóm khen mình. Chính là vì cái lòng trắc-ẩn của con người. Cũng vì lòng trắc-ẩn mà khi ta thấy kẻ nghèo đói tật-nguyên nằm ngoài đường xó chợ mà động lòng thương tâm. Cũng vì lòng trắc-ẩn mà khi ta bắt được kẻ bất lương, cướp giựt đồ của ta, ta không nỡ hành hạ, đánh đập. - Thấy Mann nói: Ai không có lòng trắc-ẩn không phải là người.

Đã nói người biết thương người mà sao trong xã-hội ngày nay còn thấy nhiều người nghèo nàn, đói lạnh, không ai đoái hoài đến. Xin thưa tiếng nói thiện thì nhiều, nhưng làm thiện thì ít, cho nên những kẻ xấu số không được may mắn có người cứu giúp, khổ vẫn còn khổ. Cái lối sinh-sống bây giờ lấy làm phức-tạp. Con người đua nhau chạy theo đồng tiền, sông xa-hoa vật-chat việc nào cũng làm, phải cũng làm, quấy cũng làm, miễn được đồng tiền là hơn. Chữ nhân-nghĩa là tiếng nói thưa. Có kẻ quên cả phẩm cách con người không đề nên nỗi dục-vọng mà lối đạo luân-thường. Say mê đồng tiền, chạy theo đồng tiền, được càng nhiều càng tốt, mấy ai muốn bỏ ra mà tế độ kẻ nghèo.

Lẽ ra ta phải chia vui sốt nhạc với đồng-bà. ta không thể vui riêng một mình ta, sung-sướng một mình ta. Lấy hạnh-phúc của người làm hạnh-phúc của mình, lấy đau khổ của người làm đau khổ của mình. ta phải hoà mình trong xã-hội để cùng chung sống, có đau khổ cũng đau khổ chung, có hạnh-phúc cũng hạnh-phúc chung. Chỉ có nhiều người bộ-thứ, nhiều người làm điều thiện, thì những kẻ đau ốm tật-nguyên, nghèo đói kia mới được với bớt nỗi khổ phần nào.

Chúng ta là người trong xã-hội, sống giữa xã-hội, chúng ta phải có phần đóng góp cho xã-hội. Chẳng cần phải học rộng thấy xa, lắm bạc nhiều tiền mới giúp ích cho xã-hội được.



Dầu tài hèn đức mỏng mặc lòng miêng chúng ta biết thương người, ưa thích làm những việc từ-thiện, lâu ngày tự thiếu thành ủa, thì công đóng góp của ta không phải nhỏ.

Bố-thí là phương-tiện làm phước giản dị nhất. Bố-thí sâu rộng giúp chúng ta trừ bệnh tham lam, ích-kỷ, thù-hằn, ganh-ghét, biết quên mình lợi người bỏ nhân dục trở về với thiên-lý. Trở về với thiên-lý tâm ta được yên vui, sáng suốt, đó là bố-thí sanh ra trí-nuệ. Ta biết tự trọng, giữ nhơn cách, không còn tánh hư tật xấu, cử chỉ và hành-động của ta luôn-luôn theo đường đạo-lý.

Ở xã-hội, còn nhiều người đau khổ, chúng ta còn cần phải làm nhiều việc từ-thiện hơn nữa, là thực-nhân hạnh bố-thí của chư Phật.

Sự đón tiếp nồng hậu của Ban Tổ-chức, sự có mặt của chánh-quyền và của các đại-diện tôn-giáo, Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-Ninh chơn-thành cảm tạ.

Chúng tôi thành khẩn quốc thối dân an, thiên-hạ thăng-bình, và cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-hầu ban ơn lành cho chư chúc-sắc, chúc-việc và chư tín-hữu lưỡng-phái.

LỄ KHÁNH-THÀNH ĐIỆN-THỜ PHẬT-  
HẦU TRĂNG-BÀNG (HẦU-NHƯA)  
NGÀY 3 THÁNG 4 NĂM 1971

Kính thưa Hội-Thánh Lưỡng-dài HIỆP-THIỆN, CỬU-  
TRUNG và PHƯỚC-THIỆN.

- " Trung-Tá Tỉnh-Trưởng.
- " Thiếu-Tá Quận-Trưởng.
- " Quý Quan-khách, Đại-diện quý Tôn-giáo và thân-nào nhân-sĩ.
- " Chúc-sắc, Chúc-việc và chư tín-hữu nam-nữ.

Trong thời buổi khó khăn hiện tại, vật giá leo thang, tình thế nước nhà chưa ổn định, chiến-tranh chưa chấm dứt mà quý vị hết sức cố gắng kiến tạo được một ngôi thờ Đức Phật-hầu rất trang-hoàng, nguy nga, tốt đẹp như vậy, thật là nhờ sự thành tâm thiện chí của quý vị kẻ góp của, người góp công và sự tin-tưởng nồng nhiệt ở nơi mối Đạo của Đức Chí-Tôn đã khai sáng tại nước nhà, từ bấy lâu nay. Điện-Thờ Đức Phật-



Mẫu lại còn nói lên sự hoà đồng nhứt-trí và công-lao nhọc-nhân của quý vị. Thật là một sự vui mừng biết lấy gì cân và một sự hạnh diện chánh đáng của toàn thể đạo-nhữ trong tộc-đạo Tráng-Bàng.

Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-minh để lời ban-khen nồng-nậu công-việc làm của quý-vị.

Hội-Thánh chơn-thành cảm tạ quý vị Tỉnh-Trưởng, Quận-Trưởng, quý quan-khách, quý Đại-diện tôn-giáo và thần-hào nhân-sĩ sẵn lòng đến dự buổi lễ hôm nay.

Thưa quý vị Chúc-sắc, Chúc-việc và đạo-nhữ nam-nữ,

Có kẻ thắc-mắc lại hỏi rằng: ở thế-gian này có nhiều tôn-giáo, mỗi tôn-giáo đều có tôn-chỉ riêng, có tánh cách đặc-biệt, từ hình-thức đến giáo-lý, không có tôn-giáo nào giống tôn-giáo nào cả. Thế mà trong Đạo Cao-Đài, Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế qui-tụ các giáo-phái, thành-lập một tôn-giáo mới, làm sao dung-hoà được các tôn-giáo ?.

Ain thưa, tôn-giáo nào cũng khuyến-khích làm thiện, không xúi dục ai làm ác bao giờ và không bỏ tình-thương nơn-loại ra ngoài.

Cũng vì thương chúng-sanh sống trong sông mê biển khổ mà Đức Thích-Đa chịu khổ-nạn sáu năm để tìm con đường giải-thoát cho chúng-sanh.

Đời Xuân-Thu ở Trung-Quốc là đời loạn-ly, sanh-linh đồ-thán, phong-hoá suy-dồi, kỷ-cương đổ nát, Đức Khổng-Lữ nóng lòng về việc cứu đời vớt dân, nên châu-du các nước chư-hầu, mong tìm những vị vương-giả, để mượn quyền chánh-trị mở-mang tư-tướng, truyền-bá đạo-lý thánh-hiền, sửa đổi phong-tục, lập chánh-sách lợi nước an dân. Đó cũng vì một sự thương người.

Thánh Jésus, thường gọi là Chúa Cứu-Thế cũng vì thương loài người, chuộc tội cho loài người, lập đạo dạy người phải thương yêu nhau và giúp đỡ lẫn nhau. Thậm thay ! ngài bị kẻ nghịch hành-tội, chết trên cây thập-tự.

Chúng tôi lấy phần chánh yếu là tình-thương để dung-hoà các tôn-giáo. những hình-thức bên ngoài, như sự thờ-



phượng, lễ-bái, cúng-dường và những giáo-diệu bên trong, tuy có khác, chúng tôi không lấy làm quan-trọng lắm. Cho nên Đạo Cao-Đài là đạo dung-hoà các tôn-giáo, xem các tôn-giáo là bạn, không chống đối một tôn-giáo nào cả, xem các đảng Giáo-chủ, không phân biệt màu da sắc tóc, đều là ân-nhân của nhơn-loại.

Gần đây các Tôn-giáo ở nước nhà tiến lên một bước khá dài. Tôi muốn nói việc thành-lập " Hội-Đồng Tôn-Giáo ". Người Đạo Phật, người Đạo Thiên-Chúa, người Đạo Hoà-mão, người Đạo Cao-Đài, tất cả đều xem nhau như anh em một nhà, kết tình tương-thân tương-ái. Dưới vòm trời Nam, người Đạo Cao-Đài sống chung với người Đạo Thiên-Chúa, hay người Đạo Phật, người Đạo Hoà-mão, nhìn nhau bằng đôi mắt hiền-hoà, không còn chỗ nghi-kỵ. Đó là điểm may mắn cho dân-tộc ta còn biết nhớ đến cội-nguồn, không vì riêng Đạo mà chia rẽ giống nòi. Quý vị Chức-sắc Chức-việc ân cần nhắc nhở chư thiện-nam tín-nữ hiểu rõ điều ấy.

Quý vị không nên quá ư chú-trọng về phẩm-tước, phải đặt nặng về phần trách-nhiệm mà chăm nom chư tín-hữu. Khi hữu sự việc thù-tạc vãng-lai, phải có vẻ thân-mật đậm-dà. Cách dạy-dỗ khuyên-răn, phải hết lòng hết dạ, khiêm-cung, vai vế đừng làm mất niềm hoà-ái. Phải xem chừng hành-vi của mỗi người mà tùy cơ sửa chữa, chỉ bảo nhau những chỗ sai lầm, ung-dục niềm tin-tưởng cho vững-chắc, đừng để họ sa ngã làm cản mà lỗi đạo. Thoán như có hai người, vì một lý-do nào đó đến đối-sanh ra xích-mịch nhau, bốn-phần đảnh anh phải tìm hiểu cho đích xác, dùng lời phải trái mà khuyên can, dàn xếp cho được ổn-thoả, đừng để nảy sanh mối hiềm riêng mà anh em gặp nhau bở-ngỡ.

Thánh-thất hay là Điện-thờ Phật-mẫu đều là của chung trong đạo, người Hành-Chánh hay người Phước-Thiện cũng là người đạo phải cùng chung với nhau mà lo-nghiệp cả của Đức Chí-Tôn, không vì lẽ gì mà xem khinh, xem trọng. Phải nhân-nhuận thuận-hoà cùng nhau, trách-nhiệm ai nấy lo, phổ-thông chơn-đạo, khuyến-khích chư đạo-hữu trên bước đường tu-học.

Chư quý vị nên nhớ Thánh-ngôn của Thầy đã dạy: " Các con nầy thuận-hoà cùng nhau, ấy là lễ hiến rất quý báu cho Thầy đó. "

Hai chữ Phước-Thiện có nghĩa là làm phúc bằng những việc từ-thiện nầy là cứu-trợ người lâm-nàn, giúp đỡ người cô-



độc, nuôi-dưỡng người ốm đau, già nua, tật-nguyên, bảo-vệ cô-nhi quả-phụ.

Phải có một nền tài-chánh dồi-dào mới đủ phương-tiện làm những việc từ-thiện kể trên. Nên lập thêm nhiều cơ-sở lương-diền, công-nghệ, thương-mại, hoạt-động thường-xuyên, tăng-gia sản-xuất cho có huê-lợi khá nhiều mới đạt mục-dích Phước-Thiện.

Tôi khuyên tất cả chư tín-hữu hãy cố-gắng lên lập nhiều công-quả làm lợi ích cho nhơn-quần xã-hội. Ấy là quý-vị vung-trồng cội phúc, xây đắp nền nhân, gieo hạt giống lành khắp nơi khắp chốn. Nhà nhà đều có cây lành mai sau trở-bông đơm trái, người người đều được hưởng hoa thơm trái ngọt.

Tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-nẫu ban ơn lành cho toàn thể đạo-hữu nam-nữ, và cầu cho quốc-thối dân-an, thiên-hạ thăng-bình.

Nay kính.

#### PHỤC-HỘI PHONG-HOÁ

Trải bao nhiêu năm chiến-tranh khói lửa, trên quê cha đất tổ, một nước nhỏ nhen trong vạn quốc, dân Việt-Nam gặp cảnh lầm than, chịu biết bao nỗi bất-công, biết bao nhiêu điều nhục-nhã. Cửa nát, nhà tan, ruộng vườn tiêu sạch, cây trái hoa màu nhiễm chất độc khai-quan, người vật chết oan vì bom đạn bắn phá bừa-bãi. Biết bao gia-đình ly-tán, con mất cha, vợ mất chồng, dở sống dở chết, không có hy-vọng ngày mai, không biết đặt tin-tưởng vào đâu, nhìn đời bằng đôi mắt bi-quan.

Thủ-đô Sài-Gòn xưa kia, chưa có những nhà cao-ốc đã nổi danh khắp thế-giới là "Hòn-Ngọc Viên-Đông"; ngày nay đã chính-trang huy-hoàng tốt đẹp hơn, có những lầu các nguy-nghê, cao-vợi, đường sá rộng-rải, sạch sẽ xe cộ dập-dìu, trở thành, theo dự-luận báo-chi ngoại-quốc, một đô-thị xấu-xa, dơ bẩn, đầy những gái mãi-dâm, những phường bán thịt buôn người, những bọn lưu-mann, côn-độ, những kẻ cướp của hại người, những lũ buôn gian bán lận, chợ đen, chợ dâm.



Miền Nam, ruộng đất phì nhiêu, mỗi năm lúa gạo nuôi toàn thể đồng bào từ Nam chí Bắc, lại còn một số thặng-dư xuất cảng bán ra ngoại quốc. Một xứ giàu về nông-nghiệp mà mấy năm gần đây, mùa màng không đủ cung-ứng nhu-cầu dân trong xứ, phải nhờ gạo tha-bang nhập-cảng. Miã mai thay !

Ai làm tình thế đảo-lộn, ruộng dâu hoá biển, vực-thẳm nên cồn, giang-san cấn-tú mất vẻ phong-quang ? - Chiến-tranh. - Phải, chiến tranh gây chết chóc đau thương, chiến-tranh gây nghèo đói tật-nguyên. Chiến-tranh gây xáo trộn gia-dình. Thương-luân bại lý vì chiến-tranh, phong-hoá suy-dôi vì chiến-tranh, tể-phong bại-tục vì chiến-tranh. Chiến-tranh gieo biêt-bao thảm-họa cho loài người.

Lại còn thêm cái họa nữa là tiền. Thời-dại này là thời-dại kim-tiền. Tiền là tất-cả, tiền là trên hết. Người ta nói có tiền mua Tiên cũng được, nay là " trong tay đã sẵn đồng tiền, dầu lòng đổi trắng thay đen khó gì ". Những người sống xa-hoa vật-chất, ham sung-sướng cấp-thời, làm giàu mau lẹ, chạy theo đồng tiền, say đắm đồng tiền, được tiền càng nhiều càng tốt, không việc gì là không dám làm, miễn có tiền là hơn, không cần gì phải hay chẳng phải.

Vì vậy mà có người bán rẻ lương-tâm, làm mất phẩm-giá tôn quý con người. Con lối đạo con, quên ơn rộng biển trời, cha lối đạo cha, con nhà không răn không dạy, vợ phản chồng cắt bước sang-ngang, chồng phụ vợ, không nhớ tình xưa nghĩa cũ, bạn phản bạn bỏ tình bằng hữu, trã phản thầy, bội nghĩa vong ân, người ăn kẻ ở mưu gian gạt chủ.

Ấy cũng vì quá trọng đồng tiền, mà làm mất đức tốt sẵn có, con người sa vào đường tội lỗi, làm những việc phi nhân, phi đạo.

Ai là người ưu thời mẫn thế, nghĩ đến hậu vận nước nhà, tương-lai nòi giống, nhìn thấy phong-hoá suy dôi, kỷ-cương tan rã, không lẽ ngồi cứ than vãn thờ dài, mua sầu chác não, để " xem con tao xây văn đến đâu ".

Đô dã võ, phải lo sửa chữa, ngăn chặn dòng nước thủy-triều, nhà đã nghiêng, ra tay chống vững đứng cho sụp đổ. Phong-hoá hư hỏng phải lo cứu-vãn, phục-hồi, đừng để làn sóng ác độc từ xa đưa lại chôn vùi cái hay cái đẹp của con



nhà Việt-nam. Cái hay cái đẹp ấy là cái gia-tài quý báu mà Ông cha ta gây dựng từ ngàn xưa để truyền lại cho con cháu, gia tài ấy là giếng nước trong gia-dinh, là kỷ-cương trong xã-hội. Nghĩa là đạo cha con có hiếu, có tử, tình chồng vợ có hoà, có thuận, nghĩa thầy trò có kính, có yêu, anh cùng em có đố, có cùng, bạn cùng bạn có tin, có thật.

Thanh thiếu-niên nhẹ dạ non lòng, ăn chưa no, lo chưa tới, đường thì dài, đầy những chông gai, cam-bẫy, ta là bậc phụ-huynh, chính là bậc tiên-giáo, có trách-nhiệm dìu dắt chúng, dạy dỗ chúng, ngăn-ngừa chúng đừng cho chúng sa vào cam-bẫy. Trước dạy con em trong nhà, sau đến con em láng-giềng. Đừng để chúng ăn chơi lêu lộng, lãn lãn tửu điếm trà-dinh, theo phường giả áo túi cơm làm nhục nhà tông-môn, hoặc để tai vạ cho cha mẹ. Phải ngăn ngừa chúng học thói gian-mạnh, lường-gạt, xảo-trá, kiêu ăn trong đường bát-chính.

Các bậc Phụ-huynh hãy gấp rút tích-cực hành-động phục-hồi cái hay cái đẹp của con nhà Việt-nam. Để góp phần xây dựng cho nước nhà, cho dân-tộc, cho giống Lạc-Hồng.

L A C - N H Â N

LỄ KHÁNH-THÀNH ĐIỆN-THỜ PHẬT-  
MẬU VĨNH-LONG NGÀY 11 THÁNG 4  
NĂM 1971.

Kính thưa Hội-Thánh Lương-dại HIỆP-TRIÊN, CỬU-TRÙNG  
và PHƯỚC-TRIÊN.

- " Đại-Tá Tỉn-Trưởng.
- " Quý Quan-khách, quý thân-hào nhân-sĩ và  
quý Đại-diện Tôn-giáo.
- " Chư Chức-Sắc, Chức-việc và chư Tín-hữu  
nam-nữ.

Sự hiện diện của chánh-quyền địa-phương, của quý quan khách, quý thân-hào nhân-sĩ và quý Đại-diện Tôn-giáo trong buổi lễ Khánh-thành Điện-Thờ Phật-Mậu hôm nay là một niềm khích-lệ lớn lao cho chúng tôi.

Nhơn-danh Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-sinh, chúng tôi chơn-thành cảm tạ quý vị.



Với sự đón tiếp trọng thể và đầy thân mật của ban Tổ-chức, Hội-Thánh để lời cảm ơn nồng-nghịu.

Hội-Thánh để lời chào mừng chư Chúc-sắc, Chúc-việc và toàn thể Đạo-hữu nam-nữ có mặt nơi đây.

Thưa quý vị Chúc-sắc, Chúc-việc và chư Tín-hữu,

Sự kiến-tạo ngôi Điện-Thờ Đức Phật-mẫu tại Châu-Thành Vĩnh-Long, nói lên sự đồng-tâm nhứt-trí của toàn thể anh em trong Châu-đạo và sự tin-tưởng nồng-nhiệt nơi mỗi Đạo của Đức Chí-Tôn khai sáng từ bấy lâu nay. Hội-Thánh ban-khen toàn-đạo về công-trình xây cất Điện-Thờ này.

Sự góp mặt của quý vị Tín-hữu ở Châu-Thành cũng như của quý vị Tín-hữu từ phương xa hẻo lánh về hội-hiệp dưới mái nhà chung, làm cho buổi lễ khánh-thành hôm nay tăng phần long trọng và gắn chặt tình tương thân tương ái. quý hoá thay ! Muôn dặm một nhà, con cái Đức Chí-Tôn mừng ngày đoàn-viên tụ-hội.

Riêng về phần tôi, lần đầu tiên tôi mới để bước đến đây, tôi rất hoan-hỉ được tiếp xúc với quý vị Chúc-sắc, Chúc-việc và toàn thể Tín-hữu nam, nữ, âu cũng là cơ-hội ngàn năm một thuở. Tôi vô cùng cảm động và ghi nhớ mãi kỷ-niệm ngày hôm nay.

Thưa quý vị Chúc-sắc, Chúc-việc,

Phản-trách-nhiệm của quý vị lắm nặng nề là tạo phước-tiện để cung ứng nhu-cầu cho kẻ già nua, tàn-tật, cho quả-phụ cơ-nhi, cho người đói lạnh, cho kẻ đau thiếu thuốc, cho kẻ lâm nạn. Cả một vấn-đề tùy khả-năng cần lo giải quyết, tức là làm những việc từ-thiện, giúp đỡ cho người khỏi khổ được vui, là làm những việc bố-thái: thí tiền, thí bạc, thí của, thí công.

Phải lập những cơ-sở lương-diễn công-nghệ, thương-mãi, kỹ-nghệ để có một nền tài-sản vững-chắc dùng huân-lợi thi ân tế-chúng. Đó là con đường lập-công bồi-đức của quý vị, cũng là cơ-đuyên cho quý vị lập-vị mình bằng chủ-nhiã lợi-tha.

Bất-kỳ làm việc gì, nghĩ điều gì, quý vị cứ tưởng



có Đức-Mẹ ở bên cạnh mình luôn luôn, thì việc gì dầu khó-khăn đến đâu, quý vị cũng có thể làm được, việc gì nghĩ không ra lẽ quý vị cũng được nhờ Đức Mẹ ban-bổ sự sáng suốt mà tính dầu ra đây,

Người Hành-Chánh hay người Phước-Thiện tuy hai dạng có trách-nhiệm riêng, ai lo phận nấy, nhưng cùng chung một mục-dịch là giúp người nên Đạo. Phải thuận-hoà cùng nhau mà vun-trồng cội-đức, xây đắp nền nhân, làm cho Đạo càng ngày càng sáng rõ. Quý vị nên nhớ lời Đức Chí-Tôn đã dạy:

" Chẳng quản đồng tông mới một nhà,  
Cùng nhau một đạo tức một cha.  
Nghĩa nhân dành đời thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhau dạng chữ nào. "

Quý vị hãy thân-trọng giữ một hạnh cho xứng danh, xứng phận đừng để thiên-hạ trông vào mà buông lời chỉ-trích. Trong đường xử-ly tiếp-vật phải ôn-nhà nhã-nhàng, kính cần và thành-thực. Chớ nên trọng mình mà khinh người. Phải lo sợ mình gánh vác trách-vụ không kham, chớ nên lo sợ người ta không biết mình. Người có thực tài thực đức, chẳng cần phô-trương, ai ai cũng có thể biết được.

Trong tình thế hiện tại, đời sống xa-hoa vật-chất, đầy những chông-gai, cạm bẫy con em chúng ta là những thanh-thiếu-niên, còn nhẹ dạ non lòng, ăn chưa no, lo chưa tới, quý vị là bậc phụ-huynh có trách-nhiệm đầu dắt chúng, dạy dỗ chúng, ngăn ngừa chúng đừng cho chúng sa vào cạm bẫy. Trước dạy con em nhà, sau đến con em láng giềng. Đừng để chúng ăn-chơi lêu-lồng, lãn lã tiêu-diếm trà-dầm, theo phường giả áo túi cơm, làm nhục nhà tông môn, đả-nguy cho cha mẹ. Phải ngăn-ngừa chúng học thói gian-mann, lường-gạt, xảo-trá, kiếm ăn trong đường bát-chánh. Quý vị phải nắm vững con em mới dạy bảo chúng được. Dầu sao, quý vị phải hết sức cố gắng cứu vãn chúng được phần nào, trong lúc phong-hoá nước nhà đương hồi xoay chiều đổi hướng. Quý vị sẽ không thẹn có góp phần xây-dựng cho xứ sở, cho dân-tộc, cho giống Lạc-dông.

Trở thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Đầu ban ơn lành cho toàn cả tín-hữu nam, nữ.



## SỨC CẢM HÓA CỦA ĐẠO PHẬT

Thân ông Vua với thân thành mọi không khác (Lời của vua A-DỤC (ASOKA)).

Vua A-DỤC nhất danh là vô-ưu, trước là người rất độc-ác, từ khi theo đạo Phật thành người rất nhân-tử. Hồi mới theo đạo, cảm mộ quá, đến nỗi đương khi ngự ngoài phố, hễ gặp thầy tỉ-khưu nào đi qua, liền xuống khấu đầu lạy. Có ông quan to trong triều tên là Già-Tát, lấy thế làm quá, muốn can-ngăn vua, nói rằng vua không nên cung kính như thế, các thầy tỉ-khưu chẳng qua là những người các cấp đi hành khất ngoài đường, không đáng tôn trọng lắm. Vua cứ im, không trả lời sao; nhưng cách đây mấy ngày, vua truyền cho các quan văn-võ mỗi ông đem bán một cái đầu súc-vật, cho biết giá các đầu vật thế nào. Phần ông Già-Tát thì phải bán một cái đầu người. Các đầu giống vật thì mỗi đầu bán, giá tuy hơn kém nhau, nhưng đầu nào cũng có người mua; duy có đầu người thì không ai mua cả, ông Già-Tát phải thú thật với vua rằng đầu cho không, cũng không ai muốn lấy. Vua hỏi rằng: "Vậy có sao mà không ai muốn mua đầu người như thế?" - Ông nói rằng: "Bởi đầu người ta là vật hèn hạ, không có giá gì." - Vua lại hỏi: "Có phải chỉ một cái đầu này là hèn hạ, hay tất cả đầu người là hèn hạ?" - Ông nói rằng: "Tất cả đầu người." - Vua bèn hỏi: "Vậy ru? thế ra đầu trăm đây cũng hèn hạ sao?" - Ông còn sợ hãi, chưa dám nói sao, nhưng vua truyền cho phải cứ nói thật, ông cũng nói thật như thế. Vua bấy giờ mới giảng cho ông nghe, nói rằng: "Phải, nhà người muốn can ta đừng khấu đầu lạy các thầy sa-môn, là nhà người có ý kiêu-căng tự-hoặc. Nhưng cái đầu ta này là cái vật hèn hạ không ai muốn mua, ví cúi xuống mà được thêm công-đức, thêm giá-trị lên, thì cúi đầu phỏng có hại gì? Nhà người có ý chỉ-trích các thầy sa-môn tu đạo Phật là người các cấp, nghĩa là người không sang trọng, nhưng nhà người không biết rõ cái âm đức của các thầy. Khi nào có mời ăn tiệc, mời đám cưới, thì mới tra hỏi đến giai cấp người ta, chớ đi tu học đạo phân biệt giai-cấp làm gì?

Ví người danh-gia thế-phiệt mà phạm tội lỗi to thì ai cũng nói: "Người này là kẻ có tội.", ai ai cũng đem lòng khinh bỉ. Nếu người con nhà hèn-hạ mà tích đức tu-nhân, thì ai cũng phải kính trọng, ai đến trước mặt cũng phải cúi đầu. "



Vua nói đến đây thì trở hăn vào Già-tát mà nói luôn rằng: "Nhà người há lại không biết câu sau này của ông thánh-nhân, của ông đại-tử, đại-bi họ Thích (tức là Phật) hay sao? Ngài dạy rằng: "Người trí-giả thời vật không có giá cũng làm nên giá-trị." Ta muốn theo phép Phật, người lại can-ngăn; thế là không phải trung với ta vậy, đến khi cái thân ta đây nằm xuống dưới đất như gốc cây xia, thì dầu muốn lay, muốn đứng dậy, muốn chấp tay cúng kính, cũng không sao được nữa. Bây giờ còn làm được việc công-dức gì nữa? Vậy bây giờ người cứ để cho ta cúi lạy các thầy sa-môn; vì người nào không tự xét mình dám nói rằng: "Ta là người tôn trọng hơn cả.", thì người ấy là người u-mô lú-lẩn vậy.

Những người nào biết lấy huệ nhãn của Phật mà xem xét thân-thể, thì biết thân ông vua với thân thành mọi cũng thế mà thôi. Da, thịt, xương, dầu, người nào cũng vậy; chỉ có cái phù-hoa trang-sức ở ngoài, là phân-biệt kẻ tiện người sang mà thôi. Nhưng cái cốt yếu ở đời này là lòng đạo-đức, thời dầu trong thân-thể người hèn-hạ nhất ở đời cũng có thể có được; chính cái ấy là người trí-giả gặp dầu phải cung-kính, phải vái lạy vậy. "

Trích trong "Phật-Giáo Đại-Quan"  
của Phạm-Quỳnh.

BÀ NỮ ĐỀU-SƯ HUONG-HIỆU QUI THIÊN NGÀY  
3-7-71 (11 THÁNG 5 NH TÂN-HỢI). LỄ CUNG  
NGHĨA LIÊN-ĐẠI NHẬP BỬU-THÁP 8-7-71 -  
(16 THÁNG 5 NH TÂN-HỢI).

SÀI DIỄN-VĂN CỦA ĐẠI-  
DIỄN HỘI-THÁNH HIỆP-  
THIỆN-ĐẠI.

Mưa gió không chừng,  
Sao đời vật đổi.  
Ruộng dâu hoá biển,  
Vực thẳm non cồn.

Lại một lần nữa, mây đen bao phủ vòm trời Thánh-địa,



cây cỏ ử-ê, hoa sầu biễn nở, già trở bán-khoản, nét mặt dàu-dàu. Thì ra Đức Thượng-Sanh qui-vị chưa được bao lâu, đến lượt Bà Nữ Đầu-Sư vội-vả nối gót theo cùng. Kể bốn vị tiên-bối ngày xưa, Đức Hộ-Pháp, Đức Thượng-Phẩm, Đức Thượng-Sanh và Bà Nữ Đầu-Sư từ cuộc mua vui giải-trí bằng cách xây bàn, xướng hoa thi-văn, đến lúc nâng cơ dạy Đạo, lập thành Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, lần lượt đã cõi hạc qui Tiên, mà Bà Nữ Đầu-Sư là người lớn tuổi hơn hết lại về sau hết.

Bà Nữ Đầu-Sư thánh-danh là hương-hiếu, tục-danh là Nguyễn-thị-nhiều, vốn là bạn trăm năm của cụ Cao-Qùynh-Cư tức là Đức Thượng-Phẩm. Bà là người phụ-nữ trước nhất được ân-huệ Đức Chí-Tôn thâu-nhận làm môn-đệ, và là môn-đệ thân-tín. Lúc Bà còn ở Sài-Gòn, thì nhà Bà dùng làm nơi tiếp khách mộ đạo. Đàn cơ nào cũng có Bà hầu bút chép Thánh-Giáo. Bà hay tiếp xúc phụ-nữ, khuyên nhủ diu-dắt họ vào cửa Đạo, chỉ vẽ cho mấy chi em cách thức thờ phượng, từng mọi chi tiết.

Cụ Cao-Qùynh-Cư được đặc-ân Đức Chí-Tôn ban cho, để trọn niềm tin-tưởng, quyết chí tu-nhập, không màng đến việc đời, xã thân... đạo, từ bỏ chức thơ-ký, về chùa Gò-Kén tỉnh Tây-Ninh ngày Đại-Hội là ngày Khai-Đạo, rằm tháng mười năm Bính-Dần (1926). Bà vui vẻ nối gót theo chồng cho trọn đạo, từng phu và vẹn câu thũy-chung như nhất.

Chùa Gò-Kén nguyên là chùa mượn, không thể ở lâu được, nên bốn-đạo phải dời đi nơi khác. Chúc-sắc Thiên-phong tìm mãi mới mua được một sở đất, tạm xây cất chùa mở đạo rước người tu học. Đất ấy là khu đất Tòa-Thánh hiện nay, xưa vốn là chốn rừng sâu nước độc, không có nhà ai ở, cây cối sầm uất, sào huyết của những loài ác-thú; chính Đức Thượng-Phẩm là người có công nhất trong việc khai phá rừng này cho thành đất thuộc.

Gồng-quả của Bà lúc bấy giờ lắm nặng nề, vì chưa có nhiều tín-hữu, ít người giúp việc, nên Bà phải chăm nom nào là trù-phòng, nào là chợ buá, nào là tiếp khách phụ-nữ từ phương xa đến. Bà lại ra công dạy cất may Thiên-phục cho chư Chúc-sắc theo Thánh-ý của Đức Chí-Tôn, tập đồng-nhi đọc kinh cho có nhịp nhàng. Trải bao nhiêu năm nhọc nhằn trong cửa đạo, Bà được ân-phong đến bậc tối cao trong hàng phẩm-nữ-phái.



" Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí." lời Thánh-nhân nói không sai. Điều làm cho bà quá ư đau đớn là chỉ trong vòng một năm mà Bà mất hết ba người thân yêu quý mến nhất. Tháng ba năm Ất-Tý (1929) Đức Thượng-Phẩm qui Thiên, tháng tám con Bà du-học ở Pháp bỏ mình bên ấy, kế đến tháng chín thân mẫu Bà tạ thế. Nỗi khổ đau dồn-đập làm cho Bà khó đứng khó ngồi, ăn và một mình, thậm chí khóc sướt mướt, quên ăn quên ngủ, giọt lệ chứa-chứa. May thay có Đức Thượng-Đạo-Sư tức là Đức Quyền Giáo-Tông, tới lui an ủi - vỗ-vò, khuyên-giải trăm chiều và có mấy chị em bên nữ-phái ân cần qua lại chuyện vãn cho vơi bớt nỗi sầu. Bà nhớ lại lời vàng tiếng ngọc của Đấng Cha Lành, và nhờ giọt nước từ-bi tưới tắt lửa phiền, nỗi buồn âu cũng giảm dần. Bà vững lòng hành đạo, lập công bồi đức, cam chịu bề cô đơn, thay thế chồng phụng-dưỡng mẹ già, ác xé đầu non, giữ phận làm dâu, cho tròn hiếu đạo.

Nếu về phần Đạo lẫn Đời, Bà dắc thọ, dắc vị, dắc danh, dắc ngộ và dắc tiếng " Tùng nhưt mai chung. "

Vinh-diệu thay, tốt đẹp thay, cho nữ-phái !

Kính thưa Hiền-Tỷ,

Trong cảnh biệt-ly này, tôi đại-diện Chúc-sắc Hiệp-Thiên đứng trước Liên-Đài, kính cẩn nghiêng mình vĩnh-biệt Hiền-Tỷ ngàn thu.

Chúng tôi cầu-nguyện Đức Chí-tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho Hiền-Tỷ sớm siêu sanh làm khách non sông nước nhước.

May kính.

HIỂN - ĐẠO

### ĐỨC TIN DỜI NÚI ĐƯỢC

Đức-tin là một sức mạnh vô cùng, khiến người trong việc làm, vượt mọi khó-khăn trở ngại để đi đến chỗ thành-công. Phương-ngôn Pháp có câu: " Đức-tin dời núi được " Dời núi theo Hán-Văn có chữ di-sơn. Di-sơn, tương-truyền rằng ngày xưa có ông Mậu-công 90 tuổi, thấy hai trái núi Thái-Hành và Vương-Úc, làm trở ngại đường đi, ông định đào sang bằng,



mở lối lưu-thông, ai nấy đều cười, ông ta nói: " Ta chết thì còn có con ta, con ta rồi có cháu ta, rồi có chắt ta, cái núi vẫn có thể, thì sao không dời núi. "

Câu chuyện là câu chuyện xưa, hư thiết thế nào, cũng không quan-hệ gì. Có một điều là người trong câu chuyện tức là ông Ngụ-Công có ý nghĩ xây-dựng cao đẹp. Công việc người cha làm chưa xong, sau có con nối chí tiếp tục làm thêm, kể đến cháu, chắt, liên-tiếp từ thế-hệ này qua thế-hệ kia, nối theo chỉ hướng của cha, ông mà thực hành, thì việc dời núi không còn là việc khó khăn nữa.

Lại câu chuyện cũng có ý nghĩa là khuyên người trong việc làm, hãy trỉ chí, tự-tín, nhẫn nại, có công mài sắt, ngày nên kim. Ngày nay, làm chưa xong, ngày mai cố gắng thêm lên, rồi ngày sau cứ làm mãi, không thôi chí ngã lòng, thì thế nào cũng đi đến kết-quả không sai.

Câu chuyện " dời núi " ngày xưa người ta cho là câu chuyện hoang đường, câu chuyện phong-thần, câu chuyện không có thật. Ngày nay khoa-học đã chứng minh sự " dời núi " là sự thật, đến như sự " lấp biển " cũng là sự thật.

Nói " dời núi lấp biển " là nói những sự-nghiệp vĩ-dại của các bậc anh hùng hào-kiệt làm nên. Sở dĩ các vị ấy làm nên sự nghiệp là nhờ đức tin ở bản-năng và thiện-chí của mình.

Kẻ học đạo muốn trau dồi tâm tính, tự sửa mình, phải có một đức-tin vững chắc như kẻ dời núi lấp biển mới mong đi đến nơi đến chốn, vì đức tin là nền tảng của các căn lành.

Thánh-Giáo Đức Chí-Tôn có đoạn: " Nhơn-loại đã đem " thân mình vào nơi ô trược, thì khó mà rửa với một gáo nước " cho dặng trong sạch. Lòng người đã nhiễm vào tình luyến " ái tà mị, thì thế nào gọi thánh-đức trong một lúc cho trọn " lành dặng ". Đó là Đức Chí-Tôn chỉ cho ta thấy rõ nỗi khó - khăn trong sự sửa mình, không phải một sớm một chiều mà thành-tựu được. Phải cần cố nhiều thì giờ và nhiều thiện-chí. Kẻ tu-học phải cố-công gắng sức cũng như thợ làm đồ bằng xương bằng sừng, đã cắt ra rồi còn phải bào phải chuốt, phải dũa năm lần bảy lượt cho vật biến-thành mỹ-phạm, và cũng như thợ làm đồ đá, đồ ngọc, trước phải đục, phải đẽo, sau phải trau, phải



đời, phải mài cho ngọc đá trở nên vật quý.

Ấy đó sự sửa mình đòi hỏi rất nhiều công-pnu. Làm được cũng không cũng do nơi tâm-chí mình. Ở đời không có việc gì là khó, khó dễ nơi lòng. Người ta nói: "Đường đi khó, không phải khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông". Nếu tâm chí không được vững vàng, thiếu sự tin thật ở bản-năng của mình, giũ đường gặp trở ngại bỏ dở, việc bất-thành, thì trong sự sửa mình làm sao gọi thành-dức cho trọn lành, rửa thân mình cho dăng trong sạch.

Vậy quý vị muốn cầu sáng cho mình, tiến lên một bước làm người có phẩm hạnh, phải cương quyết lập nguyện từ đây gạt bỏ hết những tánh hư tật xấu, dứt các điều ác, làm các điều lành, mở lòng từ-bi thương xót tất-cả chúng-sanh. Những lỗi lầm ngày trước vì si mê ám muội làm lỡ nay nguyện ăn năng sám hối. Đó là đường lối tự sửa mình, quý vị cứ nương theo đó mà tiến bước.

Những sự tà kiến, trần lao, phiền não, vọng chấp, lần lượt dụng công trừ diệt. Lấy chánh đối tà, lấy chơn trừ vọng, lấy khoan-nhông nhân-ái trị oán ghét hận-thù, bình nào có phương thuốc đối trị này. Lần hồi ngày qua tháng lại, quý vị gột rửa được thân mình những gì gọi là ô-trược.

Quý vị sẽ được sáng suốt, thanh-tĩnh bình yên, thư-thái, vui sống theo đời đạo-lý, hành động, nói năng, dường xử-kỷ tiếp-vật mỗi mỗi đều hợp đạo trún-tuyệt. Đó là hạnh-phúc ở đời, tự mình tạo nên, không cần tìm kiếm ở đâu xa.

Sự sửa mình chưa lỗi là điều trọng yếu trong đường tu-học để làm người có tư-cách, dầu chưa được thanh-cao, nhưng cũng đã tránh những điều xấu xa dễ-tiện.

Tin-tưởng ở bản-năng và ở thiện-chí, việc gì dầu khó cách mấy đi nữa, cũng có thể vượt qua một cách dễ-dàng./-

H I E N - D A O



LỄ ĐẶT VIÊN GẠCH ĐẦU TIÊN XÂY CẤT BẢO-  
CÔ-VIÊN TẠI TRÍ-HỘ-CÔNG NGÀY 19 - 7 -  
TÂN-HỘI ( 8 / 9 / 1971 )

-----  
HIẾN-ĐẠO DAN HUẤN-TỪ

Kính thưa.....

.....  
.....

Thánh xưa có nói: " Cả một đời người cứ lo làm điều thiện, mà việc thiện chưa hẳn là nhiều, chỉ một ngày làm điều ác, mà việc ác tính đếm có dư. Một ngày mà không nghĩ đến điều thiện, thì có muôn điều ác giấp lên ".

Làm thiện là giúp người khổ được vui. Người nghèo khổ, kẻ tật nguyền cần được nâng đỡ, người bịnh hoạn cần được săn sóc thuốc men, kẻ già nua cô độc cần được bảo vệ nơi ăn chốn ở. Làm điều thiện là tạo được một căn lành, khiến lòng mình biết thương ớt người đồng loại, lại hay đôn đốc kẻ có từ tâm hướng về điều thiện. Làm thiện rất có ích cho mọi người trong xã-nội. Con người am hiểu đạo-lý, ái nhân, ái chúng, còn hơn thế là còn nghĩ đến điều thiện. Ai đã có chí làm điều thiện, thì tánh ác không còn chỗ nương tựa.

Làm thiện là giải khổ cho người, tức là đem vui cho người, đem vui cho người chính là tạo vui cho mình vì có câu vi-thiện tối lạc, còn làm ác là tự mình rước họa vào mình, dẫn thân vào đường tội lỗi. Làm được nhiều điều thiện lại sanh ra trí-huệ, tâm mình được yên-tĩnh sáng suốt, xử sự mọi việc hợp đạo trung tiết, thung-dung tự tại, không bị lương-tâm cắn rứt, không khổ não về tinh-thần, cũng không lo ngại về vật-chất, vì biết xem thường xem khinh cái có cũng như cái không, lẽ thua cũng như lẽ được, không có gì làm nao núng.

May quý vị khởi công xây cất viện bảo-Cô, đó cũng là do Thánh-ý của Đức Hộ-rhập, ngày xưa đã từng nhắc nhở chú-sắc cơ-quan Phước-Thiện, nếu thời cơ thuận tiện, nên tái-chánh được đổi-dào, căn lập tại sở Phước-Thiện trung-ương những: bảo-Cô-viện, Đường-Lão-duong, bảo-Sanh-viện, Bình-xá, Học-duong.



Quý vị làm theo đường lối Đức Hộ-Pháp, quý vị tôn kính Đức-Ngài, trước sau như một, không phụ lời Đức-Ngài chỉ-giao, làm tròn sứ-mạng Đức-Ngài giao phó, đó là quý vị làm cho Đức-Ngài sống mãi trong sự-nghiệp đạo. Nhìn xem sự-nghiệp đạo mà nhớ hình bóng Đức-Ngài. Hội-Thánh có lời oan khen quý vị và cầu xin ơn trên hộ-trì/ quý vị sớm lập thành viện Báo-Cổ. Sau này những kẻ cô-dộc những người quan quã có nơi ăn chốn nghỉ, có người chăm nom săn sóc và giúp đỡ khỏi vất-vả đói lạnh, chịu trăm bề khổ sở. Ấy là một công-tác xã-nội quan-trọng mà quý-vị đương cố gắng thực hành. Quý hoá thay ! vì lợi ích hơn sanh, vì ái quả truat cô mà lòng từ-thiện được thể hiện bằng công-việc làm của quý vị hôm nay.

Hội-Thánh ân cần nhắc nhở toàn thể chư tín-nữ trong đại gia-dình của đạo, nên thuận hòa đối đãi với nhau, dẹp những nơi bất-bình, những điều ganh tỵ làm mất niềm tương-thân tương-ái. Phải tôn trọng luật-pháp chánh-truyền và tuân theo chỉ thị của Hội-Thánh về phàm đạo, chẳng nên tự-ý can thiệp mà đắc tội với bậc đàn anh. Trong sự sửa mình để tự lập quý vị đừng vì tư-lợi mà làm mất nhơn cách, thì rất uổng cái đức linh-quang của Đức Chí-Tôn đã đổ vào xác thân của mỗi người. Quý vị cũng nên tập lần lần mà bỏ hẳn ba cái nghiệp độc: tham, sân, si là ba cái chướng ngại vật ngăn trở bước đường lập đức của chúng ta, lại cũng là ba cái nguyên nhân làm cho thiên-hạ đảo-nuyển, nhơn tâm ly-tán, người mất phàm người, sa vào đường truy-lạc, tội lỗi chat chong biết rửa mấy sông cho hết.

Quý vị nên ghi nhớ lời Đức Chí-Tôn đã dạy mà khấn-khách giải đồng-tam, nối liên tình đồng-đạo. Đây là lời Đức Chí-Tôn: " Các con thương mến nhau, đùm bọc nhau, chia vui sốt nhục nhau ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó. "

Thân ái kính chào./-



CHÁNH-TRỊ-ĐẠO CŨNG NHƯ CHÁNH-TRỊ-ĐỜI

---:~:~:~:---

Trong một nhà mà cư-xử với nhau có nhân-tử, thì người trong nước đều phấn khởi theo điều nhân, trong một nhà mà cư-xử với nhau có kính-nhuông, thì người trong nước đua nhau theo điều nhượng.

Một nhà đây là trở vị nguyên-thủ cầm vâng-mạng một nước, chẳng hạn như Vua, Tổng-Thống hoặc Quốc-Trưởng. Hành-dộng của vị nguyên-thủ có ảnh-hưởng đến nhơn dân rất nhiều. Ví như gia-đình vị nguyên-thủ từ trên xuống dưới, con cái, thân-tộc ruột rà, ai ai cũng hướng về điều nhân, cư xử với nhau trên thuận dưới hòa, nhường nhịn lẫn nhau, thì nhơn-dân lấy đó làm gương bắt chước sửa trị việc nhà mình.

Vị nguyên-thủ nhân-tử, biết lo cho nhơn-dân, bảo-vệ nhơn-dân như con đỏ, biết sự ưa muốn của nhơn-dân hay sự chán-chê của nhơn-dân mà làm cho nhơn-dân được mãn-nguyện, thì nhơn-dân hết lòng tôn kính và phục-tùng. Lỡ vận nước gặp cơn nguy-biến, nhơn-dân sẵn-sàng, đem xương máu bảo-vệ non sông.

Trái lại, vị nguyên-thủ nào bạo ngược, tham tàn, dụng chánh sách hà khắc nhơn dân, sưu cao thuế nặng, vơ vét của dân, đầy dọa nhơn dân đến cảnh lâm than thì nhơn dân lấy làm oán - ghét, nguyên rủa, xem như kẻ nghịch thù, chờ cơ hội nổi lên làm loạn. Vì vậy mà ngày xưa có những trường-hợp tối thí vua, ngày nay có những phong-trào cách mạng chống bạo quyền. Cho nên thuận lòng dân thì vận nước hãy còn, trái lòng dân thì thế nước suy vong.

Xưa vua Nghiêu, vua Thuấn đưa thiên-hạ vào đường nhân mà dân theo đó. Vua Kiệt, vua Trụ đưa thiên-hạ vào đường bạo-ngược mà dân cũng theo đó. Dân theo vua Nghiêu vua Thuấn làm điều nhân thì nước trị. Dân theo vua Kiệt, vua Trụ làm điều bạo ngược thì nước loạn.

Vua Kiệt, vua Trụ không phải là không muốn nước an nhà trị, ngồi vững trên ngai vàng, cũng không phải không lấy điều nhân điều thiện mà dạy thiên-hạ, thế mà dân không chịu theo, nổi lên làm loạn là nghĩa làm sao? là vì vua một đảng thì ra lệnh cho nhơn dân làm điều nhân điều thiện, một đảng chính mình vua lại làm điều bất nhân, bất thiện. Vì vậy mà dân không



theo.

Nhơn vô thập toàn, ở đời không phải ai ai cũng là Thánh-nhơn, đều được trọn lành. Những người có đức từ-ái, khiêm-cung nơi mình mới có thể đem từ-ái, khiêm-cung mà khuyên dạy người. Những người có độ-lượng, khoan-dung, có lòng hiếu-thiện, mới có thể khiến người theo gương khoan-dung hiếu-thiện. Còn những kẻ đức-hạnh không ra gì lại muốn lên mặt làm thầy đời, chuốc trau lời nói, trang sức bên ngoài, ra người có đạo-đức muốn người ta nghe mình, tin mình, thì chỉ có lừa dối kẻ ngu-xuân mà thôi.

Đó là việc đời. Việc Đạo cũng không mấy khác. Những vị có trọng trách trong nền Đạo, và những vị có nhiệm-vụ khiêm-tôn hơn, cần phải là người có tư-cách đứng đắn, có đường lối rõ rệt, sáng sủa, có hạnh-kiểm không hoen ố, không tạp-nhiêm, mới xứng đáng là những bậc đàn anh hướng dẫn con cái đức Chí-Tôn trên đường chánh-đạo.

Như muốn khuyên người làm điều nhân, điều thiện, ít ra mình phải có làm điều nhân, điều thiện, mà thiên hạ ai ai cũng biết. Hoặc muốn bắt buộc người ta giữ giới thì mình phải giữ giới trước. Mình đừng tham lam ích-ký mới dạy người đừng tham-lam, ích-ký. Mình tự xét không có những điều phạm sắc, phạm gian mới chỉ-trích, bắt bẻ người phạm sắc, phạm gian được.

Những người có quyền Đạo mà còp làm những việc ngang trái như tham-lam, lường-gạt, bất công đe cho miệng đời dị-nghị mà không biết ăn-năng tự-hối là những người hại đạo, nếu không nói là vô-tình phá đạo làm cho chư đạo-hữu mất đức-tin và cho người đời xem nhẹ danh-thể của Đạo. Đó là cái nguy cơ chặn đường phát-triển của Đạo.

Chức-Sắc Chức-Việc ở địa-phương là tai mắt của Hội-Thánh. Chức-Sắc Chức-Việc thấy cái gì mà Hội-Thánh không thấy, nghe cái gì mà Hội-Thánh không nghe. Vì vậy mà Chức-Sắc Chức-Việc phải để tâm tìm hiểu sâu rộng tâm-lý của nhơn-sanh, nhơn-sanh ưa muốn những gì? Ghét những gì? đòi hỏi những gì? Chức-Sắc Chức-Việc cần phải biết cho thấu đáo, phúc-trình về Hội-Thánh, Hội-Thánh sẽ liệu phương làm cho nhơn-sanh được thoả mãn.

Chức-Sắc Chức-Việc ở địa-phương là nền tảng của Đạo.



Người ta đổ mắt trông vào người Đạo, nhứt là người có trách-nhiệm để đánh giá-trị Đạo. Đạo được người đời tôn-kính hay khinh rẻ là do hành-động và cử-chỉ của Chức-Sắc và Chức-Việc ở địa-phương. Chức-Sắc và Chức-Việc chỗ hăng-hờ, phải thận-trọng trong đường lối phổ-thông chơn-giáo./-

H I Ê N -- Đ A O

LỄ CẨM TRẠI ĐẠI-ĐẠO THANH-NIÊN-HỘI  
NHÂN CUỘC LỄ HỘI-YÊN ĐIỀU-TRÌ NGÀY 2/10/71  
(14 THÁNG 8 TÂN-HỢI)

--++++--

HIÊN-ĐẠO BAN HUẤN-TỪ

Kính thưa.....  
.....  
.....

Các em Thanh-Niên,

Thế-kỷ thứ hai mươi là thế-kỷ hạt-nhân nguyên-tử, thế-kỷ vô-tuyến truyền-hình, thế-kỷ thám-hiểm không-gian, thế-kỷ người lên nguyệt-cầu, thế-kỷ khoa-học tiến bộ mau lẹ. Nhiều sự phát-minh của khoa-học trong mọi lãnh-vực làm cho ta phải kinh-ngạc trí-xảo, tài hay, óc sáng suốt của các nhà bác-học hiện đại. Khoa-học đã mở một kỷ-nguyên mới trong lịch-sử nhân-loại.

Thanh-Niên tuổi trẻ phải làm gì đây để đi theo cho kịp đà tiến-triển của khoa-học. Không phải đàn anh của các em đòi hỏi các em những chuyện xa vời, những chuyện phi-thường, những chuyện kinh-thiên động-địa. Đàn anh các em chỉ muốn các em phải học cho rộng để mở mang kiến-thức, nghĩ cho sâu để hiểu cho rõ, không còn ngờ-vực, nghiên-cứu kỹ-lưỡng để phân-biệt lẽ phải lẽ trái, sự thực sự hư, và hiểu rõ ràng cái hay cái giỏi cái khéo của người đời. Đã không học thì thôi, bằng có học, phải hỏi cho kỹ, nghiên-ngâm đến chỗ tinh-vi cho ra lẽ, phải biết bực-tức khi tìm chưa ra manh mối nghĩa là chưa thông đạt, chưa đến chỗ sở-đắc. Học cho đến ham mê mà học, học hoài mà không chán, học cho đến lấy sự học-vấn làm thú-vị. Có học như vậy mới có hay, mới có kết-quả tốt đẹp. Học để biết sự lý trong đời, sự biến chuyển của sự vật theo thời-gian và không-



gian, biết cái mới, cái lạ, cái đẹp, học nhiều chừng nào càng biết nhiều chừng này. Học như vậy mới thật là học.

Muốn học cho hay cần phải có chí, nhưng phải cẩn-thận đừng để chí mình vào đường xa-hoa vật-chất, hướng về sự ăn mặc đẹp, về sự phú-quí vinh-hoa, về sự cầu-danh trục-lợi, những cái chí đó khiến cho nhơn-cách mình hèn hạ, giá-trị mình thấp kém, kết-quả chỉ là một người hư!

Bởi vậy cho nên, người học đạo Thánh-hiền không cần sự trau-tria ở ăn mặc, không thấy sự ăn xấu mặc xấu mà lấy làm hổ-thẹn, đặt nặng sự nghiên-cứu về đạo-lý, mà xem nhẹ sự lo ăn lo mặc. Các em chớ ngại, rằng học đi, khi các em thành-tài rồi, cái ăn cái mặc sẽ đến với các em.

Phải có chí sắt đá học để nâng cao nhơn-cách và phẩm-hành của mình, mở rộng kiến-thức, thấy xa hiểu nhiều hơn bậc thường nhơn. Học như thế, lớn thì cứu đồng bào, thương nói giống, nhỏ thì lo làm sạch cho lương-tâm mình khỏi hư-hỏng.

Các em Thanh-Niên vốn là con dòng cháu giống của tín-hữu Cao-Đại. Con nhà đạo-đức, ít hiểu biết ít nhiều đạo-lý, các em không đến nỗi lầm những chuyện hư hèn để tiếng nhơ cho họ hàng thân tộc. Các em không có thể có mặt trong những nhóm cao-bôi, lưu-manh, du-đang, côn-đồ ăn nhờ của phi nghĩa. Các em còn phải tránh cho khỏi bị đầu-độc bằng phim ảnh ciné của bọn con buôn trục lợi.

Hỡi các em Thanh-Niên ! Quốc-Gia đặt hy-vọng vào các em, trông cậy các em. Các em cố-gắng học cho hay để sau này góp phần xây dựng cho nước non, xứ sở, diu đất đồng bào chóng bước lên đường văn-minh tiến-bộ theo kịp bằng người, lập thành một nước Việt-Nam độc-lập tự-do và giàu mạnh, đứng ngang hàng với các nước trên thế-giới. Đó là công học của các em ngày nay và nghĩa vụ của các em ngày mai./-

Nay kính.

CÁI KHỔ Ở ĐỜI, CÁI VUI TRONG SỰ SANH-HOẠT.

-----

Theo đạo Phật, sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, không ưa mà hợp là khổ, ưa mà phải đời là khổ,



muốn mà không được là khổ, lưu-luyến trong ngủ trước là khổ. Phật lại cực tả cái khổ vô-hạn ở đời rằng: " Nước mắt chúng-sanh trong ba ngàn thế-giới đem chứa tích lại còn nhiều hơn là nước trong bốn bể. " Trong bài diễn-văn về đạo Phật của cụ Phạm-Quỳnh đọc tại Hội Trí-Tri HANOI, ngày 13/1/1921, đoạn chốt có những sự nhận xét như vậy:

" Cả đạo Phật là gồm trong một chữ khổ " Ở đời là khổ,, làm người là lầm ", ấy tôn chỉ của đạo Phật là thế. Bởi ở đời là khổ, nên người ta ai cũng bán-khoản mà tìm đường giải thoát. Hầu từ lúc lọt lòng cho đến khi vui đập được sung-sướng tròn vẹn cả, không phải sự gì phiền muộn đau đớn, không gặp cảnh gì trái ngược thảm thương, thì chắc không phải nhọc lòng mà nghĩ đến kế giải-thoát. Nhưng than ôi ! Cái hạnh-phúc hoàn-tòan không phải ở đời này, mà sự khổ nào gian-truân là thân-phận của người ta. Đã sinh ra kiếp làm người ai cũng phải khổ, kẻ khổ ít người khổ nhiều, có người mang cái đau đớn ở trong lòng như con trùng-độc, hằng ngày nhấm gan đục óc, có kẻ đeo cái ù-dột ở ngoài mặt, như cơn mây tối che ám một góc trời thu, có người khổ ngậm-ngậm như ngậm cay nuốt đắng, có người khổ về lẽ ra giọng khóc lời than, mỗi người đau một vẻ, mỗi người khổ một nỗi, nhưng ai ai cũng đã từng đau khổ nhiều ".

Đó là ý-tưởng của cụ Phạm-Quỳnh. Không mấy ai mà không công-nhận rằng ở đời là khổ, nhưng không phải tuyệt-đối là khổ, xin quý vị chớ vội quá bi-quan, nhìn đời bằng đôi mắt chán-nản, thất vọng. Đời vẫn còn nhiều hứa hẹn vui tươi, còn nhiều mùa xuân sang-lạng. Cho hay có biết khổ mới biết vui, cũng như có biết cực mới biết sướng, có đau ốm rồi mới biết mạnh khỏe là quý giá dường nào. Nếu đời hoàn toàn là khổ, thì sự sống của con người còn gì là thú-vị.

Cái khổ ở đời là nhiều mà cái vui trong sự sinh-hoạt cũng không phải ít, kẻ vui thú này, người vui thú nọ, vui giàu-sang vinh-hiến, vui lập nghiệp thành-công, vui cảnh nhà đoàn-tụ, cha mẹ song toàn, vui gặp được thầy hay bạn giỏi, vui hiểu đạo-lý Thanh-Hiến, vui cảnh lịch non xinh, vui trăng thanh gió mát, mỗi người vui riêng một thú.

Đức Không-Phu-Tử ngày xưa có việc nghĩ chưa ra, thì nảy ra bực-tức khổ chịu đến nỗi quên ăn, lúc đã phát-minh được rồi, thì trong lòng vui sướng biết bao ! Vì đó quên hết những



sự lo rầu, tinh-thần say mê mùi đạo, cái già đến cũng không hay. Thầy Nhan-Hồi, nghèo đói, một giỏ cơm vừa đủ ăn, một bầu nước vừa đủ uống mà thầy không bao giờ đổi cái vui của mình. Thầy vui về chỗ sở đắc của mình trong đường đạo lý. Được hiền-nhân quên-tử không hề làm điều gì là không hợp lẽ phải, nên tự xét trong lòng không có hối hận, thì còn lo còn sợ gì nữa, cho nên người quên-tử cả đời lúc nào cũng vui, không có ngày nào buồn. Người quên-tử không vào cảnh ngộ nào mà tự mình không có cái thú vậy.

Ở đời có khổ có vui, vui khổ đáp đối lẫn nhau làm cho xã-hội loài người không phải là quá khổ, con người mới vui bước trên đường tiến-hóa, phấn khởi sanh cơ lập nghiệp, phát-triển kinh-tế, văn-hóa, khoa-học.v.v..., biến đổi xã-hội ngày nay khác hẳn xã-hội ngày xưa, người được hưởng ít nhiều hạnh-phúc về vật-chất lẫn tinh-thần.

Thế-giới văn-minh, khoa-học tiến-bộ cung-cấp cho loài người đầy đủ tiện-nghĩ. Thế sao cái khổ của con người chưa thấy với bớt phần nào? Đó là do nhiều nguyên-nhân: Thế-giới ta đang ở đây không phải là thế-giới quang-minh, con người phải làm lụng cực nhọc, vất-vả mới đủ nuôi sống, sức người làm được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu mà thôi, tùy theo khả-năng của mình. Trong sự sinh sống bằng ngày, hoàn cảnh chi-phối, tranh đấu giành quyền lợi cá nhân đụng chạm nhau, lẽ thường mạnh được yếu thua, kẻ có quyền áp bức người vô quyền, kẻ tham-lam bóc-lột người cô-thế, làm giàu trên xương máu đồng bào. Người cùng cực không được giúp đỡ chu toàn. Vì thế mới có cái xã-hội bất-bình đẳng, người có tiền của đầy dẫy, kẻ chịu đói khát, không một đồng một chữ dính tay, đã đỡ biết bao mồ-hôi nước mắt.

Ở đời là khổ, làm người là lầm. Bởi mê lầm vọng chấp mới sanh ra khổ. Cuộc đời là một cuộc giả, như trò diễn trên sân-khấu hí-trường, đổi thay, thay đổi không biết mấy lần. Đã là giả thì không có cái gì là trường-tồn vĩnh-cửu, không biến-thiên. Bởi vọng chấp không hiểu lẽ vô thường, tưởng cái gì có, là có mãi, là hằng còn, là bền chặt, là lâu dài, chấp là thân mình, cảnh mình, tài sản của mình. Đời người không mấy chốc, hạn trăm năm là cùng, mà người lo tính đến việc ngàn năm. Nguồn gốc cái khổ là ở chỗ bình " tham-dục ". Bởi tham-dục



mà người tranh giành cướp bóc cho được tiền của nhiều để mua lấy cái bả danh lợi phù-hoa. Nào hay tiền tài danh vọng ở đời hay biến hay đổi, khác nào bọt nước trên mặt biển, hay vàng mây ở khoảng trời không, ích gì luyện-ái tiền tài danh vọng?

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, đó là lời của Phật dạy và cũng là cái định-luật chung cho chúng sanh mấy ai qua khỏi. Nên xét cái sống ai ai cũng ham cũng muốn thử hỏi có ai khỏi chết, trường-sanh bất-tử chăng?

Cái chết ai ai cũng ghét cũng sợ, thử hỏi có ai ngăn chặn được tử thần chăng? Đã không ngăn chặn được cái chết, thì khôn gì mà phải băn-khoăn phải lo, phải sợ, phải khổ não, phải buồn rầu. Vì vậy mà không nên nghĩ nghĩ đến sự sống lâu hay chết yếu. Cứ thuận theo lẽ trời mà ăn ở hợp thời, hợp đạo, cần-mẫn làm việc theo ý định cho đến kỳ cùng, được thế nào lấy thế làm vui. Càng lo nhiều, nghĩ nhiều cho thân-phận mình, chỉ làm cho mình thêm khổ lụy đó thôi, không ích lợi gì cả.

Nếu ta không may mắn có thiện căn lãnh-hội được cái cơ giải-thoát của Đức Như-Lai, hoặc không sáng suốt thâm-hiểu cái lẽ sống của các bậc hiền-nhân quân-tử " không lo không buồn " thì ta hãy tự tìm một lối sống vui để ở đời cho có thú-vị. Ta phải sống theo đời đạo-lý, nhứt là phải ngăn dằn cự-tuyệt sự tham dục thái quá, hễ thấy lợi, nghĩ ngay đến nghĩa. Đừng cho cái ngoại vật làm hệ-kụy đến ta ! Ta tự sửa mình cho ngay chính " Thắng người chưa phải thắng, thắng ta mới thật thắng ". Lại nữa ta đừng tự dối mình, ta hãy thành thật với ta nghĩa là chớ có mình dối lòng mình, hãy trung-thành với lòng mình. Cái gì phải thì nói phải, cái gì trái thì nói trái, gặp điều thiện thì làm, thấy điều ác thì tránh. Làm việc gì cũng cứ theo lẽ phải, nghe tiếng gọi của lương-tâm, sau khỏi hối-hận. Lương-tâm không có gì chỉ-trích hành động của ta. Ta tự xét không có gì phải hổ thẹn với lương tâm, thì ta được vui sướng biết chừng nào ! Chính lương-tâm là thầy hay, đưa đường chỉ lối cho ta tìm cái lẽ sống vui.

Có cái vui trong sự sinh-hoạt mới làm với bớt cái khổ ở đời.



Kính thưa Hội-Thánh Phước-Thiện Nam-Phái và Nữ-Phái,

" Bác-Sĩ Quản-Đốc Dưỡng-Đường Phước-Thiện,

" Quý vị Giảng-Huấn,

" Quý Chức-Sắc, Chức-Việc, quý đạo-hữu thân  
mến,

Buổi lễ khai giảng khoá huấn-luyện Y-tá Dưỡng-Đường Phước-Thiện hôm nay đánh dấu một bước tiến quan trọng trong công trình Phước-Thiện chăm nom sức khoẻ của con người, nhất là con người trong cửa Đạo. Phước-Thiện đã cố gắng rất nhiều mà phương tiện cứu chữa bệnh nhân vẫn còn thiếu kém. Thuốc men không được dồi dào cho lắm, nhân viên phục vụ thì có ít, còn thiếu nhiều người, nhất là những người giàu kinh nghiệm trong ngành Y-tế. Lớp đào tạo Y-tá khai-giảng hôm nay đáp ứng được phần nào cho nhu cầu sức khoẻ đồng bào. Ấy là niềm may mắn cho tất cả bốn đạo. Phong vô bất kỳ, bệnh đến không hẹn, phương cả cầu được dự trù, thể bệnh được ngăn chặn tạm thời, chờ sức lương-y điều-trị.

Nói đến lương-y, tôi nhớ-danh Thống-Quản Hội-Thánh Phước-Thiện xin đề lời cảm tạ Bác-Sĩ Quản-Đốc Dưỡng-đường, mặc dầu tuổi đã cao, sức đã kém, đã giúp nhiều trong việc trang bị các phòng trong Y-viện: phòng bệnh, phòng mạch, phòng thuốc, phòng giải phẫu.v.v., đâu đó mọi việc đều được sắp đặt chu đáo. Hơn nữa Bác-Sĩ đã gia công giúp ý-kiến và chỉ dẫn y-tá trong việc hành nghề. Vì vậy mà Dưỡng-đường Phước-Thiện nở mặt, nở mày, việc điều hành thâu thập kết quả khả quan. Giờ đây Bác-Sĩ lại không ngần ngại đứng ra đảm đương khoá huấn-luyện Y-tá. Toàn thể Phước-Thiện tỏ lòng tri-ân Bác-Sĩ. Tôi cũng không quên công lao của quý vị Y-tá đã để trọn tâm lòng săn sóc bệnh nhân, vui làm điều thiện giúp Đạo, giúp Đời từ ngày Dưỡng Đường Phước-Thiện thành-hình.

Sau hết tôi đề lời ban-khen nồng hậu vị Giám-thị kiêm Giảng-viên Dược-học có sáng kiến sưu tầm một số tài-liệu đáng giá, rất có ích cho việc giảng-huấn khóa đào tạo Y-tá Dưỡng-đường. Kế cũng là một kho tàng quý báu của Y-viện Phước-Thiện. Sau này, học-viên thụ-huấn thành nghề, nhờ kế lập đầu công, không ai hơn là vị Giám-thị kiêm Giảng-viên Dược-học.



Sức khỏe là vàng, quý vị trong X-viện lo bảo vệ sức-khoẻ con người, công nhọc-nhàn của quý-vị còn quý hơn vàng. Vinh-diệu thay !

Nay kính,

BUỔI TIỆC ĐÃI CHÚC-SẮC PHƯỚC-THIỆN  
ĐẦU NĂM NHÂM-TÝ (DL.29/2/72) TẠI  
HẬU-ĐIÊN BẢO-ÂN-TỬ

Kính thưa Hội-Thánh.....

Thưa quý vị.....

Trong quý vị có những người từ một phương trời xa xôi, không ngại núi ơ sông, đổ đường về châu lã viá Đức Chí-Tôn, đoàn tụ cùng anh chị em nơi Thánh-Địa, trong tình thương cốt-nhục đồng bào. Ấy là một dịp may được gần gũi nhau, trao đổi tâm tình, thăm hỏi ấm lạnh, tường trình bước tiến của Đạo ở các địa-phương, và học hỏi những gì còn đương thắc mắc.

Gặp nhằm tiết xuân, khôn nói ! xứ mình ở vào vùng nhiệt đới, không có " cỏ non xanh tận chơn trời " mà có những đồng khô cỏ cháy, nắng bốc như lửa. Mặc dầu cảnh xuân không sáng lạng, màu xuân không tươi thắm, lòng người rạo rực, phấn-khởi, đầy nhựa sống, tiến bước trên đường sinh hoạt, ăn nhịp với thời xuân. Mỗi một độ xuân về là người thêm một tuổi. Xét quá trình, rút kinh nghiệm, người năm nay phải mới hơn người năm qua. Những vết nhớ nguyện rửa sạch, những hủ bại nguyện bài trừ, những thù vơ nguyện từ bỏ. Đạo lý nguyện học, công-phu nguyện thành. Vừa học, vừa trau dồi tâm tính, tự sửa mình nên người có tư-cách. Đó là phương châm để làm người mới.

Trong tình anh em đồng đạo, phải tránh sao cho khỏi sự xích mích lẫn nhau, làm mất niềm hòa ái. Quý vị nên nhớ lại Thánh-giáo Đức Chí-Tôn:

" Chăng quân đồng tông mới một nhà,  
Cùng nhau một đạo tức một cha.  
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhauặng chữ hòa. "



Đó là lời Chí-Tôn dạy anh em chúng ta phải hòa nhá cùng nhau và nhân nhượng lẫn nhau để cùng chung sống trong gia đình Đại-Đạo.

Tôi thường nghe ở địa-phương, có nhiều trường-hợp giữa Hành-Chánh và Phước-Thiện xung đột nhau vì một sự cón con. Điều ấy không nên có trong cửa Đạo. Tất cả đều là anh em. Thủ hời trong một gia đình, mà con cái không thuận-hòa, hay đổ kỵ nhau, ông cha có đau lòng xót dạ chăng? Tìm đâu cho có hạnh-phước gia đình?

Người đồng đạo không thương nhau lại ghét lẫn nhau, là đều khả ố, trái với Thánh-ý, có hại cho Đạo.

Quý vị nên xét kỹ mà sửa dương hành động của mình, dẹp nổi bất-hòa, kết-giai đồng-tâm. Nhờ ơn trên ban sáng suốt cho quý vị bỏ những chuyện nhỏ nhen ganh-tị, thù-hiếm để cùng nhau vun trồng cội đức. Tôi ước ao từ rày ít được nghe những chuyện lời thôi giữa người đạo với người đạo.

Những đức tính mà người có nhiệm-vụ lấy đạo dẫu đời, trước hết là hạnh khiêm nhượng. Đây, Thánh-giáo Chí-Tôn "Hạnh khiêm-nhượng là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mà độ rồi thiên-hạ. Các con phải khiêm nhượng sao cho bằng Thầy."

Kể đó là lòng nhân ái. Thương người khác thể thương thân. Có thương người mới có thể ra sức giúp người. Thấy người nghèo đói, hoặc lâm cơn hoạn nạn, nên tưởng như mình gặp cảnh ngộ đó, mới xúc động tấm lòng trắc ẩn, ra tay tế độ. Cũng là một phương đem người vào cửa Đạo.

Về đường xử thế, nên biết hổ khi dễ người, thì mang họa, có hại cho mình, còn bao dung người là đem điều lành, điều may cho mình, là phước đó vậy. Khi dễ người, làm cho người oán ghét mình, gieo ác cảm vào tâm hồn họ, cái hậu quả tai hại đương chờ mình.

Hay bao dung người, là thuận lẽ phải, làm cho người cảm mến mình, để cho mình dẫu dắc họ theo đường đạo-lý, đó là gây nên cái thiện cảm, tức là vun trồng cội phước.

Thưa quý vị,



Bữa tiệc hôm nay, Hội-Thánh khoản đãi là bữa tiệc đoàn tụ anh em muôn dặm một nhà và cũng là bữa tiệc chia tay đôi ngã, kẻ ở người đi. Là vì nếu tôi không làm, thì ngày mai đây, trên đường thiên-lý có những vị trở gót quay về chốn cũ, tiếp tục lo tròn sứ mạng của Hội-Thánh giao phó cho.

Tôi hoan-hỷ cầu chúc quý vị sức khỏe dồi dào, đầy đủ phương tiện lập công bồi đức, ngày ngày tăng tiến đạo-hạnh. Tôi thành tâm cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật-Mẫu và các Đấng Thiêng-liêng gia ân hộ trì quý vị trong nhiệm vụ ngày mai.

Nay kính,

H I E N - Đ A O

LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT CẦN-GIUỘC  
NGÀY 21 THÁNG 2 NHÂM-TÝ (DL. 4 - 4  
1972 )

-----++-----

Kính thưa Hội-Thánh,.....

Kính thưa.....

.....

Hồi ức lại hơn 45 năm về trước, lúc Đạo mới phối - thai, cố i-phủ Nguyễn- Ngọc-Tương lúc bấy giờ làm quận-trưởng quận Cần-giuộc là người có trọng trách truyền Đạo nơi đây. Ông Phạm-Tấn-Đãi, ông Trương-Thế-Ngộ và tôi được Đức Chí-Tôn thâu nhận làm môn đệ để hiệp cùng ông Nguyễn-Ngọc, phổ-thông chơn Đạo. Kể đến ông Ca-Minh-Chương, cựu giáo-chức cũng được đứng vào hàng ngũ chúng tôi. Chính nơi đây, Đạo được khai mở trước nhứt và thâu nhận một số tín-đồ đông nhứt. Chúng tôi là người trong giáo giới, ban ngày thì đi dạy học, ban đêm mới rảnh việc, cùng đi với ông Nguyễn-Ngọc, khai đàn, thượng tượng, thâu nhận tín-đồ. Suốt một năm trường, đêm nào cũng như đêm này, chẳng quân gió sương, bần lũy cũng lụi, gai góc cũng qua, chúng tôi từ xã ấp này, sang xã ấp kia, một niềm tin-tưởng mãnh liệt, nghe tiếng gọi thiêng-liêng, khuyến nhủ đồng bào theo đường chánh giáo, mở rộng Đạo trời.

Au cũng là cơ-duyên hiếm có giúp chúng tôi lập được công-quả và sớm lập vị mình. Ngày qua tháng lại, đạo dần dần



mở rộng như vết dầu loãn, từ quận Cần-Giuộc đến Rạch-Áiến, Rạch-Đào, Rạch Núi, Gò-Đen, Cần-Đước trong tỉnh Chợ-Lớn rồi tràn qua tỉnh Gò-Công, Mỹ-Tho, Bến-Tre.

Lẽ cố nhiên, chánh quyền không muốn đạo được bành-trướng mau chóng với một số tín-đồ quá đông, bèn đặt kế-hoạch bài trừ. Một mặt, phân tán mấy người có nhiệm vụ trọng yếu trong Đạo, một mặt khủng bố tín-đồ, làm khó dễ trăm bề, hăm-he, dọa nạt đến đâu. Chúng tôi vốn là công-chức, cùng chung một số phận với ông quận-trưởng Nguyễn-Ngọc, bị đày đi xa một người một nơi, cách trở gia đình. Ấu cũng là cái may cho Đạo, hột giống Đạo được đem rải trên đất mới. Thế là Đạo được mở rộng châu-vĩ hoạt-động. Thiệt là "tình cờ chẳng hạn mà nên".

Rồi bắt đầu từ đó, đạo càng ngày càng tiến mãi, mặc dầu gặp nhiều khó khăn trở ngại cũng vượt qua khỏi, là do tinh thần nhân nại và lòng hy-sinh vô bờ bến của phần nhiều chú đạo-hữu.

Trải bao nhiêu năm biến chuyển thăng trầm, Đạo được tô điểm, mang sắc thái ngày hôm nay, ấy cũng nhờ các vị tiên bối đã dày công xây dựng nghiệp Đạo.

Nói đến tiên bối, ở đây chúng tôi không khỏi bồi hồi nhắc đến Đức Quyền Giáo-Tông Thượng-Trung-Nhật, nơi chôn nhau cắt rốn của Đức Ngài cách đây cũng không xa. Đức Ngài buổi sanh tiền, sau khi được Chí-Tôn nhận làm môn đệ, một lòng tin-tưởng nơi đấng Đại-Tử-Phụ, tận tụy hành đạo, đi khắp đó đây, gieo hột giống lành, chịu trăm đắng ngàn cay, nhiều đau nhọc, mang tiếng thị-phi người đời mai mỉa. Chúng tôi còn nhớ hình bóng Đức Ngài, mặc dầu tuổi cao, cũng có lúc cùng chúng tôi, cùng lặn lội bùn lầy, cùng vầy đập chông gai, để đến tận một nơi xa trong làng mạc, thiết lễ lập đàn cho thiện nam tín nữ cầu đạo. Thiệt là một bậc Đại-đức, có công to trong nền Đạo.

Còn hai vị nữa, đối với chúng tôi trước là bạn thân-giao, sau là người đồng đạo. Cố quận-trưởng Nguyễn-Ngọc-Tương, thọ thiên-ân Quyền Thượng Đầu-Sư là một trong những người rường cột đạo lúc ban sơ. Thứ đến cố giáo-viên Ca-Minh-Chương, tức là Bảo-Đạo Hiệp-Thiên-Đài, là người có công buổi đầu trong đạo.

Nay, gặp dịp may, chúng tôi trở về cảnh cũ, chánh



nhớ đến người xưa, tình đồng đạo, nghĩa kim bằng, vắng bóng cố nhân, lòng nào mà chẳng nao lòng.

Thưa quý vị,

Thời giờ có hạn, câu chuyện tôi nói cũng hơi dài dòng, xin quý vị thứ lỗi cho.

Thưa quý vị chúc-sắc chúc-việc và quý tín-hữu nam nữ,

Chí-Tôn có nói: " Đạo phát triển một ngày là một ngày hại nhơn-sanh ". Cái hại đây không phải cái hại về sinh mạng và tài-sản, như chết-chóc và bom đạn, đói lạnh, nước lụt, lửa cháy, cửa nát nhà tan, ruộng vườn tiêu sạch. Cái hại đây là cái hại về tinh-thần bị áp đảo, văn hóa bị đầu độc. Đời hiện tại văn-minh tiến-bộ, con người có đủ mảnh khảnh gian lận, xảo-trá, lừa dối, mưu lợi cho mình.

Thiếu chi mỗi năm dõ đưa con người vào đường truy-lạc. Sách báo, tiểu-thuyết khiêu-dâm, hình ảnh lố-lãng, phim ciné tối phong bại tục, đó là ba món thuốc độc làm cho người say mê chìm đắm trong vật dục, đi xa lìa cái tánh bản nhiên, mất cả lương tri, không còn biết đâu là lẽ phải. Lại còn những cảnh ê chề nhục nhã phô bày giữa thanh thiên bạch nhật làm tối mắt khách qua đường. Thêm những động lực thúc đẩy bắt buộc mình phải làm những gì ngoài ý muốn của mình. Đó là cái hại lớn lao làm cho nhẹ phẩm giá con người.

Nước ta là nước 4.000 năm văn-hiến có kỷ-cương có phong-tục tốt, có những bậc tài danh, có những trang hào-kiệt. Sở dĩ nước Việt-Nam tồn tại, dân Việt-Nam tồn tại cho đến ngày nay là nhờ cái tinh-thần bất-khuất của những anh hùng liệt-sĩ và nhờ phong-hóa nước nhà bất di bất dịch. Quý vị cố gắng dạy dỗ đàn em cái hay cái đẹp của ông cha ta từ ngàn xưa để lại cho con cháu là luân-lý trong gia đình và ngoài xã-hội. Luân-lý ấy dạy người có tư-cách, biết giữ bổn-phận làm người. Quý vị cũng nên chỉ cho chúng trẻ phòng ngừa những cạm bẫy mà tuổi thanh xuân thường hay vấp phải, răn chúng đừng chạy theo cái nếp sống tân thời, đừng bắt chước cái lối ăn chơi xa hoa của khách ngoại bang gieo truyền, không thích-hợp với phong tục nước nhà. Đó là những điều cần yếu, quý vị có bổn-phận điều dắc đàn em xa lánh.

Để chấm dứt, tôi thành tâm cầu nguyện quốc thái dân



an, thiên-hạ thăng-bình, xin Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho toàn đạo-nhữ nam nữ.

Nay kính,

H I E N - Đ A O

LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT KIÊN - GIANG  
NGÀY 8 THÁNG 4 NAM 1972 ( 25 THÁNG 2  
NHÂM-TÝ ).

-----+-----

THIÊN-TƯỚC, NHƠN-TƯỚC - CHÚC-SẮC THIÊN-PHONG

-----+-----

Quý vị đã có đọc Thánh-giáo, chắc quý vị còn nhớ trong một bài thi có câu:

" Nhơn tước vốn nơi thiên-tước định,  
Quyền phạm là của thổ phạm đưa."

Tôi xin giải về nhơn-tước và thiên-tước, phỏng theo lời thầy Mạnh:

Cổ danh tước của trời cho, cổ danh tước của người cho. Nhân-nghĩa: ái nhân, ái vật, hành động theo lẽ phải, hợp-tình, hợp lý; trung-tín: trung-thực và tín-thành, không phản-bội, không lừa dối; lạc thiện bất quyên: vui say làm điều thiện mà không chán mỏi, đó là cái tước của trời cho, nên gọi là thiên tước.

Quan công-khanh, quan đại-phu đời xưa cũng như chức Tổng-Trưởng, chức Bộ-Trưởng, chức Đại-Sứ hiện nay là cái tước của người cho, ấy là nhơn-tước đó vậy.

Thiên-tước tuy nói của trời cho, kỳ thực là cái tính chất cố sẵn nơi mình. Như nói ( Thông minh vốn sẵn tính trời ), hoặc người quốc sắc, kẻ thiên-tài, thì thông minh và thiên-tài là thiên-tước.

Người đời xưa chỉ một mực, lo tu sửa cái thiên-tước của mình, mà nhơn tước tự nhiên đến. Cũng như học sinh, sinh-viên trong lúc còn đang học tập, cố gắng học t<sup>u</sup> cho hay mà không nghĩ việc học là để mưu cầu lợi lộc thì sự học văn có thể đi đến chỗ cao thâm. Đến khi công đã thành, danh đã toại, bổng



lộc sẵn dành, không cầu mà được. " Nhơn tước vốn nơi thiên-tước định ".

Người đời nay đã lo sửa cái thiên-tước để cầu lấy cái nhơn-tước. Khi đã được cái nhơn tước rồi, liền bỏ quách cái thiên-tước đi, thiệt là mê-muội quá chừng. Người thế ấy sau cùng, thiên tước mất, rồi đến nỗi nhơn tước cũng mất luôn. Điển hình: một quan chức bị sa thải; vì kén đức tốt, thiên tước mất, đồng thời quyền chức cũng không còn, nhơn tước mất luôn " Quyền phàm là của thế phàm đưa ".

Lòng muốn cái tôn quý, ai ai cũng như nhau cả, thế mà không ai nghĩ đến cái tôn quý tự mình đã có sẵn. Cái tôn quý đắc lộc, đắc vị, đắc danh không phải thật là tôn quý. Nó vốn là nhơn-tước, là của người ban cho người. Hễ cái gì của người ban cho được, thì có thể người lấy lại được.

Cái tôn quý tự mình có sẵn là cái của trời cho, mới thật là tôn quý. Những đức hạnh như trung-tín, nhân-nghiã, hiếu-thuận vốn là thiên-tước, không ai mang đến cho mình, mà cũng không ai cướp đoạt được của mình. Ta phải tu thiên-tước để làm tăng phẩm giá của ta càng ngày càng cao, nếu ta tự hại, tự bỏ cái thiên-tước, thì không sao tìm lại được. Vậy ta cần phải tu thiên-tước.

Thưa quý vị,

Đương thời buổi này, đem đạo-đức nhân-nghiã ra mà nói trong thiên-hạ, e có kẻ cho là thừa, là lỗi thời, không bổ ích vào đâu. Xin thưa, bao giờ còn người Việt-Nam, còn đất đai, sơn núi của người Việt-Nam, thì câu chuyện đạo-đức nhân-nghiã vẫn còn.

Chức-sắc Thiên-phong.

Là chức-sắc của Trời phong. Đức Chí-Tôn lập Đạo kỳ này, dùng huyền-diệu cơ-bút, nói lên sự thật, dạy dỗ nhơn-sanh theo đường đạo-đức. Từ sự phổ-thông chọn đạo đến sự tổ-chức nội bộ cũng do nơi cơ-bút mà ra. Đức Chí-Tôn thấu nhận các đẳng cấp nhơn-sanh, tùy khả năng của mỗi người, phong phẩm-tước có cao thấp khác nhau lập thành một chánh thể tượng-trưng Thánh-Thể Chí-Tôn. Mỗi phần tử trong Thánh-Thể có nhiệm-vụ chung: truyền-bá và phổ-thông chọn đạo.

Nên biết, những người may mắn được ân-phong vào hàng



chức-sắc, không phải toàn là những người trọn lành. Có kẻ có công, có người có tội; có kẻ có hạnh đức tốt, có người có tư-cách không được đúng đắn. Có người thấy vậy, ngờ Chí-Tôn làm lạc trong sự chọn lựa. Đừng nghĩ vậy mà đắc tội, Chí-Tôn không bao giờ làm. Sự lựa chọn không đều đó, cũng là do thiên-ý. Kẻ có công, có đức, được đặc-ân bồi dưỡng thêm cho được tận thiện là " tài giả bồi chi ". Còn những người có tội, tài chất nghiêng-ngã, Chí-Tôn vì đức hạo-sanh, không nỡ để " khuynh giả phúc chi " cho họ tan nát đổ vỡ. Theo Thánh-ý, Chí-Tôn muốn kẻ có tội có phương tiện ăn năn sám hối, trả nợ tiền-khiên, và cũng vì lòng từ-bi bác-ái, Chí-Tôn muốn tận độ nhơn-sanh trở về nguồn cội, tức là trở nên người có phẩm cách thanh cao, nghĩa là người phải thật là người, chứ không phải nửa người, nửa ngợm. Chí-Tôn cũng vì lẽ đó mà thường nói: " Đạo phát trở một ngày, là một ngày hại nhơn-sanh ". Cái hại đây không phải cái hại chết chóc về binh đao, nước lửa, mà cái hại đây là cái hại mất phẩm làm người. Đã sanh ra được làm người là quý lắm rồi, lại gặp kỳ Đạo Trời khai mở, thì còn gì quý bằng? Nếu để cho mất phẩm làm người thì cái hại lớn lao biết bao giờ cứu vãn !

Chư Chức-sắc Thiên-phong phải đặt nặng phẩm tước mình mà lo tròn trách-vụ. Phải tỏ ra đáng mặt làm anh, dù đức con cái Chí-Tôn là đàn em của mình trên bước đường tiên cứu. Phải dạy bảo đàn em những gì đàn em chưa biết. Những gì đàn em còn thắc mắc, kêu ca hoặc chỉ trích chỗ sai, phải vui vẻ chấp nhận giải bày cho đàn em được thoả mãn. Em có lỗi có lỗi lắm cùng anh, anh nên có độ lượng khoan-dung. Phải xem toàn-thể chư tín-hữu như anh em một nhà trong tình thương cốt nhục đồng bào, thương-thân tương-ái, vui buồn chung cuộc; anh phải đạo anh, em phải đạo em, trên thuận dưới hòa, gần gũi nhau, hiểu biết nhau, mới dạy dỗ cho nhau điều hay lẽ phải.

Chức-sắc Thiên-phong là người của Chí-Tôn giao phó sứ mạng lập Đạo diu Đồi, là ngọn đèn, là gương soi của nhơn-loại, phải tập mình cho xứng đáng. Nên thận trọng mà lo tròn thiên-chức, chớ hân hờ mà quên bổn-phận, và đừng làm oen ố thánh-thể Chí-Tôn.

Nếu cả chức-sắc, chức-việc đồng nhứt tâm cố gắng hành Đạo đúng theo luật-pháp chơn-truyền thì có lo chi Đạo



không được hoằng khai. Người làm cho Đạo rộng lớn ra, chỗ đạo tự nó không làm cho người rộng lớn ra được.

Tôi xin nhắc lại: Nhơn-tước là cái tước của người cho. Thiên-tước là cái tước của trời cho vốn sẵn có nơi mình. Cần phải tu sửa để giữ cái thiên-tước còn mãi, không mất.

Thiên-phong là cái phẩm-tước của Trời phong do cơ-bút. Phải chính chần xem trọng cái phẩm ấy mà làm cho tròn cái trọng trách của Trời phủ cho. Đừng nông-nổi mà làm mất Thánh chất, phẩm thiên-phong hóa ra phẩm phàm phong.

Nay kính,

H I E N - Đ A O

LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT GIA-BÌNH  
(HẬU-NGHĨA) NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 1972  
(8 THÁNG 3 NHÂM-TÝ).

-----+++++-----

TÌM HIỂU NGHĨA THÁNH-NGÔN

---++++---

Quý vị thường xem Thánh-Ngôn mà có mấy ai để ý tìm hiểu nghĩa lý sâu rộng.

Đây tôi xin trích một bài Thánh-Ngôn của Đức Chí-Tôn ngày 5 tháng 6 năm Bính-Dần (1926) để tìm ý nghĩa.

Chí-Tôn dạy:

Sự chơn thật và sự giả dối, mất phàm các con đều có thể phân biệt được; một trường thử Thánh, Tiên, Phật vì vậy mà phải lập nơi thế-gian này, nếu buổi sanh tiền dầu cho một kẻ phàm tục tội lỗi, biết được cơ-quan mẫu-nhiệm của đảng Chí-Tôn là Trời đã sắp đặt, thì cũng chẳng dám gây ra tội lỗi mà thôi, lại có thể đắc Đạo mà gần gũi cái phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật được nữa, huống nữa là các đảng ấy phải bị dọa trăn mà biết mình hàng giữ thì mẫu-nhiệm thử Thánh, Tiên, Phật chẳng có nghĩa lý gì hết. Vì vậy mà Thầy hàng nói cùng các con rằng: một trường thi công-quả, các con muốn đến được nơi cực-lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi. Thầy lại khuyên-



nhủ các con rằng: Thầy đã đến chung cùng với các con; các con duy có tu mà đắc Đạo; phải đọa lại bá thiên vạn ức nhân-sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng tử-bi mà độ rồi.

Nay tuy các con chẳng thấy dạng hành-vi màu-nhiệm, mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi Thầy mà cho rằng lời dạy Thầy là chơn thật. Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hờn ra khỏi xác mới thấy cơ màu-nhiệm dạng, thì chừng ấy đã muộn rồi.

Ý nghĩa Thánh-Ngôn như thế này:

Đức Chí-Tôn lập Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ có thiết có hư, không dụng hết huyền-diệu thiêng-liêng làm cho nhơn-sanh dễ-dàng tin đạo. Như lúc đạo mới khai, thường nghe nơi này có đàn cơ Đức Cao-Đài giảng, nơi kia cũng có đàn cơ Đức Cao-Đài giảng, xem qua lời lẽ, ý tứ không giống nhau, thành-thử nhơn sanh biết đâu là thiết đâu là giả. Đó là cái khó phân biệt sự chơn-thật và sự giả-dối Chí-Tôn để cho nhơn-sanh tự nhận định đâu là giả, đâu là chơn.

Việc chọn lựa chức-sắc vào hàng Thánh-thế cũng làm cho nhơn-sanh ngỡ vực, vì lẽ chư chức-sắc không phải toàn là người trọn lành; có người có đức hạnh vừa đủ, có người dường như có công ít mà tội nhiều. Đó cũng là một cái cố làm cho nhơn sanh gồm cả các đẳng Thánh, Tiên bị đọa trần, bán tín, bán nghi, mà hề bán tín, bán nghi thì không dễ trọn tác lòng tin đạo. Ấu cũng là thiên-ý, là cơ màu nhiệm lập đạo, Chí-Tôn sắp đặt để thử Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu các đẳng ấy tự tín, tự tìm hiểu được cơ màu nhiệm, thì mau mau lo đường giải thoát, đâu còn phải chịu đọa trầm luân. Hai con đường siêu, đọa, lữ-tự chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chọn lấy.

Chí-Tôn vì đức hạo-sanh, muốn tận độ nhơn-sanh, tất cả đều được gội nhuần ân vũ-lộ cũng như cây có gặp sương được tươi thắm. Vì lẽ đó mà Đức Ngải mở rộng cửa, lập trường thi công-quả, ai có công nhiều được quả vị cao, ai có tội được đài công chuộc tội. Ai muốn đến dạng nơi cực lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi, nghĩa là muốn đắc đạo phải có công quả.

Ra sức cứu người khỏi nạn là công quả cứu người.



Điêu dắt người vào cửa đạo là công-quả độ người.

Khiến một người dữ trở nên hiền là công-quả dạy người, làm nên cho người, là công quả lớn nhất, cũng là công-quả khó làm nhất. Chí-Tôn cổ dạy: "lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ đang hiền".

Người tu hành tùy theo công-quả mà đắc phẩm vị hơn kém khác nhau.

Những người tu Đại-Đạo Tam-Kỳ quyết phải có người dắt đạo tại thế, không phải chờ ở kiếp sau. Kỳ khai đạo này là kỳ đặc biệt, là kỳ đại ân xá, như Chí-Tôn thường nói.

Đoạn Thánh-Giáo: "Nếu các con đợi đến buổi chung-qui, hồn ra khỏi xác mới thấy cơ mẫu nhiệm dạng thì chừng ấy đã muộn rồi", chừng ấy đã muộn rồi có nghĩa là người tu phải thấy dạng cơ mẫu-nhiệm ngay ở kiếp sống, chớ không phải đợi đến buổi chung qui mới thấy. Thấy cơ mẫu nhiệm tiện thì là đắc đạo.

Thưa quý vị chức-sắc chức-việc và chư đạo-hữu nam-nữ,

Tôi kêu gọi tất cả quý vị hãy đặc trọn niềm tin-tưởng vào đạo, cố gắng tìm hiểu lẽ nhiệm mẫu, học hỏi rõ thông lý đạo.

Sanh nhằm buổi đạo khai thật là vạn hạnh, gặp đạo hoa tàn lại đang tươi. Nếu không nong nã để ngày tháng trôi qua, tuổi chẳng kéo dài, thì rất uổng một kiếp sanh, tiếc một đời tu không trọn, thuyền đã cập bến mà sang, đến bờ bên kia còn hãy ngập ngừng. Rủi thay cho kẻ vô phần.

Tôi cầu nguyện Đức Chí-Tôn, Đức Phật-Mẫu và các đấng thiêng-liêng ban ơn lành cho quý vị.

Nay kính,

H I Ề N - Đ A O

LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT VĨNH-LONG  
NGÀY 17 THÁNG 3 - 1972 (30-4-1972)

-----+++++-----

Thưa quý vị Tín-hữu,



Câu chuyện bồi sắp nói đây là câu chuyện đạo Phật và câu chuyện đạo Cao-Đài. Câu chuyện đạo Phật là sức cảm hóa lòng người. Câu chuyện đạo Cao-Đài là sự tin-tưởng nồng-nhiệt của môn đồ.

Theo kinh sách Phật, Phật tức là Đức Thích-Ca Mâu-Ni. Sau khi đắc đạo, trở về thành Già-tĩ-la là tỉnh nhà nơi vua cha đương ngự trị thiên-hạ. Phật về, mọi người đều vui vẻ đón rước. Phật thuyết-pháp, nhơn-dân náo nức theo đạo, người ta ham mê nhiệt thành quá, ai cũng có cái chí xuất-gia. Bao nhiêu những nhà sang trọng trong dòng họ Thích đều xin bỏ nhà thờ giới. Chính vua cha cũng nhường ngôi để đi tu. Sách nói rằng trong thành Già-tĩ-la bấy giờ đầy những tiếng đàn bà con gái than khóc kẻ mất cha, người mất chồng, người mất con, vì bao nhiêu đàn ông con trai đua nhau đi tu gần hết. Chuyện có thiệt hay chuyện người đời phụ họa, xin nhường lại cho dư luận quần chúng phẩm bình.

Đó là chuyện lúc Phật còn tại thế. Và đây một sự tích chép ở trong sách Phật, sau khi Phật đã tịch-diệt, để chứng tỏ cái sức cảm hóa của đạo Phật mạnh là dường nào.

Vua A-Dục trị vì từ năm 263 đến năm 226 trước kỷ-nguyên Gia-tô, trước là người rất độc-ác, từ khi theo đạo Phật thành người rất nhân từ. Hồi mới theo đạo, cảm mộ quá, Cấn nói đương khi ngự ngoài phố, nễ gặp thầy tỉ-khưu nào đi qua, liền xuống khấu đầu lạy. Có ông quan to trong triều tên là Già-tát, lấy thế làm quá, muốn can ngăn vua, nói rằng vua không nên cung kính như thế, các thầy tỉ-khưu chẳng qua là những người các cấp đi hành khất ngoài đường, không đáng tôn trọng lắm. Vua cứ im, không trả lời sao; nhưng cách đây mấy ngày, vua truyền cho các quan văn võ mỗi ông đem bán một cái đầu súc-vật, cho biết giá các đầu vật thế nào. Phần ông Già-tát thì phải bán một cái đầu người. Các đầu giống vật thì mỗi đầu bán, giá tuy hơn kém nhau, nhưng đầu nào cũng có người mua, duy có đầu người thì không ai mua cả, ông Già-tát phải thú thật với vua rằng đầu cho không, cũng không ai muốn lấy. Vua hỏi rằng: "Vậy có sao mà không ai muốn mua đầu người như thế?" - Ông nói rằng: "Bối đầu người ta là vật hèn-hạ, không có giá gì." - Vua lại hỏi: "Có phải chỉ một cái đầu này là hèn hạ, hay tất cả đầu người là hèn hạ?" - Ông nói rằng: "Tất cả đầu người." - Vua bèn hỏi: "Vậy ru? thế ra



đầu trăm đây cũng hèn hạ sao? " - Ông còn sợ hãi, chưa dám nói sao, nhưng vua truyền cho phải cứ nói thật, ông cũng nói thật như thế. Vua bấy giờ mới giảng cho ông nghe, nói rằng: " Phải, nhà người muốn can ta đừng khầu đầu lay các thầy sa-môn, là nhà người có ý kiêu-căng tự hoạc. Nhưng cái đầu ta này là cái vật hèn hạ không ai muốn mua, vả cúi xuống mà được thêm công đức, thêm giá trị lên, thì cúi đầu phỏng có hại gì? Nhà người có ý chỉ trích các thầy sa-môn tu đạo Phật là người các cấp, nghĩa là người không sang trọng, nhưng nhà người không biết rõ cái âm đức của các thầy. Khi nào có mời ăn tiệc, mời đám cưới, thì mới tra hỏi đến giai cấp người ta, chứ đi tu học đạo phân biệt giai cấp làm gì?

Ví người danh gia thế phiệt mà phạm tội lỗi to thì ai cũng nói: " Người này là kẻ có tội. ", ai ai cũng đem lòng khinh bỉ. Nếu người con nhà hèn hạ mà tích đức tu nhân, thì ai cũng phải kính trọng, ai đến trước mặt cũng phải cúi đầu." Vua nói đến đây thì trở hẳn vào Già-tát mà nói luôn rằng: " Nhà người há lại không biết câu sau này của ông thánh-nhân, của ông đại-tử, đại-bi họ Thích (tức là Phật) hay sao? Ngài dạy rằng: " Người trí giả thời vật không có giá cũng làm nên giá trị. " Ta muốn theo phép Phật, người lại can ngăn, thế là không phải trung với ta vậy, đến khi cái thân ta đây nằm xuống dưới đất như gốc cây kia, thì đau muốn lay, muốn đứng dậy, muốn chấp tay cung kính, cũng không sao được nữa. Bấy giờ còn làm được việc công đức gì nữa? Vậy bây giờ người cứ để cho ta cúi lay các thầy sa-môn, vì người nào không tự xét mình dám nói rằng: " Ta là người tôn trọng hơn cả ", thì người ấy là người u-mê lự-lẩn vậy.

Những người pào biết lấy huệ nhãn của Phật mà xem xét thân thể, thì biết thân ông vua với thân thằng mọi cũng thể mà thôi. Da, thịt, xương, đầu, người nào cũng vậy, chỉ có cái phù-hoa trang sức ở ngoài, là phân biệt kẻ tiện người sang mà thôi. Nhưng cái cốt yếu ở đời này là lòng đạo đức, thời dầu trong thân thể người hèn hạ nhất ở đời cũng có thể có được, chính cái ấy là người trí giả gặp đâu phải cung kính, phải vái lay vậy."

Trích trong " Phật-Giáo Đại-Quan "  
Của Phạm - Quỳnh.



Trên đây là câu chuyện đạo Phật.

Dưới đây là câu chuyện đạo Cao-Đài.

Năm Tân-Hợi (1971) đạo Cao-Đài ghi nhận hai cuộc lễ quan trọng. Một là lễ cung-nghinh Liên-dải nhập Bửu-tháp của cố Thượng-Sanh Cao-Hoai-Sang ngày 6 tháng 4 Âm-lịch, hai là lễ cung-nghinh Liên-dải nhập Bửu-tháp của cố Nữ Đâu-Sư hương-Hiếu ngày 16 tháng 5 Nhuận Âm-lịch.

Trải qua hai lượt, đồng bào các giới đã chứng kiến số tín-dồ rất đông không thể tưởng-tượng về Tòa-Thánh dự lễ. Từ một phương trời xa xui, các tín-hữu không ngại ngàn sông cách núi, với một tấm lòng thành, quyết về Thánh-Địa lễ bái và vĩnh-biệt hai vị tiên-bối có công to trong Đạo. Số tín-hữu rất đông, thể hiện sự đoàn kết chắc chẽ trong tinh đồng đạo và niềm tin-tưởng nồng-nhiệt sự cảm hóa của Đức Chí-Tôn.

Hai buổi lễ được cử hành long trọng và hết sức tôn nghiêm. Trật-tự và an-ninh được giữ gìn châu-đảo, không có một vụ lỗi thời nào xảy ra, không có một tiếng ồn ào, không có một lời cãi vã, không có một việc xô-xát, chen lấn lẫn nhau. Kỷ-luật đạo được tôn trọng, từ trẻ vị thành-niên đến các cụ ông cụ bà. Đó là một bước tiến khả-quang của Đạo.

Quý vị chức-sắc chức-việc và chư đạo-hữu nam-nữ vì danh thể của Đạo, hãy cố gắng tô điểm về Đạo, làm cho Đạo có một sắc thái càng ngày càng mới. Rất mong thay !

Tôi thành tâm cầu nguyện quốc thái dân an thiên-hạ thái-bình và toàn đạo được an trên hộ trì bước đường tiến đạo.

Nay kính.

LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT LINH-ĐÔNG  
(GIA-ĐỊNH) NGÀY 17 THÁNG 4 NĂM 1972  
(MÔNG 4 THÁNG 3 NĂM NHÂM-TÝ).

-----

NGƯỜI TU HÀNH MUỐN ĐẮC ĐẠO PHẢI CÓ CÔNG-QUẢ.

Đây là những việc thông thường người tu học cần phải biết mà làm, khi bước chơn vào cửa Đạo. Tự xét thấy tâm mình còn nét vấy tã, phải sửa cho ngay chính, bỏ các điều ác, làm



các điều lành. An chạy giữ giới là tôn trọng luật đạo, tránh phạm những điều nghiêm cấm. Xem kinh điển, tìm hiểu nghĩa lý trong kinh và ghi nhớ những lời dạy của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Chư thiện tín nào chậm nghe, chậm hiểu lời vàng tiếng ngọc của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cần phải tìm dần anh chỉ bảo cho, vì cái lẽ kẻ tiên-giác dạy người hậu giác, kẻ tiên-tri dạy người hậu-tri. Đó là những phương tiện giúp người tu học để dọn mình, trau dồi tâm tính, đi lần đến chỗ tự tu tự ngộ.

Chí-Tôn mở đạo, nói sự thật, nói chắc, nói rõ ràng, không nói những điều sau xa bí ẩn khó hiểu, làm rối trí tín đồ.

Chí-Tôn dạy: " Người dưới thế này muốn giàu có phải kiếm phương thế làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần Thánh Tiên Phật muốn cho đạo phải có công quả ".

Làm công-quả, chẳng những đến Thánh-Thất, đến chùa giúp công việc trong chùa, trong Thất mà đủ gọi là làm công quả. Ngoài xã-hội, hãy còn biết bao công việc, cần phải có bàn tay của người hảo tâm dẽ vào. Chẳng hạn như những việc từ-thiện, cứu khổ trợ nạn, bảo vệ người có thể, tế độ kẻ bần hàn. Nói tóm lại, làm công-quả là làm những việc có ích lợi, người người đều được hưởng nhờ.

Như trên đã nói, người muốn giàu phải kiếm thế làm ra của. Người tu hành muốn có công-quả phải tìm cách làm lợi cho người, nghĩa là phải hoạt-động làm việc lợi ích cho người, chứ chẳng phải ngồi chờ, việc đến bên mình rồi mới thực hành.

Thời buổi Đại-Đạo Tam-Kỳ khai mở, quý vị làm công-quả bằng cách độ người, đem người vào cửa đạo, độ được nhiều người chừng nào là có công nhiều chừng nấy.

Cái công lớn nhất là khiến được một người dữ trở về lành. Theo Thánh-giáo Chí-Tôn " lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ dặng hiền ".

Muốn dạy một người dữ dặng hiền, phải lấy độ lượng người quân-tử, xem người cũng như mình, thấy việc tốt của người cũng như thấy việc tốt của mình, nên hết sức tán thành, đôn đốc cho người nên lành nên tốt. Thấy việc xấu của người cũng như thấy việc xấu của mình, mà không muốn mắc lấy tiếng



xấu, nên hết sức ngăn ngừa, đón chặn không để cho người nên xấu. Đó là bậc quân-tử muốn làm nên cho người. Chúc-sắc chúc-việc muốn độ người, rước người vào cửa Đạo cũng không ngoài ý muốn làm nên cho người.

Từ bỏ những đồ lượng hẹp hòi thấy người làm phải ganh ghét, siểm dèm, thấy người làm quấy lại mừng vui, còn xúi dục người làm quấy thêm nữa.

Người giàu có, sẵn tiền bạc thường hay sửa sang nhà cửa trang-hoàn xinh đẹp. người tu-hành có công quả đầy đủ, thanh đức bên trong biểu lộ bên ngoài, thân thể được ung-dung khỏe khoắn, tinh-thần được thư-thải rộng rãi, trí-thức được mở mang sáng suốt, tai không nghe lầm, mắt không thấy lệch, làm việc gì cũng tỉnh, xét việc gì cũng đúng. Đó là triệu-chứng tâm đã phát huệ, người tu-học tỏ ngộ, hiểu rõ lẽ Đạo, thấy mình phấn khởi, khoan khoái, an vui, tự mình biết mình đã đắc đạo, mà đắc đạo ngay ở kiếp này, ở cõi này mà không phải chờ ở kiếp sau ở cõi khác. Người tu-học đã đến chỗ tự tu tự ngộ.

Trong những người tu Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ quyết phải có người đắc đạo tại thế. Quý vị hãy đọc đi đọc lại cho kỹ và nghiền-ngẫm cho ra lẽ đoạn Thánh-giáo sau đây:

" Nay tuy các con chẳng thấy dạng hành vi mẫu-nhiệm, mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi Thầy mà cho rằng lời dạy Thầy là chơn thật. Nếu các con đợi đến buổi chung qui, hồn ra khỏi xác mới thấy cơ mẫu-nhiệm dạng, thì chừng ấy đã muộn rồi ".

Tôi ước mong quý vị chúc-sắc chúc-việc và chư đạo-hữu cố gắng làm công-quả cho thật nhiều, là độ người nên Đạo cho đông, hầu đi khắp đó đây thấy ngọn cờ đạo bay phấp-phới trước Thánh-Thất, Điện-Thờ; nơi nào, chốn nào cũng có bóng người đạo Cao-Đài qua lại. Tôi cầu nguyện ơn trên ban phước lành cho quý vị chúc-sắc chúc-việc và chư tín-hữu nam-nữ.

Nay kính.



## TRI HÀNH HỢP NHỨT

-----

Thuyết tri-hành hợp nhứt do nhà học-giả trứ-danh Vương-Dương-Minh đề xướng. Trước khi bàn về thuyết này, nên nói qua sơ-lược tiểu-sử của tác-giả.

Ông là Vương-Thủ-Nhân tự là Bá-An, dòng dõi nho-học có tiếng đời nhà Minh (1472 - 1528) ở đất Du-Điều, tỉnh Chiết-Giang. Vì ông làm nhà ở Dương-Minh-động cách thành Hàng-Châu 20 dặm cho nên các học-giả gọi ông là Dương-Minh tiên-sanh.

Ông chẳng những học văn đã tinh, mà võ công cũng rở. Kể về học-thuyết thì tri-hành nhứt trí. Kể về sự nghiệp thì văn-võ kiêm toàn.

Lúc trẻ tuổi hay trầm tư mặc tưởng. Năm 17 tuổi, đương đi chơi xa, cha gọi về cưới vợ. Trên đường về, gặp một người đạo-sĩ đương ngồi bên đường. Nhân hỏi đạo dưỡng-sanh, ông nghe qua lấy làm đặc ý, ngồi nghe hoài mà không chán, quên phúc đêm ấy là đêm cưới vợ.

Ông có bộ óc tư-tưởng cái cách, thoát-ly, cái lối học hủ lậu của các nhà nho thuở ấy. Học thuyết của ông về phân tinh-túy là thuyết " tri-hành hợp nhứt ".

Xưa nay các nhà học giả đều chia phần tri và phần hành làm hai việc. Đến đời ông Dương-Minh mới xướng lên cái thuyết " tri-hành hợp nhứt ".

Ông nói: " Hễ tri lúc nào là hành lúc ấy. Có hành mới chứng nghiệm được tri. Nếu không tri lấy gì mà hành? Không hành lấy gì gọi rằng tri? Tri-hành không thể chia làm hai việc được ". Nên ông chủ trương tri-hành hợp làm một.

Tỷ như thấy sắc đẹp, biết nó là sắc đẹp, đó là tri; nhưng ở trong lúc thấy sắc đẹp, tức khắc đã ham liền, đó là hành; như nghe mùi hôi, biết nó là hôi, đó là tri, nhưng trong lúc nghe mùi hôi, tức khắc đã ghét liền, đó là hành.



Giả như thấy sắc đẹp mà không ham, nghe mùi hôi mà không ghét, là vì không biết đẹp, không biết hôi, dù chứng được không tri, thời không hành. Chớ như biết đẹp thì thích ngay, nghe hôi thì ghét ngay, chẳng phải tri với hành đi cặp với nhau hay sao ?

Còn như tri-hành chia làm hai việc, há có lẽ mắt thấy đẹp, mũi nghe hôi ra một lúc, rồi ham đẹp, ghét hôi lại ra một lúc khác hay sao ? Đều là không có thể có được.

Lại như nói người kia biết hiệu, người kia biết đổ, tất là người ấy đã làm việc hiệu việc đổ rồi, thì mới bảo là biết hiệu biết đổ. Cũng như biết đau tất là mình đã thấy đau, rồi mới biết đau; biết đói tất là mình đã thấy đói, rồi mới biết đói. Như vậy thì tri với hành phân ra làm hai thể nào được ?

Hoặc tâm mình khởi một niệm thiện, liền khi đó ý thiện phát sanh; hoặc tâm mình khởi một niệm ác, liền khi đó ý ác phát sanh, tâm khởi niệm, ý phát sanh đồng trong một lúc đủ chỉ rõ tri-hành hợp làm một.

Nếu đem tri-hành phân làm hai việc, thì khi có một niệm phát động, tuy là bất thiện, nhưng bởi chưa thi-hành, thì không tìm cách ngăn cản. Cái niệm ấy có thể sanh mộng nảy chồi, càng ngày càng lớn, sau khó diệt trừ. Như vậy là nguy thay !

Dương-Minh phát-huy cái thuyết " tri-hành hợp nhất " chính là để người ta hiểu được một niệm phát động, tức là hành rồi. Hễ chỗ phát động có đều bất thiện, thì đem đều bất thiện ấy trừ ngay đi, cốt bỏ đến chỗ căn để khiến cái niệm bất thiện không tìm phục ở trong lòng được nữa.

Ấy tôn chỉ " tri-hành hợp nhất " là thế. Dương-Minh muốn đem học-giải vào con đường thực-tiên đạo-đức. Tự mình muốn gột rửa cái gì còn dơ bẩn thì phải dụng công ở sự " tỉnh sát khắc tri ". Cái công-phu " tỉnh sát khắc tri ", không phải một ngày một bữa mà nên, phải liên-tục, không lúc nào rời, bất kỳ giờ phút nào, ở chỗ nào, hoặc đi đứng nằm ngồi, chớ chẳng phải theo thể tánh là tham-thiền mới được.



Người có chí dốc lòng, tự sửa mình, sau mới nên người có tinh-thần mạnh mẽ, có đức tính trong sạch, có tư-cách con người.

Về phần thực tế trong xã hội, ta thường thấy trường kỹ-thuật, trường huấn-nghệ, học-viên vừa học, vừa làm, phần lý-thuyết, phần thực-hành đi cặp với nhau. Khi thành nghề, cái học đã hay cái nghề lại giỏi.

Các trường Trung-học, các viện Đại-học, nơi nào cũng có đặt phòng thí-nghiệm, mở lớp thực-tập, cũng không ngoài cái thuyết " tri-hành hợp nhất ".

Đề kết luận: Tri là cái khởi đầu của hành, hành là cái thành tựu của tri. Tri đến nơi đến chốn, thì hành viên mãn, chu toàn.

Septembre 1972

HIẾN - ĐẠO

LƯƠNG TÂM

-----

Khi mình làm được một điều phải, đem ích lợi cho người, thì tâm thần mình được thư-thải, an vui, ý chỉ phấn-khởi dường như được một vật quý báu. Thời-gian trôi qua, nhớ lại chuyện cũ, là chuyện phải mình đã làm càng nhớ càng thêm vui, cái vui vẫn tồn tại.

Trái lại, khi lỡ làm làm một điều quấy có phương-hại đến người, chưa kịp suy nghĩ, sau nhận biết lỗi, thì lòng mình xốn xang, bức rức, khó chịu, nghe như có tiếng theo trách móc bên mình: " Ai nỡ đi làm việc ấy cho đành ". Chuyện tuy đã qua, nhưng vẫn còn hoài ở trong tâm não mình, mỗi khi nhớ đến, thì " tưởng bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu ".

Hành động của mình đem lại sự an vui, hay sự buồn phiền đó là hành động theo lương-tâm hay trái với lương-tâm. Tiếng trách quả là tiếng nói của lương-tâm.



Lương-tâm là cái đức tốt có sẵn nơi người, là cái lòng sáng suốt biết phân biệt phải trái, hay khiến con người làm điều phải bỏ điều quấy. Nghe theo lương-tâm thì nên, làm trái lương-tâm thì hư. Lương-tâm là thầy hay, bạn giỏi của con người. Nó có sức khuyến con người làm điều hay, điều phải, mà không có sức ngăn cản con người làm điều quấy điều hư. Nó có một năng lực mạnh mẽ phạt kẻ có tội lỗi mang một mối sầu trong lòng " như ngậm cay nuốt đắng, đeo cái u dột ngoài mặt như mây tối che ám một góc trời thu ", dầu cho có ăn năn hối-hận cũng chưa chắc tìm đâu cho thấy ngày vui tươi sáng.

Không có cái vui nào bằng cái vui khi lòng mình được yên-tĩnh, không còn lo điều gì, sợ điều gì. Đó là mình đã hành động theo lương-tâm, hành động theo lẽ phải, tức là, theo thiên-lý.

Không có cái khổ nào cho bằng cái khổ bị lương-tâm cắn rứt, quở phạt. Đó là mình đã hành động trái với lương-tâm, hành động theo dục-vọng, tức là theo nhơn-dục.

Người đã hiểu rõ đạo lý, biết tự trọng, giữ phẩm cách, hay can-thận từ lời nói đến việc làm. Một lời nói phi nhơn phi đạo làm tổn đức bình sanh, hỏng cả đời người. Một việc làm bất chánh bất trung có nguy hại cho thân danh mình, lại còn để tiếng tăm không tốt cho con cháu đời sau.

Muốn tránh khỏi lỗi lầm thường hay phạm lấy, hãy nghe theo tiếng gọi lương-tâm, trong khi xử sự. Chí-Tôn có dạy: " Lương-tâm của các con là một khiếu thiêng-liêng của Thầy ban để sửa trị riêng các con trong đường tội lỗi và ban thưởng trong việc nhơn đức. Làm một việc phải tất là do nơi ý Trời, phạm một nét vạy tà là cái nơi Thiên-luật ".

Hành động trái với lương-tâm.

Một vị kỹ-sư coi việc xây dựng cầu kỳ, mặc dầu đã biết những vật-liệu như những cốt sắt yếu hoặc cây vắn bở, không đủ sức chịu đựng, nhưng cứ để cho công-thợ đóng ráp, không nghĩ gì đến sự hư hỏng bất ngờ của cây cầu, đó là hành động trái với lương-tâm.



Một bác-sĩ công có phạm-sự khám nghiệm một nạn-nhơn bị bắt bị tra tấn, suýt thiệt-mạng, không dám nói lên sự thật vì áp lực quyền đời, hành động trái với lương-tâm.

Cùng trong một lẽ ấy, trong một phiên-tòa, vị Chánh-án không phán quyết theo lẽ công bằng, một sự thật hiển nhiên, đành bóp méo vo tròn, hành động trái với lương-tâm.

Kẻ buôn gian bán lận, cân già cân non, đong thiếu, đo dư, tráo đổi món hàng đều hành động trái với lương-tâm.

Trình độ dân-trí một ngày một mở mang, con người học rộng, biết nhiều, khôn ngoan quí quyết, có trăm mưu ngàn kế, dù mọi ngón gian xảo, xã-hội còn có lắm hành động trái với lương-tâm.

Sự hành phạt của lương-tâm.

Có một kẻ kia,, lỡ tay giết chết một mạng người, quá lo sợ tẩu thoát, ẩn trốn nơi này, nơi kia, chỗ ở thường thay đổi luôn luôn, không dám chường mặt ra trước thiên-hạ. Nhảy những đêm mang nặng một mối lo sợ, lương-tâm cắn rứt dầy vò, không giờ phút nào được yên. Đường như nghe có tiếng oan hồn uổng tử theo đòi mạng. Cái sợ cứ lẻo đẻo theo mãi, thấy bóng người sợ; nghe tiếng động, sợ; vắng lặng như tờ, sợ; đi đứng sợ, nằm ngủ, sợ; đến bữa ăn, sợ; đến lúc ngủ, sợ. Không có lúc nào là không sợ. Bao nhiêu cái sợ dồn dập, làm cho con người ấy mất ăn mất ngủ, khó đứng khó ngồi.

Sau cùng, kẻ có tội mới nghĩ, mình làm mình chịu, nỡ để ai lo, bèn ra mặt tự thú để thọ ngục hình. Tội đã thú là tội hết. Lương-tâm không còn hành phạt nữa.

Tặng tặn lương-tâm.

Lại có kẻ làm những việc tày trời, mưu mô thâm-độc, tàn ác vô cùng giết người cướp của, đoạt vợ người, làm tan nát biết bao gia đình mà vẫn ung-dung tự-tại, không có chút gì hối hận ăn năn, ấy là kẻ đã mất hẳn thiên tính, đã tặng tặn lương-tâm, rất nguy hại cho xã-hội.



Septembre 1972

HIỂN - ĐẠO.

CÁC CON LÀ THẦY, THẦY LÀ CÁC CON.

-----

Thánh-giáo ngày 13 tháng 6 Bính-Dần 22 - 7 4 1926.

" Bậc chơn tu tỉ như một hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái, mà biến biến sanh sanh càng tăng số ".

Lấy một hạt giống cây ăn trái gieo trồng, chừng cây có trái, gầy giống trồng nữa, hết lớp này tới lớp khác, số trái càng tăng thêm hoài. Mỗi lần lấy hạt mà gieo, thì trái chưa hạt giống phải hư hoại.

" Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng-liêng các con sanh hóa chơn-thần, chơn-thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo."

Những lời vàng ngọc của Chí-Tôn và của các đấng thiêng-liêng qua nơi miệng các bậc tiền bối giảng dạy chúng ta, chúng ta lấy những lời ấy đem truyền lại cho kẻ hậu lai, những lời ấy tức là bông trái thiêng-liêng của các bậc tiền bối. Còn chúng ta đứng giảng dạy đây là những người thay thế, là hình ảnh, là chơn-thần của các bậc tiền bối. Bông trái thiêng-liêng sanh hóa chơn-thần là vậy đó. Quý vị nên hiểu sức biến hóa của chơn-thần mạnh là dường nào !

Kìa như Đức Khổng-Tử đã mất, tính có hơn hai mươi thế-kỷ, mà các môn nhơn của Khổng, kẻ trước người sau, tiếp nối truyền bá tư-tưởng của Ngài cho đến ngày nay. Bông trái thiêng-liêng của Ngài vẫn còn sanh hóa.

" Một chơn-thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả nhơn-loại trong căn-khôn thế-giới, nên chỉ các con là Thầy, Thầy là các con ". Không phải Thầy trực tiếp sanh Thần-Thánh-Tiên-Phật. Thần, Thánh, Tiên, Phật phải trải qua không biết mấy mươi đời kiếp làm người mới đến địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.



" Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có  
chư Thần, Thánh, Tiên, Phật " (Thánh-giáo 15 tháng 9 Bính-  
Dần 24-10-1926).

Buổi đầu, Đạo mới phối thai, chưa có mấy người.  
Phản Truyền-giáo, có người hay còn bỏ ngỡ, rụt rè, khi phải  
đứng lên thuyết đạo.

Một hôm Thầy gọi cụ Lê-Văn-Trung mà rằng: (lúc  
bấy giờ Đức Quyền Giáo-Tổng chưa đặc phong phẩm vị) " Trung,  
đã thọ mạng nơi Thầy, con đi đâu Thầy theo đó. Lời đạo-đức  
trong miệng con nói ra ấy là lời của Thầy bổ-hóa tâm trí  
con đang đi truyền-Đạo, tùy cơ mà dạy kẻ, một mình con đâu  
đủ sức phục người. Chẳng luận là nam hay nữ, bất kỳ là  
người nước nào, nó muốn biết đạo-lý, con phải độ, biểu chúng  
đến nghe Thầy dạy, mới có thể nó tu-hành được; trước con  
không nên buộc chúng nó lắm. Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy,  
đầu cho đá sắt cây cỏ, mà nghe đến Thánh-ngôn nơi Thầy mà  
con nói ra cũng hoan-nghinh hưởng lộc là người, con nhớ và  
an lòng. Thầy đã hằng ngày nói với con rằng: muôn việc chi  
Thầy đã bổ hóa vào lòng con, như con tính đều chi tức Thầy  
đã định rồi."

Thì ra, lúc nọ, nơi nào, chỗ nào có cụ Lê đến, tức  
là có Thầy đến. Những lời đạo-đức cụ Lê nói ra tức là lời  
của Thầy. Cụ Lê tính lo làm những điều gì là do Thánh-ý  
Thầy. Cái nghĩa " các con là Thầy, Thầy là các con " là vậy  
đó.

Quý vị nên suy nghĩ, xem Thầy đương thời lập đạo,  
theo con cái, dầu từ bước, dạy từ lời, dẫn từ việc, không  
lúc nào ngơi, chính là ông cha lành thương con không biết  
đến đâu là cùng, hằng trông nom con, từng ly từng tí, không  
việc gì là không dạy bảo, không nhắc nhở. Chúng ta rất may  
mắn được Đại-Đạo khai sáng tại nước nhà. Nếu ta không bươn-  
bã mà lo đường tu học, để ngày tháng trôi qua, tuổi không  
đời chờ, ta lỡ chuyện độ đưa đến bờ bên kia, thật là rất  
uổng cho một kiếp sanh ở thế, là vì tu được cùng không là ở  
nơi kiếp này mà thôi.

Còn như nói " Dầu cho sắt đá, cây cỏ nghe đến



Thánh-ngôn nơi Thầy mà con nói ra cũng hoan nghinh hướng  
lựa là người " đó là Thầy dạy ta hãy chú trọng Thánh-ngôn  
cho lắm.

Thật vậy, lời Thầy dạy là lời vàng ngọc, là lời  
của Thánh-nhân. Nó có mãnh lực quyền rũ, hấp dẫn, cảm hóa  
rất mực, không thể tưởng tượng, mẫu nhiệm làm sao, bất đường  
ngôn ngữ cho đến đối sắt đá cây cỏ, nếu có tri-giác cũng  
hoan-nghinh, hướng lựa là người.

" Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy ".

Thầy lập Đại-Đạo kỳ ba, khác hơn mấy kỳ trước.

Thánh-giáo (24-4-1926) " Thầy nhứt định đến chính  
mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao chánh-giáo cho tay  
phạm. Nhưng mà bước phải có chánh thể, có lớn nhỏ dạng dè  
thể cho các con đều dắc lẫn nhau, anh trước em sau mà đến  
nơi Bồng-Đạo ".

Vì vậy mà Thầy chọn trong hàng Tín-dồ một số người,  
phong phẩm tước cổ đẳng cấp cao thấp, khác nhau, mỗi người  
có một nhiệm vụ về phần Đạo cũn, như về phần Đồi, tạo thành  
một khối lăm Thánh-Thể của Thầy, mỗi chức-sắc là một phần-tử  
của Thánh-Thể. Ngoài tổ chức chánh-trị-Đạo, giáo-hóa nhưn-  
sinh, dưỡng nuôi quan quã cô độc, làm những việc từ-thiện  
như chẩn tế bố thí, cấp táng, mỗi chức-sắc có nhiệm-vụ  
chung là thay thế Thầy phổ-thông chơn đạo. Nói nôm na chức-  
sắc là tay chơn của Thầy. Vì vậy " Đạo Thầy tức là các con,  
các con tức là Thầy."

Tòan-thể Hội-Thánh tượng-trưng Thánh-Thể hữu-hình  
của Thầy tại thế. Mỗi chức-sắc phải cẩn thận, gìn giữ đừng  
làm oen ố Thánh-Thể. Mọi hành động phi nhơn phi đạo, làm nhẹ  
phạm cách con người, lại bôi nhọ Thánh-Thể, để một vết nhơ  
nơi trang sử Đạo.

Phải biết rằng thay thế Thầy, gánh vác việc Đạo,  
không phải là người thương theo thể tình, phải là người xuất  
thế, có những đức tính như là: nhẫn nại, cương-trực, nhân ái,  
công bằng, hy-sinh, từ-bi, hỷ-xã.

Gặp thời-bình, thân mình được hiển đạt chừng nào,



thì làm cho Đạo được phát-triển chừng nấy. Lúc loạn ly phải biết tùy cơ ứng biến, thân không lià Đạo, đạo cũng không lià thân, không bao giờ bỏ đạo mà chạy theo người.

Ai là người thành thật có nhiệt tâm với Đạo, hãy giữ danh thể của Đạo, làm cho người đời tôn trọng Đạo, đừng để cho Đạo bị người đời khinh rẻ.

Lấy câu " Các con là Thầy, Thầy là các con " làm câu nhứt tụng để khắc kỷ, trở về với lẽ phải, thuận theo thiên ý.

Ai còn làm cang, làm vầy thì đâu xứng đáng " các con là Thầy ".

Ai còn làm những việc trái tai gay mắt, làm sao nói được " Thầy là các con ".

4 - 10 - 72

HIỂN - ĐẠO

CHẾT RỒI CÒN BIẾT GÌ NỮA KHÔNG ?

KIỆP CON NGƯỜI

---++++---

Một hôm thầy Tử-Cống hỏi Đức Khổng-Tử rằng: " Người chết rồi có biết gì nữa không ? " Ngài trả lời rằng: " Nếu ta nói người chết rồi mà còn biết, thì sợ con cháu hiếu-thảo, liệu chết đi theo ông cha; nếu ta nói người chết rồi mà không biết gì, thì sợ con cháu bất hiếu, cha-mẹ chết, bỏ không chôn. Người muốn biết người chết rồi có biết hay không biết, chuyện đó không phải là chuyện cần kiếp này bây giờ, rồi sau sẽ biết (Khổng-Tử gia-ngũ). Lại có chỗ hỏi chết là thế nào ? thì Ngài nói rằng: " Chưa biết việc sống, đâu biết được việc chết ".

Nho-giáo không nói đến việc chết.

Phật gọi Vua Ba-tư-Nặc mà rằng: Về cái thân hiện tại của Đại-Vương, ta nay lại hỏi: Cái phàm thân nhục thể của người có bền chắc như ngọc kim-cương, đời đời chẳng hư mục, hay là nó sẽ biến diệt ?



- Bạch Thế-Tôn, xác thân của tôi rốt cuộc sẽ biến diệt.

- Phật hỏi: Đại-Vương ! Thân người còn đó, là diệt đâu, mà sao người biết nó phải diệt ?

- Bạch Thế-Tôn, cái thân biến hoại không thường của tôi, xét thấy nó hiện tiền, mỗi niệm có tiêu mòn, dời dặc là luôn luôn. Ví như cây củi kia trong lò bị lửa đốt lần lần nát tiêu ra tro, tiêu nát không ngừng. Vậy nên tôi biết chắc cái thân này có lúc phải diệt mất.

- Phật nói: Đúng vậy ! Đại-Vương ! Người thấy sự biến hóa, dời dặc mãi không ngừng, mà biết xác thân người phải diệt. Vậy khi thân diệt rồi, người có biết trong thân đó, có cái chi chẳng diệt không ?

- Vua Ba tư-Nặc bạch: Không rõ.

- Phật hỏi: Đại-Vương ! Lúc người thấy nước sông Hằng, người đang mấy tuổi.

- Khi vừa lên ba tuổi, tôi có đi qua sông ấy với mẹ tôi để đi yết thần Kỳ bà thiên (Thần Trưởng-mạng).

- Phật hỏi: Đại-Vương ! Khi lên ba tuổi người thấy sông Hằng như thế. Đến lúc đang 13 tuổi, người thấy sông ấy khác thế nào ?

- Y như lúc ba tuổi, không khác chút nào cả. Cho đến năm nay, tôi đã 62 tuổi, mà cũng không thấy chi đổi khác.

- Đại-Vương ! Còn cái thấy con sông Hằng của người ngày nay, sánh với cái thấy lúc nhỏ có phân biệt già trẻ chi không ?

- Dạ không, Thế-Tôn !

- Phật bảo: mặt người tuy nhăn, mà cái thấy không bao giờ nhăn, đủ biết cái nhăn đó là có biến, còn cái không nhăn kia là chẳng biến. Cái không biến vốn chẳng sanh, chẳng diệt. Nếu nó chẳng sanh, chẳng diệt, thì có lẽ nào lại theo cái xác thân người mà đồng chịu sanh tử sao ?



(Cái thấy biểu thị cái trí khôn hiểu biết của con người).

Thánh-giáo ngày 1-3-1927... Thầy hỏi: vậy chỗ cái trí khôn của con người biết thương ghét, vui buồn mà toàn nhưn-loại đều có, khi hết cuộc thì trí khôn ấy đi đâu? Không lẽ cái trí khôn ngoan dường ấy mà cũng mất đi đặng sao các con? Thầy hỏi như vậy để cho các con mỗi đứa về suy nghĩ mà trả lời cho mình.

Phật-giáo và Cao-Đài-Giáo có nói đến sự chết và người chết rồi, còn biết gì nữa chẳng, thì để cho mình tự tìm hiểu lấy.

#### KIỆP CON NGƯỜI

Đức Phật dạy: Tất cả mọi người chẳng phải mới có một đời sống hiện tại mà trước đã trải qua vô lượng đời sống đã thọ nhiều thân hoặc làm thần, làm súc sanh, làm quỉ, làm người.v.v. tùy theo hạnh nghiệp gây tạo ở những đời trước chiêu cảm ra. Và những hạnh nghiệp gây tạo ra trong đời sống làm người hiện tại đây, hiệp với quá khứ, sẽ chiêu cảm thành đời sống tương lai, khi mãn đời sống này. Nếu hạnh nghiệp trong đời sống hiện tại và quá khứ có tánh cách lành, thời nó sẽ cảm với đời sống tương lai một trình độ cao tốt vui sướng, sanh làm người, thần, thánh.v.v., ngược bằng tánh cách dữ, đời sống tương-lai sẽ xấu xa thấp thỏi và khổ sở, sanh làm ngựa quỉ, súc sanh.v.v..

Theo kinh Phật, trong đêm ấy Phật đác đạo dưới gốc cây Bồ-Đề, hồi lúc sao mai mới mọc, Phật nhớ lại các kiếp trước đã làm được những gì là đạo-đức, từ hiếu, nhân nghĩa, tinh tiến, từ-bi, hỷ-xã, tùy thời dưỡng dục chúng sanh, như thương con đỏ.

Phật lại còn nhớ, đã từng trải qua nhiều kiếp mới đến kiếp này, kiếp thì làm cây cỏ, làm súc sanh, kiếp thì làm người, kiếp thì làm thần, vòng luân hồi xoay vần cũng đã lắm, sanh kiếp nọ, để chịu nghiệp kiếp kia.

Thánh-giáo ngày 15 tháng 11 Bính-Dần 19-12-1926, Chí-Tôn dạy: Các con đã sanh ra tại thế này, chịu khổ nào tại thế này, rồi chết cũng tại thế này. Thầy hỏi: các con



chết rồi, các con ra thế nào ? Các con đi đâu ?

Chẳng một đứa hiểu dạng cơ mầu nhiệm ấy. Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật-chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm, loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn ngàn, muôn muôn lần, mới đến địa vị Nhơn-phạm. Nhơn-phạm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bậc Đế-vương nơi trái địa cầu này, chưa đăng vào bậc chót của địa cầu 67. Trong địa cầu 67 nhơn-loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy. Cái quý trọng của mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài cho tới đệ nhứt cầu Tam-thiên thế-giới, qua khỏi Tam-thiên thế-giới thì mới đến Tứ-dại Bộ-châu, qua Tứ-dại Bộ-châu mới vào đẳng Tam-thập-lục thiên, vào Tam-thập-lục thiên rồi phải chuyển kiếp tu-hành nữa mới đăng lên đến Bạch-ngọc-Kinh là nơi đạo Phật gọi là Niết-Bàn đó vậy.

Các con coi đó đủ hiểu các phẩm trật của các con nó nhiều là dường nào; song ấy là phẩm trật Thiên-vị.

Theo lời Chí-Tôn đã dạy, thì con người đã chịu chuyển kiếp không biết mấy mươi ngàn lần mới đến địa vị nhơn-phạm. Từ nhơn-phạm lại còn phải trải qua cũng không biết mấy mươi đời kiếp, mới đến địa-vị Tiên-Phật.

Chí-Tôn lại dặn, nếu kẻ không tu làm đủ phận người công bình chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác, thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa. Như vậy đường đi đến phẩm vị Tiên Phật hầy còn xa.

Còn người có lợi căn, nếu biết ngộ kiếp một đời tu cũng vượt đến phẩm vị Tiên Phật.

Đạo đức sanh trí-huệ, chuyển mê vi ngộ, đưa người trở về Thiên-vị.

Đầy Phật-giáo và Cao-Đại-giáo cũng đồng quan niệm có luân hồi. Con người không phải có một đời sống mà thôi.

Octobre 1972

HIỂN - ĐẠO



PHÁP THÂN KHÔNG PHẢI LÀ HÌNH SẮC. KIẾN TÁNH.

Phật hỏi ông Tu Bồ-Đề rằng: " Nơi ý ông nghĩ thế nào, có thể lấy 32 tướng mà coi là Như-Lai chăng ? " Ông Tu Bồ-Đề vẫn còn thoát mê thoát ngộ, nên bạch rằng: " Chính thế, chính thế ! Lấy 32 tướng mà coi là Như-Lai. "

Đức Thế-Tôn liền quả rằng: " Này Tu Bồ-Đề, nếu lấy 32 tướng mà coi là Như-Lai, thì xưa Vua Chuyển-luân Thánh-vương có đủ 32 tướng cũng tức là Như-Lai ư ? "

Ông Tu Bồ-Đề bỗng nhiên tỏ ngộ liền bạch Phật rằng: " Như con hiểu ý nghĩa lời Đức Phật nói, không nên lấy 32 tướng mà coi là Như-Lai "

Bấy giờ, Đức Thế-Tôn liền nói bài kệ rằng:

Nếu dùng sắc thấy Ta  
Dùng tiếng tam cầu Ta  
Người ấy tu tà đạo  
Chẳng thấy được Như-Lai.

Đây là một đoạn trong Kinh Kim-Cang, Đức Thế-Tôn, thuyết cho ông Tu Bồ-Đề và chúng đại Tỷ-kheo hiểu cái Pháp-thân là thân thiêng-liêng, không phải thân có hình sắc, tức là Như-Lai hay là Phật-tánh, vốn là bất sanh bất diệt, để phân biệt với cái thân tứ-dại giả hợp, là cái thân của cha mẹ sanh, hữu hình hữu hoại.

Đại-ý bài Kệ này, Đức Thế-Tôn nói: Nếu ai xem thân xác của ta và nghe lời nói của ta mà nhận là thấy Như-Lai là người ấy đi sai đường, chẳng bao giờ thấy được Như-Lai.

Thấy Như-Lai là chứng biết Phật-tánh, chứng biết tánh mình, cứ như lời Phật dạy, ai ai cũng có Phật tánh, cho nên nói thấy tánh Phật, tức là thấy tánh mình. Thấy đây là nhận biết chỗ chứng phải thấy bằng mắt phàm.

Nhận biết là tỏ ngộ, Kinh Phật gọi là Kiến-Tánh.

Biết tâm nào là tâm Phật, tâm nào là tâm chúng-sanh là Kiến-Tánh.



Biết biệt phân chơn và vọng, mê và tỉnh là Kiến-Tánh.

Tâm còn ba độc: tham, sân, si, tâm tà vậy, ganh-ghét, phẫn bội, khinh người khoe mình là tâm chúng-sanh.

Tâm từ-bi, hỷ-xã, lân mẫn, tâm công bằng, bình - đẳng, hiểu sanh vọng kỹ là tâm Phật.

Tâm bạo tàn, đốt nhà, giết người, phá đê nước trảng, tâm chụp mũ, vu-oan gieo họa là tâm ma-vương.

Tất cả các sự việc xảy ra trong đời người việc này liên quan đến việc kia, đều do nơi tâm sanh ra cả. Hễ suy nghĩ các điều quấy liền sanh ra các nét quấy, hễ suy nghĩ các điều lành liền sanh ra các điều lành. Lành là chơn, quấy là vọng.

Biết điều quấy không làm, biết ăn-năng tự-hối cá lỗi trước, không tái-phạm là tâm tỉnh-ngộ.

Làm càng, làm vầy, không biết xấu hổ, không sợ miệng thiên-hạ chê cười khinh bỉ là tâm si-mê.

Người có tâm si-mê là người không biết đạo-lý gì cả.

Người có tâm tỉnh-ngộ là người biết phục thiện, muốn trở về với lẽ phải, có thể trở nên người lành người tốt.

Người đã kiến tánh, diệt sạch phiền não, trần lao, thì trí-huệ sanh, sáu căn không nhiễm sáu trần, lòng không nương theo cảnh, không bị vật bên ngoài sai khiến. Người như thế xử sự mọi việc, theo ý muốn, vô ngại tự-tại, ví như kẻ đi thuyền, nắm được tay lái, dầu qua dòng nước, có chỗ yên-lặng, có chỗ sóng dậy, chỗ cạn chỗ sâu, không chỗ nào là không vừa ý. Tuy gặp sóng gió, nhưng đã nắm được tay lái vững vàng, thì không có cái lo sợ phải chìm đắm.

Kết luận người tu học phải cố công tìm hiểu đi đến chỗ kiến tánh, tỏ ngộ mới thấy được Như-lai, chúng biết chơn tánh của mình, thì cái công học cũng không uổng.



Xưa Đức Ngủ-Tổ bảo Ngài Huệ-Năng rằng: Kẻ nào chẳng biết bốn tâm, học đạo cũng vô ích. Nếu ai biết bốn tâm tự-nhiên, thấy bốn t<sup>âm</sup> tánh tự-nhiên, tức thì là bậc Trượng-phu, là thầy của người.

15 - 12 - 72

HIẾN - ĐẠO

TAM TỰ - LỤC HÒA

TAM - TỰ

----

Thứ nhất là dứt các điều ác, lòng không còn nghĩ đến việc làm có hại cho người. Không ganh ghét oán cừu. Không vu oan cho người vô tội. Không bày đặt chuyện, cốt để chia rẽ người thân thuộc trong gia đình, hoặc làm cho bè bạn nghi ngờ, mất niềm thành tín. Chớ cậy quyền thế ép người phải chịu theo ý mình, hà hiếp người lương thiện cô đơn không phương đỡ gát.

Thứ nhì là làm các điều lành, không nói những lời tổn đức. Bố thí cho người nghèo đói, tật nguyên, thí thuốc người đau, an ủi, tỏ lòng thương xót. Nếu có phương-tiện, kiếm công ăn việc làm cho người thất-nghiệp cho gia đình họ được ấm no. Giúp của giúp công; nếu được, tham gia các cuộc từ thiện cứu trợ nạn nhân thủy tai, hỏa hoạn chiến cuộc. Dùng lời khéo léo vỗ về, đem an vui và hy-vọng cho người thất chí, gạt giọt lệ cho kẻ quá khổ đau. Hãy thận trọng trong việc hành động giao tiếp với người, đừng có may mắn việc bất nhân thất đức. Phải cân nhắc kỹ-càng đều mình làm, dầu có lợi cho mình, mà hại cho người, thì cũng nên chừa bỏ.

Thứ ba là phải thương xót và tìm mọi phương-tiện cứu độ chúng sanh.

Đã có đói khát rồi, mới biết cái khổ đói khát, đã có đau ốm bệnh hoạn rồi, mới biết cái khổ đau ốm bệnh hoạn, đã có bị t<sup>âm</sup> tội đọa đày mới biết cái cảnh khổ ở nhà lao. Đã có nuôi con, chịu cực chịu khổ, mới biết công ơn cha mẹ nhọc nhằn nuôi mình nên vai nên vế. Có phong trần dầu dãi, chịu



trăm đắng ngàn cay, mới biết cái khổ ở đời đến mức độ nào. Những người đã từng chịu khổ nào dày vò, thấy những người đồng hội đồng thuyền mới động mỗi từ tâm, lòng thương nảy nở. Thương người khác thế thương thân. Sự thương đây là sự thương thật. Có thương thật mới có nghĩ đến sự giúp đỡ bố thí. Một bát cơm, một đồng tiền của người nghèo bố thí tuy rất ít mà quý giá hơn tiền vàng bạc nên của kẻ giàu dư ăn dư để làm đoan làm phúc. Người nghèo bố thí vì lòng thương thật, người giàu bố thí vì miệng vì mặt thế-gian.

#### LỤC - HÒA

Một là thân hòa đồng trụ.

Nghĩa là trong lúc cùng chung ở với nhau phải hòa hiệp, thỏa thuận. Nếu mình là kẻ bề trên, không nên cậy quyền ý thế lấn lướt, hiếp đáp kẻ dưới. Cũng không nên cố tình sai khiến kẻ hiền lành, thật thà, làm quá sức người. Luôn luôn giữ sự hòa nhã trong lúc ở chung, không vì chánh kiến, không vì trình-độ văn-hóa, không vì giai cấp xã hội mà nghịch lẫn nhau, hoặc cư xử nhau có tánh cách phân biệt.

Hai là khẩu hòa vô tranh:

Nghĩa là cùng ở ... nhau đối đãi một cách ôn hòa nhã nhặn, dịu ngọt trong hành vi cử chỉ và lời nói. Không nên nói xằng, nói nặng lời, nói lớn tiếng, hăm he, nạt-nộ, bừa bãi. Không nên nói xuyên tạc, không hạ nhục, không đâm thọc, không kiêu ngạo, không chể giễu, không nói xấu cho ai cả. Phải cẩn ngôn: một lời nói bất nhơn, thất đức, hậu quả tai hại, hư nhà nát cửa.

Ba là ý hòa đồng duyệt:

Nghĩa là cùng nhau kính trọng quý mến, không vì ý riêng mà chống đối. Gặp chỗ bất đồng ý kiến, phải thảo-luận ôn-hòa, nhã nhặn đi đến chỗ kết luận hợp tình, hợp lý. Để giải quyết những việc khó khăn, phải cùng nhau chung lo chung tính.

Bốn là giới hòa đồng tu:

Nghĩa là đồng nhau ăn ở theo giới cấm, tôn trọng



kỷ-luật đạo. Thấy người phạm giới cấm, cũng như thấy mình phạm giới, phải khuyên răn họ đừng tái phạm, bằng lời nói diệu-hiến. Nên biết rằng tuy bề ngoài không xúi dục, nhưng trong thâm tâm mình đồng ý để người khác phạm giới hoặc kỷ-luật đạo, cũng như chính mình xúi dục không khác. Nên bỏ hẳn tánh thấp hèn ấy đi, nó ngăn trở bước đường tiến đức.

Năm là kiến hòa đồng giải:

Nghĩa là chỗ kiến thức, chỗ hiểu biết của mình trong sự tu-học, mình phải chia sẻ cho người. Phải thực-hành theo câu kệ tiên-giác dạy người hậu-giác, kẻ tiên-tri dạy người hậu-tri. Cùng chung một chỉ hướng đi đến nơi chốn, người tu-học cần phải chỉ dẫn nhau, đũa dắt nhau, kết cuộc đồng tu, đồng tổ, đồng ngộ.

Sáu là lợi hòa đồng quân:

Nghĩa là quyền lợi về tinh-thần hay vật-chất, nếu có sự chung hiệp thì phải chia nhau cho đồng đều, không nên tham lam, giành phần nhiều, hoặc dứt nhét, dấu bớt, ăn gian.

Không nên bòn xén, ích kỷ chỉ lo riêng cho một mình mình mà thôi, không ngờ ngán đến kẻ khác. Thấy kẻ ta thiếu thốn về phần vật-chất, mình có thừa, phải vui vẻ san sẻ, mặc dầu họ không có chung hiệp để hưởng lợi quyền.

Đó là những điều cần yếu, người tu-sĩ gắng bỏ mà làm.

Tôi cầu nguyện Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu ban ơn lành cho toàn Đạo nam nữ trong phạm-đạo Đệ-thất, và cầu nguyện thiên-hạ thăng-bình, dân khương vật phụ./-

Nay kính

H I Ể N - Đ A C

( LỄ KHÁNH-THÀNH VAN-PHÒNG  
ĐỆ-THẤT (CHÂU-THÀNH THÁNH  
ĐỊA) NGÀY 11 THÁNG GIÊNG  
QUÝ-SỬU 13/2/73 )



LỄ KHÁNH-THÀNH THÁNH-THẤT PHẬN-ĐẠO  
ĐỆ-BÁT, CHÂU-THÀNH THÁNH-ĐỊA NGÀY  
12 THÁNG 1 QUÝ-SỬU (14/2/73)

-----++-----

Kính thưa quý vị tín-hữu,

Tôi từng nghe ở địa-phương, cũng như ở Trung-ương có vài nơi Hành-Chánh và Phước-Thiện không được thuận thảo nhau vì một sự bất-đồng ý kiến, hay một sự nhỏ nhen nào đó. Điều này làm cho tôi bất-mãn và rất se ngại cho tương lai của Đạo ngày sau.

Hành-Chánh có nhiệm vụ Hành-Chánh, Phước-Thiện có nhiệm-vụ Phước-Thiện. Hành-Chánh nắm quyền Chánh-trị-Đạo và có bổn-phận giáo-hóa quần sanh, đào tạo những nhân-vật sau này tiếp tục gìn giữ nghiệp Đạo không cho mất. Phước-Thiện là cơ-quan nuôi dưỡng, phát-triển kinh-tế, mở-mang nông-nghiệp, thương-mại kỹ-nghệ, lập cơ-sở để làm cho có tiền của giúp nhơn sanh có công ăn việc làm, nuôi trẻ mồ côi, kẻ già nua, tật bệnh, đói lạnh, người quan quã. Hai nhiệm vụ tuy khác nhau, mà cũng cùng chung một mục đích là dưỡng-dục và giáo hóa làm nên cho người, khiến người hiểu biết bổn-phận làm người có tư-cách đứng đắn, có nghĩa vụ đối với nhơn-quan xã-hội. Nếu mỗi người đều ý-thức bổn-phận con người ở giữa xã-hội, thì cuộc sống chung rất dễ dàng, nếp sống theo công-bằng đạo lý, người bớt bóc lột người. Cái khổ của nhơn-sanh với bất được phần nào.

Đức Chí-Tôn đã dạy: " Cùng chung một đạo tức một cha ". Lại có câu: " Người trong bốn biển đều là anh em cả ". Anh em một cha đâu có giận ghét, đâu đến đối hại lẫn nhau. Người trong bốn biển khác giống, khác nòi, không đồng tín-ngưỡng, không đồng phong-tục, còn chung sống với nhau, làm anh em được thay, hướng chỉ chúng ta cùng chung một giống-giống, cùng chung một Đạo, mà ta đố-ky nhau, bác bẻ, khắc-khe, không nhân-nhượng, không khấn khích, tự mình đào sâu hố chia rẽ giữa anh em cốt nhục đồng bào. Người trong một Đạo sao lại có hành động như thế được ?



Tiền tài, phẩm tước, hai chướng ngại vật, phân giai cấp kẻ sang người hèn. Đến chỗ đứng, chỗ ngồi, chỗ qui hiển lễ Đức Chí-Tôn mà còn có sự tranh hơn tranh kém.

Phải chi quý vị tranh nhau làm việc nhân, việc nghĩa, làm những chuyện phi thường, những chuyện không ai muốn làm hoặc khó làm thì thiên-hạ đều tán thưởng và cảm-phúc biết may.

Việc không ai muốn làm và khó làm là như khi trận giặc đã tan, lao mình vào bãi chiến-trường, lượm lật những xác chết, mới có, cũ có, sinh lấy, thối tha, ra công chôn cất vùi lấp cho thân người chết nằm yên nơi yên chỗ, không bị bỏ rơi làm mồi cho điều quạ và dân tình trong xã ấp khỏi phải nhiễm mùi uest trược. Việc đó đã có người cậy làm, và đã có người tình nguyện làm giùm, không nhận thù-lao gì cả. Thiệt rất ít người muốn làm việc ấy, dầu có muốn dắc tiền đi nữa họ cũng không muốn làm. Chỉ có những người chơn làm tay bùn, chất-phát, mộc mạc, có sẵn bồ-đề tâm, mới dám đương nổi công-việc khó khăn này.

Thi đua làm công quả, làm việc phước đức, làm việc từ-thiện là hơn. Không nên tranh nhau về địa vị ngôi thứ. Chư tín-hữu không nên vì một sự còn con mà sanh sự bất-hòa giữa người đồng-đạo. Phải có độ lượng bao dung tha-thứ cho nhau những lỗi lầm, nâng đỡ nhau trong đường Đạo và đường Đời, cho hạp thánh-ý Đức Chí-Tôn. Trong gia đình, là một xã-hội nhỏ, vợ chồng bất-hòa, gia đạo bất thành. Địa-phương nào, có những đạo-hữu bất-hòa, thì địa phương ấy, Đạo chưa thành.

Mỗi người đều có một chí hướng, một tư-tưởng khác nhau, chỗ vì lẽ đó mà đổ kỵ, không chịu gần gũi nhau, dung-hòa nhau. Hễ không hòa thì sanh ra xích mích, cấn cừu, kiếm thế hại nhau, nước lã khuấy nên hồ, chạp mủ, vu khống, biết bao nhiêu chuyện lùm cho gia đình tan vỡ, kẻ bị tù đầy, người bị tra-tấn hải hùng. Một lời nói can gieo biết bao thảm họa. Quý vị nên thận trọng lời nói. Từ bỏ việc thù ghét nhỏ nhen, cùng chung nhau hòa-hiệp, vui sống lo Đại-nghiệp Đạo. Ấu cũng là vạn hạnh cho nền Đạo của Đức Chí-Tôn sáng lập.



Tôi thành tâm cầu nguyện cho quý vị chức-sắc chức-việc và chư đạo-hữu, được Đức Chí-Tôn ban phúc lành và bố-hóa tâm trí quý vị được sáng suốt nghe nhiều, biết nhiều, hiểu nhiều về đường đạo-lý.

Nay kính,

H I E N - Đ A O

### BÀN VỀ CHỮ HIẾU

--- oOo ---

Ngày xưa, thời Pháp thuộc, khoảng năm mươi năm về trước, một vị toàn quyền Pháp, trong một bài khuyến-dụ nhơn-dân có đoạn nói về tổ-chức gia-đình Việt-Nam tại nông-thôn như vậy:

" Bước vào thôn-lý, thì xem ra giếng mới đã lập thành. Trong nhà, trên phụng tự tiên nhân hết lòng thành-kính, dưới gia-thất lại tương-thân tương-ái ", chính vị toàn quyền ấy đã xác-nhận dân Việt-Nam tổ-chức trong gia-đình có kỷ-cương, nề-nếp tốt đẹp: con biết kính yêu cha mẹ, thờ kính tổ-tiên, hoà-thuận với anh em.

Chịu ảnh-hưởng của Nho-Giáo, ông cha ta từ ngàn xưa đã thâm-nhiệm đạo-lý Thánh-hiền, mà đạo-lý Thánh-hiền có chi hơn là hiếu với cha mẹ, thuận cùng anh em.

Nhân buổi lễ Khánh-thành Điện-thờ Phật-Mẫu hôm nay, tôi xin bàn về đạo-hiếu.

Đạo làm con phải biết thương yêu kính trọng cha mẹ, chiều chuộng ý muốn của cha mẹ, không làm điều trái lẽ, không khi nào vì việc mình làm mà để đến nỗi cha mẹ phải lo sợ, buồn rầu nhục-nhà.

Cha mẹ là đấng sanh-thành dưỡng-dục mang nặng đẻ đau, ơn rộng biển trời, nuôi con từ nhỏ đến lớn khôn chịu biết bao nhiêu điều vất vả, trăm đắng ngàn cay. Tình cha mẹ thương con vô bờ bến, không biết lấy gì báo đáp cho vừa.

Nên chỉ khi cha mẹ già yếu làm lụng không được nữa, bốn-phận làm con phải ân-cần săn-sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, cho



hết lòng hết dạ, nghèo theo nghèo, giàu theo giàu để đền đáp ơn sâu trong muôn một.

Sự phụng-dưỡng cha mẹ chẳng phải sẵn có tiền có bạc cung-cấp cha mẹ, hoặc nuôi bằng miếng ngon vật lạ gọi là hiếu được. Phải hết lòng thành kính, và làm cho cha mẹ được vui.

Một hôm, thầy Tử-Du hỏi về việc hiếu, Đức Không-Tử nói rằng: " Hiếu ngày nay, bảo có thể nuôi được cha mẹ, đến như giống chó giống ngựa đều có người nuôi, nuôi mà không kính thì lấy gì mà phân biệt ? " Vậy nuôi cha mẹ cốt ở sự thành-kính và cùng làm việc gì cho cha mẹ phải buồn rầu. Dầu phải ăn cơm hẩm, uống nước lã mà làm cho cha mẹ được vui cũng đủ gọi là hiếu rồi vậy.

Thành kính thờ cha mẹ không làm việc gì trái lẽ, nghĩa là chẳng phải cứ khấn-khấn theo mạng lệnh của cha mẹ đâu, mà chỉ thuận theo lẽ phải. Khi cha mẹ còn sống, thì ta lấy lẽ phải mà thờ người, rồi gặp lúc cha mẹ chết thì ta cũng theo lẽ phải mà lo việc tống-táng người, và đến khi cúng tế giỗ chạp ta cũng làm theo lẽ phải mà thôi, không thái quá, không bất-cập, vừa sức nhà giàu, nhà nghèo mà làm cho phải lẽ thường.

Đó là giữ theo lẽ mà thờ kính cha mẹ. Nếu dựa theo ý cha mẹ mà không kể phải trái, thì trái với lẽ rồi, làm con dâu phải vậy.

Lại nữa thờ cha mẹ, thì khi cha mẹ có làm điều gì trái đạo, con phải tìm cách êm-dềm dịu-dàng mà can-ngăn. Nếu cha mẹ không nghe thì lại tỏ lòng cung-kính và hiếu-thảo, rồi lần lần lựa cách nói cho cha mẹ biết lẽ phải mà sửa đổi lại. Dầu có khi cha mẹ giận mà quở trách đánh đập hay bắt phải chịu khổ cũng không oán.

AI có đọc sách, cũng có hiếu biết việc gia-đình của ông Thuần, cha là ông Cổ-Tẩu tánh ương-ngạnh, mẹ ghẻ là người ác-nghiệt, em cùng cha khác mẹ, người Tượng là người ngạo ngược, ông Thuần gặp cảnh ngộ rất là khổ sở, cả nhà đông nhau sai ông làm những việc nặng-nề, nguy-hiểm để tìm cách hại ông. Thế mà ông vẫn chịu đựng một niềm vâng thuận.



Đến khi ông lên ngôi thiên-tử, ông vẫn giữ tròn hiếu đạo. Cha mẹ cảm động đến nỗi ra lành. Ông lại đối-dãi tử-tế với người Tượng, ban cho tước lộc. Người Tượng cũng được cảm hoá mà bỏ tánh ngạo-ngược.

Ông Thuận thờ cha mẹ hết đạo làm con, nên chi cả nhà cha, mẹ, em trước là người độc-ác sau hoá ra người hiền-hậu.

Lại chuyện thầy Mãn-Tử-Khiên, học-trò Đức Không-Tử, cũng là người có hiếu, mẹ mất sớm, gặp bà dì ghẻ rất độc với con chồng. Cha thấy vậy vội đòi để bỏ, thầy sợ không ai phụng sự săn sóc cho cha, nên can gián cha, cảm bà ở lại. Sau vì lòng hiếu của thầy mà cảm hoá được người: bà mẹ ghẻ ăn năn hối hận đối tánh dữ ra tánh hiền, lại thương thầy như con ruột.

Hiếu là đầu trăm nét tốt, nếu người nào ăn ở không có hiếu với cha mẹ thì không bao giờ hoà-thuận với anh em, tôn kính người trưởng thượng, yêu thương người trong nhơn-quần xã-hội, có thủy có chung với bạn với thầy.

Luân-lý Việt-Nam rất chú-trọng đạo-hiếu. Các thơ truyện thường hay nhắc đi nhắc lại chữ hiếu, như câu:

Bống dậu đã xẻ ngang dậu,  
Biết dậu ấm lạnh, biết dậu ngọt bùi.

Đó là hoàn cảnh của một người con xa cách cha mẹ, ở đất khách quê người, hồi tưởng đến cha mẹ ở nhà không ai hôm sớm chăm nom săn sóc, lo miếng ăn miếng uống.

Hoặc là:

Tuổi già bóng xế nhánh dậu,  
Sớm xem tối xét ai hầu cho cha.

Hay là câu ca-dao:

Mẹ già ở tấm lều tranh,  
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.

Toàn là những lời nhắc nhở đạo làm con đối với cha mẹ.

Hiếu là đức tốt của con nhà Việt-Nam. Ấy là cái di-



sân đặc-biệt, quý báu nhất, tốt đẹp nhất mà ông cha ta truyền lại cho con cháu đến ngày nay. Nước bốn ngàn năm lịch-sử biết bao thế-hệ, biết-bao cuộc tang-thương biến đổi mà chữ hiếu vẫn sống trong tâm hồn người Việt-Nam. Đáng mừng thay !

Những ai có con cháu, nên dạy bảo chúng, nhắc nhở chúng, đạo làm con lấy hiếu làm đầu.

Nay kính.

## TRÍ-THỨC - TRÍ-HUỆ

-----

Thế nào là trí-thức.

Do sự học hỏi và do sự kinh-nghiệm mà hiểu biết, thuộc về trí-thức. Như thế ta xem sử-học biết nước ta có bốn ngàn năm văn-hiến. Đời Hồng-Bàng khai quốc, vua Hùng-Vương là Thủy-tổ nước Việt-Nam. Xem báo-chí biết nước Trung-Quốc có 800 triệu dân. Khoa-học dạy ta biết điện-tử-năng, nguyên-tử-năng, công-dụng quang-tuyến X, sự lợi ích về vô-tuyến truyền-thanh, vô-tuyến truyền-hình. Đó là hiểu biết về học-thức.

Nhờ kinh-nghiệm, ta xem mây, có thể tiên-đoán trời mưa, trời nắng. Nghe gió biết gió thổi thuận chiều hay nghịch chiều tùy theo thời-tiết. Nước nấu đến mức độ nào sôi, nước đá đến mức độ nào tan rã. Món ăn thức uống, món nào nên dùng hạp cơ-thể, món nào dùng có hại. Đây là hiểu biết về kinh-nghiệm.

Kẻ học rộng biết nhiều, hiểu nhiều thông thuộc kinh-diện, có tài hùng-biện, hoạt bát trong sự luận-dàm, lịch-duyet về khoa ngôn-ngữ, chỉ là người học hay, học giỏi, là người trí-thức đó thôi, không phải là người trí-huệ.

Người trí-huệ là người thế nào ? Đây, người trí-huệ là người thế này.

Một hôm, Đức Không-Tử gọi riêng thầy Tăng-Tử, là một trong những cao-đệ của Thánh, mà nói rằng: " Người Sấm ơi (Sấm là tên thầy Tăng-Tử) Đạo ta trước sau, chỉ lấy một lẽ mà



suốt cả mọi việc trong thiên-hạ ". Thầy Tăng-Tử không ngần-ngại, ứng khẩu ngay, đáp một tiếng " Dạ ".

Thầy Tăng-Tử theo Đức Không-Tử học đạo, học-trò đã thấm nhuần giáo-lý của thầy, đã lãnh-hội ý của thầy, nên vừa nghe thầy nói thì hiểu liền. Cách lập giáo của Đức Không-Tử căn-cứ vào một lẽ là thiên-lý mà thôi. Từ hình-nhi-hạ-học, bản về nhân-sanh nhất-dụng, nài là phạm-cách con người, tổ-chức gia-đình, xã-hội, quốc-gia, nài là việc nhân-nghĩa, việc lễ-trí tối hình-nhi-thượng-học là phần triết-lý bản về thiên-đạo, nhân-đạo, nhứt nhứt đều không ra ngoài thiên-lý. Sự giảng dạy có mạch-lạc, có hệ-thống, môn-nghen nào sáng suốt, biết mới mà tìm hiểu dễ-dàng, nên nói lấy một lẽ mà suốt cả mọi việc trong thiên-hạ là vậy. Sở-ước của thầy Tăng-Tử là ở chỗ đó. Cũng vì vậy người ta thường nói học một biết mười.

Ông Galilée, người nước Ý nhà toán-học và thiên-văn-học, thế-kỷ thứ 17 thường hay ngẫm-nghĩ một phương-tiện nào để đo thời-khắc, tìm mãi ngày này qua ngày nọ mà không ra. Không có một ánh-sáng nào, một tia hy-vọng nào làm cho ông mở lối. Ông vẫn chú-trọng vào việc tìm kiếm không ngừng.

Một hôm, ông đi lễ nhà thờ về, tình cờ thấy một cái lồng đèn treo lắc qua lắc lại một cách đều đều. Bỗng dừng tâm ông bất-sáng tỏ, ông phát-minh ra được cách đo ngày giờ. Rồi từ tờ ngọ này đến tờ ngọ khác, ông Galilée phát-minh ra nài là hàn-thủy-biểu, nài là căn-để đo khí, đo nước và định các trọng-lượng riêng của mọi vật.

Nhờ trí-huệ mở rộng, ông Galilée mới phát-minh các thứ cân đo trên đây.

Thời xưa, ngài Huệ-Năng còn là người bán củi, lòng mộ đạo, quyết chí tu hành để cầu làm Phật. Một hôm, khi đi bán về, gặp một người khách tụng kinh, qua đến cầu " Không nài trụ vào đâu mà sanh tâm của mình ". Bỗng dừng tâm Ngài liền khai-ngộ. Ngài hỏi khách tụng kinh gì ? Khách đáp: " Kinh Kim-Cang ". Lại hỏi khách thọ trì kinh-diễn này từ-nơi đâu ? Khách bèn chỉ ở đất Kỳ-Châu huyện Hoàng-Mai có một ngôi chùa mà Ngủ-Tổ đương trụ-trì giáo-hoá.

Ngài về thu xếp việc nhà, tìm qua đất Kỳ-Châu đến



huyện Hoàng-mai, lễ bái Ngũ-Tổ xin thụ-giáo. Qua những lời vấn-đáp, Ngũ-Tổ biết Ngài không phải như người tầm thường, mà là người có căn-tri rộng lớn, sáng suốt, hiểu biết nhậm lạ.

Ở chùa hơn tám tháng trường, làm công-quả, đeo đá đập chày giã gạo ở nhà sau, không một ai để ý đến. Chỉ có Tổ thường theo dõi, biết Ngài đã thuần-thục, thấm nhuần đạo-pháp. Một hôm, Tổ giảng kinh Kim-Cang cho nghe, Ngài liền đại-ngộ, Tổ bèn truyền Pháp và trao ý, bát cho Ngài.

Đạo Phật gốc ở Ấn-Độ truyền sang nước Trung-Quốc kể từ Nhứt-Tổ Đạt-ma đến Ngài Huệ-năng là vị Tổ thứ sáu. Ngài Huệ-năng vốn là người không học, nên không biết chữ, chỉ nghe Tổ giảng kinh, nhờ trí-huệ mà đắc pháp.

Thầy Nhan-dôi nghèo đói, ở ngõ hẻm, ăn thì một giỏ cơm, uống thì một bầu nước, ai dẫu gặp cảnh ngộ ấy, cũng lấy làm lo, thế mà thầy thân-nhiên thư-thái, không đổi cái vui, Đức Không-Tử khen là người hiền. Thầy Nhan nghèo mà không lo, không sợ, lại vui, vui về chỗ nào? - Vui về chỗ sở đắc của thầy, thầy đã tỏ ngộ được đạo lý Thánh-hiền.

Bậc thánh-nhơn, như Đức Không-Tử đến 50 tuổi tri thiên-mạng. Tri thiên-mạng là rõ thông chơn-lý, là cái lý sanh trời đất và sanh muôn vật. Trời đất còn, là nhờ cái lý ấy, vạn vật sống, là nhờ cái lý ấy. Cái lý ấy là nguồn gốc và là giếng mối của trời đất, của muôn vật.

Đến 60 tuổi, thì nhĩ thuận, đối với sự lý nhơn-vật trong thiên-hạ, hề điều gì lọt vào tai, thì tức khắc phán-đoán được ngay, không nghĩ ngợi mà hợp đạo.

Đến 70 tuổi, thì từng tâm sở dục, bất du cử, toan nói điều gì, kham điều gì, tùy theo lòng muốn sao thời vậy, không bao giờ vượt ngoài khuôn khổ đạo lý, thung-dung mà trúng tiết.

Nghĩa chữ trí-huệ tương nghĩa chữ trực-giác, không cần lý-trí, không cần kinh-nghiệm mà hiểu biết, hiểu biết một cách chính chắn và mau lẹ. Khi mình nghe; chạm phải một lời gì, hoặc chợt thấy một vật gì, bỗng dưng tâm mình bừng sáng tỏ ra, bất thình lình mình hiểu biết; sự hiểu biết bất ngờ đó là trí-huệ.

Septembre 1972

HIỀN - ĐẠO



# DIỆN MẠC, DIỆN VẬT

LÀ GIẢ,

KHÔNG CÓ GÌ LÀ THẬT.

Cái bàn viết trước mắt đây là do nhiều món có tên khác nhau ráp lại như là cây vắn, đinh, ốc, ống khóa, bản-lề, cửa, bào, đục-đẻo, sơn phết nhân-công v.v... mới thành ra cái bàn viết.

Cái bàn viết là một cái tên giả mượn mà đặt ra để chỉ một món đồ dụng vậy thôi. Trong cái bàn mỗi món, món nào cũng có cái tên riêng của món ấy, không có một món nào gọi là cái bàn được.

Nếu đem cái bàn đập phá ra từng mảnh vụn thì cái bàn tan rã không còn hình dáng nào đáng gọi là cái bàn nữa.

Cái bàn không có thực-thể nghĩa là không có hình-thể chơn-thật bất-diệt, không trường-tồn. Thế thì cái bàn là vật không thật có, là vật giả dối, chẳng qua do nhân-duyên giả hợp tạo-thành đó thôi. Thế nào gọi là nhân-duyên giả-hợp? Nghĩa là muôn sự, muôn vật, bất cứ món nào, dầu thân ta chẳng hạn đều do nhiều món ráp lại mới thành.

Tất cả vạn-vật đều như cái bàn viết, hễ có nhân-duyên hợp thì thành hình (có hình sắc) khi nhân-duyên chia lìa thì hóa ra không (mất hình sắc) vạn-vật đều là giả.

Chẳng những các món nhân-tạo mới gọi là nhân-duyên mà thôi, cho đến những món nào thuộc trong tự-nhiên giới cũng là nhân-duyên cả như sông, núi, rừng rú, biển cả, khoáng-sản cũng đều do nhân-duyên tạo thành. Vật thiên-nhiên tạo cũng là giả.

Vạn-vật đã là giả, vạn-sự ở đời cũng là giả. Những sự thương ghét, vui buồn, mừng sợ, có không, phải quấy, nghèo giàu, không có món nào là không do nhân-duyên tạo thành.

Trên sân khấu hí-trường, một diễn-viên xuất-sắc f diễn-tả một cảnh đau buồn thê-thảm, làm cho khán-giả quá ư cảm-xúc mà rơi lệ, quên rằng là cảnh giả. Cái cảnh buồn ấy không phải bỗng dưng mà có, phải đủ đảo kép, phải đủ vai tuồng,



phải đủ cảnh-ngộ, nào là sơn thủy, nào là thầy tuồng, nào là sân khấu, nào là âm nhạc, nào phần son v.v... Nếu phân-tích những món trên đây ở đâu về đó, thì không có món nào đáng gọi là cảnh buồn cả.

Sự đời cũng vậy có khác nào những trò diễn trên sân khấu, những cảnh ly hiệp, bi hoan, những sự hơn thua còn mất, những sự thù hiềm oán giận, đều do nhiều nguyên-nhân tạo thành. Nếu phân-tích cái nhân, thì cái nhân ấy cũng không có gì đáng gọi là nhân cả. Đó là chưa nói tới cái luật tương-đối, hễ có thương thì có ghét, có vui thì có buồn, có ăn thì có oán.

Sở dĩ chúng-sanh còn có cái lòng thương ghét, giận hờn, phải quấy, nên hư, đồ-ky v.v... là tại chúng-sanh không tỏ ngộ được muôn sự muôn vật là giả, là do nhân-duyên chỗ kh không thiệt.

Khi người tu-hành nhận thấy muôn sự, muôn vật là giả không trường-tồn, hay biến hay đổi, thoát có thoát không, khi còn khi mất, thì mới tỉnh-ngộ, không mê-luyến hồng-trần, không bị chìm trong cảnh tham dục, xem tài sắc danh lợi như đám mây qua, như bọt trên dòng nước. Nói như vậy không có kh nghĩa là phê hết việc đời, không quan-tâm đến việc gia-đình - xã-hội. Không phải vậy đâu. Phải sống theo Đạo, Đạo ở trong nhứt-dụng thường-hành, đi đứng nằm ngồi, làm ăn buôn bán, tiếp khách nói đạo v.v... luôn luôn lục-căn tiếp xúc với lục-trần, trần không nhiễm-căn, cạn không mê trần, như hoa sen ở giữa b bùn mà không nhiễm mùi bùn. Việc đời có gì đáng cho ta phải bận-tâm ./-

Mai 1972

H I E N - Đ A O

HÒA NGUYỄN-VĂN BÀI THI XUÂN TÂN-HỘI

của HỘI-THÁNH CỬU-TRUNG-ĐÀI

Đặt nước xuân về mấy độ qua,  
Toàn dân trông ngóng cảnh bình hòa.  
Ruộng dâu hóa bể đầy kinh ngạc,  
Dòng nước chưa thanh chảy bến Hà.  
Thường kẻ tuổi xanh còn nặng nợ,  
Xót vì nhiệm-vụ phải ly-gia.  
Ước mong đến buổi hòa ngưng chiến,  
Cho vợ gặp chồng, con gặp cha.

H I E N - Đ A O.



âm

hiệu

ngạc,  
n Hà